

ĐẢNG BỘ HUYỆN PHỔ YÊN
ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO
(1954 – 2009)

TU LỊCH

Trần Quốc Tuấn

Ngô Văn Chí

Đinh Văn Tự

Trần Văn Tô

Nguyễn Hữu Khánh

NĂM 2010

In 200 cuốn, khổ 13 x 19, giấy phép xuất bản số: 25/CĐ-ĐT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 15 tháng 6 năm 2010. In tại Công ty CP in Thái Nguyên. In xong và nộp bản chiếu tháng 02/2010.

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

1. Nguyễn Đức Thanh - Bí thư Đảng uỷ
2. Ngô Xuân Trường - Phó bí thư TT Đảng uỷ
3. Đinh Văn Cường - Chủ tịch UBND xã
4. Vũ Văn Mạnh - Chỉ huy trưởng BCHQS xã

BIÊN SOẠN

Đinh Đức Thắng - Trưởng ban tuyên giáo Đảng uỷ

TƯ LIỆU

Trần Quốc Thu

Ngô Văn Cử

Đinh Văn Tựu

Trần Văn Tờ

Nguyễn Hữu Khánh

In 500 cuốn, khổ 13 x 19, giấy phép xuất bản số:25/GP do Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Thái nguyên cấp ngày 15 tháng 6 năm 2010. In tại Công ty CP in Thái Nguyên. In xong và nộp lưu chiểu tháng 6/2010.

Lời giới thiệu

Xã Đông Cao có chiều dài lịch sử hàng nghìn năm tồn tại và phát triển. Trải qua chặng đường lịch sử đi lên cùng đất nước, nhân dân xã Đông Cao luôn có tinh thần đoàn kết, nhân ái, yêu quê hương, đất nước, cần cù trong lao động sản xuất, xây dựng xóm làng bình yên, giàu đẹp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là huyện uỷ Phổ Yên, nhân dân trong xã được giác ngộ cách mạng đứng lên giành chính quyền toàn xã tháng 6 năm 1945, tham gia giành chính quyền huyện Phổ Yên tháng 8 năm 1945 xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân trong xã, trong huyện. Xã có nhiều đóng góp tích cực trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nhân dân trong xã tự hào có Phố Giá là trung tâm "Thị trấn kháng chiến" của huyện Phổ Yên trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhân dân Đông Cao đã đóng góp sức người, sức của góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước. Trên chặng đường đổi mới thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước hiện nay, Đông Cao có bước phát

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

triển mới đã và đang xây dựng địa phương ngày càng phồn vinh, giàu mạnh góp phần thực hiện mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"

Đảng bộ xã Đông Cao ra đời từ tiền thân là chi bộ xã Tân Tiến (thành lập ngày 31/3/1947) gồm 3 xã Tân Hương, Tân Phú và Đông Cao và được chia tách từ tháng 3 năm 1954. Đảng bộ đã kết tinh truyền thống yêu nước chống ngoại xâm, truyền thống lao động cần cù và lòng nhân ái của nhân dân trong xã. Dưới sự lãnh đạo của tỉnh uỷ Thái Nguyên, mà trực tiếp là huyện uỷ Phổ Yên, được sự tin yêu và hết lòng ủng hộ của nhân dân toàn xã, Đảng bộ đã có sự phát triển và trưởng thành vững chắc, trong 55 năm qua đã lãnh đạo nhân dân trong xã giành nhiều thắng lợi trong phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, xây dựng an ninh quốc phòng vững mạnh. Đảng bộ luôn được huyện uỷ đánh giá là Đảng bộ trong sạch vững mạnh hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhân dịp chào mừng Đại hội Đảng bộ xã Đông Cao lần thứ 20 nhiệm kỳ (2010-2015), Ban thường vụ Đảng uỷ xã Đông Cao đã quyết định biên soạn " Lịch sử Đảng bộ xã Đông Cao thời kỳ 1954-2009" nhằm tuyên truyền giáo dục truyền thống yêu nước, trung với Đảng, đoàn kết kiên cường vượt qua mọi khó khăn thử thách của Đảng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

bộ và nhân dân xã Đông Cao đã giành nhiều thành tựu vẻ vang xây dựng địa phương giàu mạnh, trưởng thành góp phần vào thắng lợi của các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc thống nhất đất nước, xây dựng vào bảo vệ tổ quốc của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong 55 năm qua. Đồng thời tự hào với truyền thống tốt đẹp của quê hương, mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân các thôn xóm nâng cao trách nhiệm tiếp tục đóng góp trí tuệ, công sức xây dựng Đông Cao ngày càng giàu mạnh về kinh tế- xã hội, vững mạnh về an ninh - quốc phòng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của Đảng trong giai đoạn mới.

Do thời gian biên soạn có hạn, những khó khăn trong việc khai thác tài liệu lưu trữ, nhân chứng lịch sử... Từ những yếu tố đó nên cuốn sách vẫn không thể tránh khỏi những hạn chế nhất định. Kính mong bạn đọc góp ý kiến bổ sung để cuốn sách ngày càng được hoàn chỉnh hơn.

Ban thường vụ Đảng ủy xã Đông Cao xin trân trọng giới thiệu cuốn lịch sử Đảng bộ xã Đông Cao với bạn đọc.

TM. BTV ĐẢNG ỦY XÃ ĐÔNG CAO

BÍ THƯ

Nguyễn Đức Thanh

Đoàn thể giáo viên và nhân viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
kính gửi Ban Thường vụ Đảng ủy và Đảng bộ Xã Đoàn Cầu Giấy
để được cử làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Xã Đoàn Cầu Giấy
trong nhiệm kỳ 2011-2015. Tôi là giáo viên Trường Đại học Sư phạm
Hà Nội, sinh năm 1975, quê ở xã Xuân Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh
Lạng Sơn. Tôi là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, được Đảng
ủy Ban Thường vụ Đảng ủy và Đảng bộ Xã Đoàn Cầu Giấy cử làm
Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Xã Đoàn Cầu Giấy nhiệm kỳ 2011-2015.
Tôi xin hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường
lối của Đảng và Nhà nước, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được
đặt ra.

Đoàn thể giáo viên và nhân viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
kính gửi Ban Thường vụ Đảng ủy và Đảng bộ Xã Đoàn Cầu Giấy
để được cử làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Xã Đoàn Cầu Giấy
trong nhiệm kỳ 2011-2015. Tôi là giáo viên Trường Đại học Sư phạm
Hà Nội, sinh năm 1975, quê ở xã Xuân Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh
Lạng Sơn. Tôi là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, được Đảng
ủy Ban Thường vụ Đảng ủy và Đảng bộ Xã Đoàn Cầu Giấy cử làm
Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Xã Đoàn Cầu Giấy nhiệm kỳ 2011-2015.
Tôi xin hứa sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường
lối của Đảng và Nhà nước, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được
đặt ra.

Ban Thường vụ Đảng ủy và Đảng bộ Xã Đoàn Cầu Giấy
trọng giới thiệu cán bộ làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Xã Đoàn Cầu Giấy
với ban chấp hành.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

RI TUU

Nguyễn Đức Thành



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBND xã Đông Cao

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Tiểu Lũ của huyện Hiệp Hoà được nhập về huyện Phổ Yên – tỉnh Thái Nguyên.

Tổng Tiểu Lũ gồm có 5 xã:

- Xã Đông Cao gồm các thôn: Phù Hương, Trinh Nữ, Cẩm La, Nam Đô

- Xã Tiểu Lũ gồm các thôn: Đông Hạ, Phố Chã, Trà Thị, Phúc Duyên

- Xã Vân phú gồm các thôn: Vân Trai, Phú Cốc

- Xã Tảo Địch

- Xã Tử Thù

Sau cách mạng tháng 8 thành công, ngày 21/12/1945 Hồ Chủ Tịch ra sắc lệnh 77/SL về tổ chức chính quyền nhân dân và uỷ ban hành chính các cấp, theo đó đầu năm 1946 tổng Tiểu Lũ đổi thành xã Tân Tiến. Tháng 3 năm 1954 sau cuộc vận động giảm tô đợt 2, để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng lúc bấy giờ, theo quyết định của trên, xã Tân Tiến được tách làm 3 xã gồm: xã Tân Hương, xã Tân Phú và xã Tân Tiến

Xã Tân Tiến mới gồm các thôn: Cẩm La, Nam Đô, Đông Hạ, Trà Thị, Việt Hùng.

Đến tháng 4 năm 1975 UBND tỉnh Bắc Thái quyết định đổi tên xã Tân Tiến của huyện Phổ Yên thành xã Đông Cao.

Xã Đông Cao đến năm 2009 có 5 thôn, 24 xóm

- Thôn Cẩm La có các xóm: Trại, Thượng, Thành, Cò, Dỏ, Đồi, Sấn, Tân ấp, An Phong.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

- Thôn Đông Hạ có các xóm: Dộc, Đông, Me, Soi, Trai
- Thôn Trà Thị có các xóm: Việt Cường, Rùa, Trà Thị
- Thôn Nam Đô có các xóm: Trung, Đình, Nghè, Tân Thành
- Thôn Việt Hùng có các xóm: Việt Hồng, Việt Lâm.
- Xóm Tân Trung.

Từ thời Lý – Trần vùng đất Đông Cao đã có dân đến sinh cơ lập nghiệp. Cộng đồng cư dân trong xã là người kinh từ nhiều tỉnh do nhiều nguyên nhân và hoàn cảnh khác nhau (do chiến tranh loạn lạc, do yêu cầu mưu sinh...) đã sớm định cư ở đây. Đông Cao nằm ven sông Cầu (thuộc hạ lưu sông Cầu) là điều kiện thuận lợi để cư dân đến lập nghiệp (các nền văn minh cổ đại trên thế giới đều hình thành từ lưu vực các con sông lớn). Địa hình Đông Cao từ hàng ngàn năm trước còn hoang hoá là gò bãi có rừng rú rậm rạp, có nhiều gỗ quý như Lim và thú rừng như Hươu, Nai, Hổ... xen lẫn các bãi hoang mọc đầy lau sậy và cỏ dại. Nhân dân sớm cố kết cộng đồng, từ thời Trần đã đắp đê chống lụt, khai khẩn đất hoang thành ruộng, lập các ấp dần dần hình thành các xóm, làng cổ trú phú có đời sống kinh tế khá và văn hoá tinh thần phong phú.

Nghề nông là nghề chính, nhân dân trong xã sinh sống thuần nông do vậy nông nghiệp sớm phát triển có nhiều nông sản phong phú: thóc gạo, ngô, khoai sọ, khoai lang, sắn, lạc, đỗ các loại... Ngoài ra còn phát triển cây chè ở Cẩm La, Nam Đô, cây ăn quả (Quýt, bưởi, chuối,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

sấu...) ở Đông Hạ, Trà Thị, dâu tầm ở Đông Hạ, Trà Thị, Trầu không ở Đông Hạ, Cẩm La, Nam Đô.

Nghề phụ gia đình khá phong phú, hầu hết các làng tự túc hàng mây, tre đan, nông cụ cầm tay. Làng nào cũng có thợ may đo, thợ làm nhà tranh tre, giường, chõng tre và thợ đóng cối xay lúa.

Giao thông trong xã thuận tiện, sông Cầu là đường giao thông chủ yếu không chỉ của xã mà còn là của cả huyện tỉnh. Qua sông Cầu có 2 bến đò Chã và bến đò Cầu Sau. Mùa khô nhiều khúc sông cạn nước lội qua được. Từ thời phong kiến bến Chã đã là cảng sông lớn của phía nam huyện Phổ Yên, là nơi giao thương hàng hóa trong vùng. Thời Pháp thuộc chủ đồn điền Chã đã dùng cảng sông này để chuyên chở hàng hoá (gạo, cà phê, cam, quýt, chè...) đi các nơi trong nước. Từ Chã có đường liên huyện Phổ Yên – Phú Bình, liên xã Tân Hương – Ba Hàng, đi Phù Lôi, đầu cầu Đa Phúc. Đặc biệt từ Chã có đường ra Thanh Xuyên, xuôi Hà Nội, ngược Thái Nguyên. Một hệ thống giao thông thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, văn hoá của địa phương.

Xã có 2 chợ: Chợ Giá thời kỳ kháng chiến chống Pháp phát triển sầm uất hình thành phố Giá “Thị trấn kháng chiến” trở thành trung tâm kinh tế thương mại của huyện Phổ Yên thời kỳ (1945-1954). Nhân dân các tỉnh miền xuôi tản cư lên mở nhiều cửa hiệu như hiệu may, hiệu kim hoàn, hiệu sửa xe đạp, sửa đồng hồ, bật bông, bê lò rèn. Sau ngày hoà bình lập lại năm 1954 đại bộ phận dân tản cư đã hồi cư về xuôi và một bộ phận lên

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

sinh sống tại thị trấn Ba Hàng nên đã giải tán chợ Giá (những năm Mỹ ném bom đánh phá miền Bắc chợ Giá được tái hợp lại). Chợ Chã là nơi giao lưu hàng hoá giữa Thái Nguyên và các tỉnh miền xuôi. Từ Chã thuyền buôn chở nông, lâm, thổ sản, thóc lúa, hoa quả, trâu không.... xuôi sông Cầu về Đáp Cầu, Phủ Lại (Bắc Ninh). Cũng từ Chã nhiều đoàn xe ngựa chở thực phẩm khô, muối, vải, dầu, chum, vại... đi chợ thị xã Thái Nguyên. Chợ Chã và chợ cầu Gia Bẩy là hai chợ buôn bán trâu, bò của Thái Nguyên. Phố Chã do đó sớm hình thành. Phố Chã và chợ Chã thành một trung tâm thương mại của xã và vùng xung quanh.

Do nhiều nguồn thu nhập của nền kinh tế sớm phát triển, đời sống trong xã tương đối khá, hình thành các xóm làng cổ trù phú, cảnh quan đẹp với những chùa, đình, đền, nghề, miếu, nghệ thuật kiến trúc độc đáo. Làng nào cũng có đình, chùa, nghề, miếu như: chùa Lâm (Đông Hạ), đền Giá (Cẩm La), đình Đông Hạ, Trà Thị, Nam Đô - Cẩm La; nghề Lâm (Đông Hạ), nghề Đê (Cẩm La), nghề (Nam Đô), Nhà thờ Họ đạo Chã... Trong kháng chiến chống pháp các đình, chùa, nghề hầu hết đã bị phá để thực hiện tiêu thổ kháng chiến, hiện nay chỉ còn Đền Giá vẫn giữ nguyên vẹn kiến trúc. Đền Giá được xây dựng từ lâu đời được sắc phong của triều đình nhà Nguyễn thời vua Khải Định năm 1924. Nơi đây ngày 21/8/1945 Ủy ban dân tộc giải phóng của huyện Phổ Yên được thành lập do đồng chí Trần Mạnh Hùng làm chủ tịch. Đền Giá đã trở thành Di tích lịch sử văn hoá nghệ

thuật được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp bằng tháng 11 năm 2004.

Xã có nhiều thuần phong mỹ tục, các dòng họ sớm hình thành và phát triển. Họ có tộc phả thành văn hay truyền miệng bảo tồn truyền thống đoàn kết và nhân ái của dòng họ. Làng có hương ước, duy trì vững chắc kỷ cương của cộng đồng nông thôn. Nho học phát triển mạnh, làng nào cũng có thầy đồ mở trường lớp tư thực, tư gia dạy dỗ các môn sinh, mở mang dân trí cho dân trong xã. Cộng đồng cư dân có truyền thống đoàn kết tương thân, tương ái “Lá lành đùm lá rách”, “Hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau” và có nhiều thuần phong mỹ tục, lễ hội lành mạnh như lễ hạ điền (bắt đầu làm mùa), thượng điền (kết thúc gieo cấy) và lễ vào đám (mừng thắng lợi vụ mùa vào tháng 4 và tháng 10 âm lịch), lễ hội Đền Giá mồng 6 tháng giêng...

2/ Xã Tân Tiến trong cách mạng tháng 8 và kháng chiến chống thực dân Pháp.

Dưới thời Pháp thuộc ruộng đất của Tân Tiến phần lớn bị chiếm làm đồn điền. Dưới danh nghĩa "Công ty dân dụng đồn điền" do tên Ghison pie làm chủ (dân địa phương gọi là chủ "Be") đã dùng thủ đoạn xảo quyệt để chiếm ruộng đất từ xã Thuận Thành ngược dòng sông Cầu đến Ngọc Long, Diềm Thụy (Phú Bình), chiêu rộng ra tận Thanh Hoa, Trinh Nữ lập đồn điền Chã, trụ sở đồn điền đặt tại phố Chã. Chủ Be chiếm hầu hết ruộng bãi, đôi đất hoang trong vùng trồng cà phê, chăn nuôi bò, trồng lúa. Riêng ở Đông Cao chủ Be mua chuộc được hào lý,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

sử dụng tay chân cắm mốc chiếm đoạt hầu hết số ruộng của thôn Nam Đô, toàn thôn có 180 mẫu bị chiếm đoạt mất 150 mẫu. Ở thôn Cẩm La, Trà Thị và Đông Hạ mỗi thôn cũng bị chiếm mất 50 mẫu ruộng. Đến năm 1909 lập xong đồn điền Chã, chủ Be kinh doanh bằng hai hình thức: đôi bãi trồng cà phê và trang trại nuôi bò thuê nhân công rẻ mạt; ruộng lúa cho phát canh thu tô chiếm 50-60% sản lượng thường niên của từng hạng ruộng, nhân dân trong xã phải làm tạp dịch và bị bóc lột cùng cực.

Trong bối cảnh lịch sử như vậy, hoà trong phong trào cách mạng sục sôi của dân tộc trong cuộc vận động cách mạng khởi nghĩa giành chính quyền (1941-1945) với truyền thống yêu nước, nhân dân trong xã đã sớm tham gia cách mạng. Từ cuối tháng 2 năm 1943 Xứ uỷ Bắc Kỳ đã cử cán bộ gồm các đồng chí Hoàng Minh Thuỷ, Hoàng Mậu, Ngô Duy Phương đến xây dựng phong trào cách mạng tại xã. Trong điều kiện hoạt động bí mật, các gia đình trong xã đã nuôi dưỡng và bảo vệ an toàn cán bộ của Đảng như gia đình ông Nguyễn Văn Tĩnh ở Trà Thị, ông Nguyễn Văn Điền ở Đông Hạ. Đến tháng 3 năm 1945 các thôn Đông Hạ, Trà Thị, Nam Đô, Cẩm La đã lập Uỷ ban dân tộc giải phóng thôn và tự vệ thôn.

Cũng thời gian này, Nhật đưa một trung đội bảo an binh do tên đội Be chỉ huy đóng tại đồn Gò Chã, sau khi chủ đồn điền Chã bỏ chạy về Hà Nội do cuộc đảo chính 09/3/1945. Ở Tiểu Lễ phong trào cách mạng phát triển mạnh, hào lý ngả theo phong trào cách mạng của nhân dân. Sau một vài lần nhân dân các thôn phá đồn Chã lấy

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

thóc cứu đói không thành công. Đêm ngày 03/6/1945 một phân đội Việt Nam giải phóng quân có tự vệ Hiệp Hoà, Tiên Thù và Tiểu Lễ phối hợp đã đánh đồn Chã. Binh lính đầu hàng tên đội Bẹ bị tiêu diệt, ta thu hơn 40 khẩu súng, đạn và rút lui. Nhân dân quanh đồn phá kho thóc, phá nhà cửa trong đồn. Như vậy từ trung tuần tháng 6/1945 Tổng Tiểu Lễ đã hoàn toàn giải phóng.

Ngày 20/8/1945 huyện Phổ Yên khởi nghĩa giành chính quyền thành công, ngày 21/8/1945 uỷ ban nhân dân cách mạng huyện Phổ Yên làm lễ ra mắt tại Đền Giá- Cẩm La- Đông Cao . Tại cuộc mít tinh, Ban cán sự huyện Phổ Yên tuyên bố xoá bỏ chính quyền Nhật và tay sai, thành lập chính quyền nhân dân trong toàn huyện. Ở tổng Tiểu Lễ Uỷ ban nhân dân cách mạng tổng được thành lập, ông Nguyễn Văn Bính (Trà Thị) làm Chủ tịch. Mặt trận việt minh tổng chỉ định, ông Hoàng Văn Tiệp (Đông Hạ) làm chủ tịch, các hội cứu quốc được thành lập từ thôn lên tổng.

Sau cách mạng tháng 8 năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện Phổ Yên, nhân dân, chính quyền và đoàn thể xã Tân Tiến đã tích cực tham gia phong trào chống "giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm". Theo lệnh của Chính phủ, xã điều chỉnh ruộng đồn điền Chã cho nông dân thiếu ruộng, vận động địa chủ giảm tô 25%, vận động nhà giàu các thôn hoãn nợ và giảm tức, đồng thời vận động nội bộ nông dân giúp đỡ lẫn nhau "Lá lành đùm lá rách". Được ruộng đất, giảm tô và giảm tức, nông dân toàn xã hăng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

hái sản xuất. Những cánh đồng chủ Chã trồng cỏ chăn nuôi bò được nhân dân vỡ đất trồng sắn, khoai lang nên đã chặn đứng được nạn đói, đời sống nhân dân ổn định. Xã đã vận động nhân dân tham gia xoá nạn mù chữ với phong trào "bình dân học vụ" nhằm thanh toán nạn mù chữ cho lứa tuổi nam từ 16-40 tuổi, nữ từ 16-27 tuổi. Trong 2 năm 1946-1947 phong trào thanh toán nạn mù chữ của xã sôi nổi, rộng khắp. Người biết chữ dạy người không biết chữ, người biết nhiều dạy người biết ít, giáo viên dạy học không lương. Lớp học được mở với mọi hình thức gắn với sản xuất, luyện tập, công tác... Cuối năm 1947 xã Tân Tiến đã hoàn thành thanh toán nạn mù chữ, trên 60% nhân dân trong xã biết đọc, biết viết. Đặc biệt trong phong trào chống giặc ngoại xâm nhân dân hăng hái đóng góp sức người, sức của, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp. Trong suốt cuộc kháng chiến, xã Tân Tiến với số dân đông, sản xuất của xã được giữ vững và phát triển, có hai thị trường lớn là phố Giá và phố Chã, nhân dân ý thức được vị trí và trách nhiệm đối với kháng chiến nên đã gương mẫu làm tròn nhiệm vụ do cấp trên đề ra với khẩu hiệu "Tất cả để chiến thắng".

Trong 9 năm kháng chiến nhân dân trong xã đã bán lương thực và đóng góp hàng trăm tấn thóc thuế nông nghiệp. Cụ Phúc Long ở phố Giá mua công trái quốc gia năm 1947 bằng 5,4 tấn thóc. Ngoài ra tích cực đóng góp ngoài nghĩa vụ như ủng hộ trực tiếp bộ đội, nhân dân còn bán thóc cho Bác Hồ khao quân năm 1950. Nhân dân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Nam Đô bán thóc cho Bác Hồ khao quân 2500kg, ủng hộ hũ gạo kháng chiến 565kg thóc.. Hầu hết gia đình có nhà ngói ở Cẩm La, Nam Đô, Đông Hạ đều dành cho uỷ ban kháng chiến hành chính huyện làm kho chứa các thứ thóc ngoài thuế nông nghiệp.

Con em trong xã đã tích cực gia nhập bộ đội chủ lực, bộ đội huyện, đội thanh niên xung phong chống Pháp, tham gia vào công cuộc chuẩn bị kháng chiến của huyện, xã. Đầu năm 1947 xã đã thành lập Ban chỉ huy xã đội dân quân, do đồng chí Nguyễn Thế Hào làm xã đội trưởng. Mỗi thôn có một tiểu đội du kích. Du kích xã trang bị vũ khí thô sơ gồm địa lôi, lựu đạn và số ít súng trường. Là lực lượng bán thoát ly, anh em du kích vừa sản xuất tự túc của gia đình, vừa tham gia huấn luyện sẵn sàng chiến đấu.

"Tiêu thổ kháng chiến" là một biện pháp của chiến tranh du kích của nhân dân ta chống lại quân Pháp có tiềm lực và ưu thế quân sự mạnh. Thực hiện chủ trương của Chính phủ, xã đã thực hiện "Tiêu thổ kháng chiến". Dân quân đã phá trụ trụ sở đồn điền Chã, đục tường, gỡ mái các đình chùa. Đê sông Cầu đắp ụ nhiều đoạn. Cầu Dộc trên đường đi Hà Châu bị phá. Đường từ Chã ra Thanh Xuyên xẻ đứt nhiều đoạn. Các nhà ngói dọc đê sông Cầu đều được đục thủng tường hậu. Đến giữa năm 1947 công tác "Tiêu thổ kháng chiến" trong xã căn bản hoàn thành.

Sau thất bại thu đông năm 1947, địch mở rộng chiếm đóng trung du và đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời đẩy mạnh

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

đánh phá Việt Bắc, Thái Nguyên bằng máy bay. Ở xã Tân Tiến năm 1949 chúng bắn phá chợ Chã, thôn Trà Thị khi đó có đại đội bộ đội địa phương đóng quân, song không gây thiệt hại gì. Sau trận oanh tạc này, xã đã rút kinh nghiệm chỉ đạo nhân dân đào hầm trú ẩn, hố cá nhân trong các thôn xóm và các trục đường chính trong xã. Chợ Chã và chợ Giá chuyển sang họp ban đêm.

Năm 1950, Đảng và Chính phủ mở chiến dịch Biên Giới ngày 16 tháng 9 năm 1950 sau 2 ngày đêm chiến đấu quân ta đã tiêu diệt cứ điểm Đông Khê. Quân địch ở thất khê và thị xã Cao Bằng bị uy hiếp. Tuyến phòng thủ của địch trên đường số 4 bị rối loạn. Để cứu vãn tình thế, Pháp đã mở cuộc tiến công "Chó biển" (Phoque) đánh vào Thái Nguyên hòng thu hút chủ lực ta về phía nam đỡ đòn cho mặt trận đường số 4 đang diễn ra quyết liệt gây bất lợi cho Pháp. Ngày 29 tháng 9 năm 1950, địch mở 3 hướng đánh lên thị xã Thái Nguyên: Hướng thứ nhất từ Kim Anh (Phúc Yên) qua Phúc Thuận lên Thịnh Đán, Đông Hỷ; hướng thứ hai từ Phù Lỗ đánh lên xã Trung Thành theo đường số 3 lên Thái Nguyên; hướng thứ ba bằng ca-nô theo sông Cầu lên đổ bộ ở Hà Châu rồi đánh lên thị xã Thái Nguyên. Dưới sự chỉ huy của Huyện đội Phổ Yên, du kích đã ngăn chặn đánh địch trên tất cả các hướng. Trên hướng sông Cầu, du kích xã Tân Tiến bám sát hoạt động dưới sông của địch đã bắn vào ca-nô của chúng. Bọn địch đổ bộ lên bờ đốt phố Chã để trả thù.

Do bị chặn đánh ở tất cả các mũi tiến công, đến ngày 01 tháng 10 năm 1950 địch mới hội quân ở thị xã Thái

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Nguyên, nhưng đã bị lực lượng vũ trang Thái Nguyên kìm chân và tiêu hao lực lượng. Không thực hiện được ý đồ đã định, Pháp phải rút khỏi thị xã Thái Nguyên. Trên địa bàn xã Tân Tiến địch rút theo đê sông Cầu, đến cầu Dộc đầu thôn Trà Thị bị du kích giạt địa lôi, nhưng địa lôi không nổ không gây sát thương địch. Tiếp đó bộ đội địa phương và du kích xã truy kích đánh địch ở Phù Lôi và đầu cầu Đa Phúc. Kết thúc chiến dịch, nhân dân Đông Hạ giúp bà con phố Chã làm lại nhà cửa, ổn định cuộc sống

Tháng 6 năm 1952, máy bay Pháp ném bom phố Chã gây thiệt hại lớn, làm cháy nhà cửa của nhân dân, 47 người chết và hơn chục người bị thương. Xã đội, công an, du kích xã đã giải quyết gọn hậu quả. Nhân dân các thôn, nhất là thôn Đông Hạ đã giúp bà con phố Chã nhanh chóng làm lại nhà cửa, ổn định đời sống. Từ sau trận ném bom này xã đã kịp thời rút kinh nghiệm, công tác phòng không được tổ chức chu đáo hơn để hạn chế thiệt hại do máy bay địch gây ra cho nhân dân.

Để phục vụ cho các chiến dịch, đặc biệt là chiến dịch Điện Biên Phủ 1953-1954, hàng năm xã đã cử 1-2 đại đội dân công đi làm và sửa đường giao thông liên tục 2-3 tháng, ngoài dân công sửa đường, xã đã huy động nhiều xe đạp và dân công thô hàng ra tiền tuyến. Tổng số công phục vụ tiền tuyến hàng vạn ngày công, trong đó tiêu biểu ông Hoàng Văn Hiền (Đông Hạ) được tuyên dương chiến sỹ thi đua trên mặt trận giao thông vận tải phục vụ kháng chiến.

CHƯƠNG II

THỰC HIỆN XÂY DỰNG CUNG CỐ CHÍNH QUYỀN, KHÔI PHỤC KINH TẾ VÀ BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1954-1965)

I/ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TỔ CHỨC ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ ĐOÀN THỂ.

1. Sự hình thành và phát triển của chi bộ và Đảng bộ xã Tân Tiến.

Chi bộ xã ra đời từ tiền thân là chi bộ xã Tân Tiến cũ (Tân Hương, Tân Phú, Tân Tiến), được thành lập ngày 31 tháng 3 năm 1947 và công nhận chính thức ngày 27 tháng 7 năm 1947, đến tháng 3 năm 1954 chi bộ Tân Tiến tách làm 3 chi bộ Tân Hương, Tân Phú và Tân Tiến sau giảm tô đợt 2.

Sau khi được tách (tháng 3/ 1954) chi bộ có 31 đảng viên được phân làm 4 tổ Đảng như sau:

- Tổ Đảng Cẩm La có các đồng chí: Nguyễn Văn Vở, Nguyễn Văn Pha, Nguyễn Văn Cố, Nguyễn Văn Kê, Hoàng Văn Thì, Đặng Văn Cảnh, Nguyễn Văn Mai, Nguyễn Thị Tâm.

- Tổ Đảng Nam Đô gồm các đồng chí: Ngô Văn Đoàn, Ngô Văn Cũ, Nguyễn Văn Nhung, Trần Văn Nhĩ, Ngô Thế Kỷ, Ngô Văn Bẩy, Tạ Văn Vi, Tạ Việt Cường, Trần Văn Bỉ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

- Tổ Đảng Đông Hạ gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Năm, Nguyễn Mạnh Chấn, Đàm Đức Hoà, Đinh Văn Được, Đinh Văn Phúc.

- Tổ Đảng Trà Thị gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Trường, Nguyễn Văn Dung, Nguyễn Quang Hoà, Đặng Văn Đạt, Nguyễn Văn Sửu, Trần Đức Hiện, Đinh Văn Nấu, Nguyễn Văn Ván, Nguyễn Thị Thiêng.

Cấp uỷ gồm các đồng chí: Nguyễn Mạnh Chấn – Bí thư, Nguyễn Quang Hoà - phó bí thư.

Ngay sau khi vừa được tách, nhiệm vụ trước mắt của chi bộ còn nhiều bộn bề, việc trước mắt của chi bộ là nhanh chóng củng cố về tổ chức, vừa kiện toàn tổ chức vừa lãnh đạo nhân dân khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội sau khi hoà bình lập lại trên miền Bắc.

Trong hoàn cảnh vừa thoát ra khỏi cuộc kháng chiến chống Pháp, chi bộ vẫn duy trì sinh hoạt chặt chẽ, vừa đảm bảo sinh hoạt dân chủ trong Đảng, vừa kiện toàn, bổ sung đội ngũ cán bộ cơ sở. Chi bộ phân công công tác cho các đảng viên phụ trách các đoàn thể ở xã, thôn, xóm. Các đồng chí đảng viên đều nhiệt tình, gương mẫu, có tinh thần trách nhiệm tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Song số đảng viên đại bộ phận là bần, cố nông, trình độ văn hoá tiểu học, chưa qua học tập bồi dưỡng lý luận chính trị, trong giảm tô và cải cách ruộng đất, số đảng viên bị xử lý thêm nên đã ảnh hưởng đến chất lượng chi uỷ và năng lực lãnh đạo của chi bộ. Từ sau sửa sai năm 1956, dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, chi bộ được củng cố, đảng viên được minh oan phục chức, vai trò lãnh đạo của chi uỷ, chi bộ tăng dần. Bước vào

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

thời kỳ thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, số đảng viên trong chi bộ chưa đủ đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện chủ trương kết nạp “lớp đảng viên 6-1” của Đảng, trong 2 năm 1959-1960, chi bộ đã kết nạp 21 đảng viên mới đó là những đồng chí có phẩm chất chính trị tốt, tích cực trong phong trào hoạt động quần chúng, phát huy được vai trò trách nhiệm đảng viên.

Năm 1963 theo Quyết định của Huyện uỷ, để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo địa phương, chi bộ Tân Tiến được chuyển lên thành lập Đảng bộ với 72 đảng viên, đồng chí Tạ Văn Đãng làm bí thư Đảng uỷ. Đồng chí Nguyễn Văn Vở làm phó bí thư Đảng uỷ. Đảng bộ có hai chi bộ gồm: Chi bộ Cẩm La - Nam Đô có 43 đảng viên, đồng chí Trần Văn Bỉ làm bí thư, đồng chí Tạ Văn Tình phó bí thư; Chi bộ Đông Hạ - Trà Thị có 29 đảng viên, đồng chí Nguyễn Quang Hoà làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Năm làm phó Bí thư. Trước yêu cầu phát triển của địa phương, để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng thôn, năm 1965 Đảng bộ đề nghị trên thành lập các chi bộ theo quy mô thôn, theo đó Đảng bộ có 4 chi bộ gồm: Chi bộ Cẩm La có 30 đảng viên, đồng chí Nguyễn Văn Quynh làm Bí thư; Chi bộ Nam Đô có 23 đảng viên, đồng chí Trần Văn Bỉ làm Bí thư; Chi bộ Đông Hạ có 18 đảng viên, đồng chí Nguyễn Văn Ý làm Bí thư; Chi bộ Trà Thị có 21 đảng viên, đồng chí Nguyễn Văn Ninh làm Bí thư.

Chi bộ Tân Tiến sau 9 năm hoạt động đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử. Từ đây Đảng bộ xã Tân Tiến sẽ tiếp tục sứ mệnh lịch sử, kế tiếp sự lãnh đạo của chi bộ lãnh đạo nhân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

dân trong xã bước vào giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ vừa củng cố kiện toàn tổ chức, vừa tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, phát triển văn hoá xã hội hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

2/ Xây dựng kiện toàn chính quyền xã Tân Tiến

Sau cách mạng tháng 8 năm 1945 Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Tổng tiểu lễ được thành lập, tiếp đến đầu năm 1946 giải tán Ủy ban nhân dân cách mạng tổng thành lập Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính xã Tân Tiến. Đến tháng 3 năm 1954 xã Tân Tiến được chia tách làm 3 xã: Tân Hương, Tân Phú và xã Tân Tiến mới.

Sau khi chia tách xã, cơ sở vật chất của xã Tân Tiến mới hầu như chưa có gì, trụ sở làm việc đặt tại nghề Lâm (Đông Hạ) sau đó chuyển về làm việc nhờ các nhà dân như gia đình cụ Hoàng Văn Phố, Đinh Văn Chững (xóm Me - Đông Hạ), Hoàng Văn Xuyên (xóm Dộc - Đông Hạ), Nguyễn Văn Cố (Cắm La). Năm 1963 xây trụ sở mới tại đồng Cây Sâm (xóm Dộc - Đông Hạ). Chủ tịch xã đầu tiên là đồng chí Nguyễn Quang Hoà, phó chủ tịch đồng chí Ngô Văn Cử. Nhiệm vụ của Ủy ban hành chính xã giai đoạn này hết sức nặng nề, vừa củng cố kiện toàn các ban ngành của xã, vừa đảm bảo giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn nhất là trấn áp nạn trộm cướp; tổ chức xây dựng cơ sở hạ tầng từ xã đến các thôn như xây dựng trụ sở uỷ ban, nhà kho, sân phơi của các hợp tác xã, làm đường giao thông, xây dựng trường học, trạm xá...Chỉ đạo xây dựng và phát triển hợp tác xã nông nghiệp, phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Các đồng chí thành viên Ủy ban hành chính xã làm việc theo

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

chế độ bán chuyên trách, chưa qua đào tạo về chuyên môn, vừa làm vừa học tập đúc rút kinh nghiệm, nhưng với lòng nhiệt tình, trách nhiệm cao trước Đảng, trước dân nên các đồng chí đều đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoàn thành chức trách được giao.

Đến năm 1965 HEND, Ủy ban hành chính xã và các đoàn thể quần chúng được kiện toàn hoàn chỉnh, sức mạnh của hệ thống chính trị được phát huy, góp phần làm nên thắng lợi phong trào cách mạng địa phương.

3. Kiện toàn mặt trận và các đoàn thể quần chúng

- Đoàn thanh niên xã: đoàn thanh niên lao động đã thu hút hầu hết thanh thiếu niên vào tổ chức, đoàn là lực lượng nòng cốt trong mọi mặt công tác của xã, nhất là việc bài trừ hủ tục và đẩy mạnh văn hoá quần chúng, xây dựng nếp sống văn hoá mới...

- Hội phụ nữ xã: Hội kết nạp hầu hết nữ giới vào tổ chức (kể cả các lão bà, nữ công thương). Hội là lực lượng sản xuất chủ yếu trên đồng ruộng, chăm sóc gia đình, nuôi dạy con cái. Đặc biệt tổ chức “mẹ chiến sỹ” của xã đã tích cực quyên góp ủng hộ bộ đội, chăm sóc thương binh, đón thương binh về làng... Sự lãnh đạo của chi bộ đối với Hội được quan tâm khá hơn. Trong ban chấp hành hội xã đều có 2-3 đảng viên nữ phụ trách.

- Hội nông dân xã: Hội đã kết nạp vào tổ chức hầu hết nông dân lao động xã, hội góp phần đắc lực trong việc tạm cấp ruộng đất, vận động giảm tô 25%, giảm tức, lập quỹ nghĩa thương và vận động phong trào đổi công tương trợ sản

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐỒNG CAO 1954 - 2009

xuất . Sự lãnh đạo của chi bộ đối với hội rất chặt chẽ, khoa chấp hành hội nào cũng có uỷ viên là đảng viên phụ trách.

- Công đoàn giáo dục xã: ở huyện có phân đoàn giáo dục, ở xã có tổ công đoàn giáo dục. Phân đoàn huyện và tổ công đoàn xã đều trực thuộc tỉnh. Tổ công đoàn giáo dục xã đã đóng góp tích cực với địa phương trong phong trào “Thanh toán nạn mù chữ” và bổ túc văn hoá, phong trào thông tin cổ động và vệ sinh yêu nước.

II. PHÁT ĐỘNG QUẦN CHÚNG THỰC HIỆN GIẢM TÔ VÀ CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT.

Để thực hiện chính sách ruộng đất và luật cải cách ruộng đất, Đảng chủ trương phát động quần chúng thực hiện giảm tô, triệt để thoái tô và cải cách ruộng đất ở các xã thuộc vùng tự do của miền Bắc và miền Trung. Năm 1952 uỷ ban cải cách ruộng đất trung ương đã tiến hành thí điểm phát động quần chúng thực hiện giảm tô, giảm tức tại 2 xã của huyện Đồng Hỷ, sau đó mở rộng ra toàn tỉnh Thái Nguyên, kết thúc vào ngày 25 tháng 01 năm 1954. Uỷ ban cải cách ruộng đất Trung ương cũng chỉ đạo thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ, sau đó triển khai đợt I, đợt II cải cách ruộng đất ở toàn thể các xã vùng xuôi của Thái Nguyên, kết thúc vào ngày 21 tháng 01 năm 1955.

Theo chủ trương chung, cuối năm 1953 huyện Phổ Yên tiến hành cuộc vận động giảm tô đợt II và cuối năm 1954 tiến hành cải cách ruộng đất đợt II.

Từ tháng 12/1953 đội giảm tô đã về xã tiến hành giảm tô và cải cách ruộng đất đợt 2. Cuộc vận động giảm tô và cải cách ruộng đất đợt 2 diễn ra trong hoàn cảnh hoà bình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

vừa được lập lại, song vô cùng gay go quyết liệt. Cải cách ở xã kết thúc vào cuối năm 1954 tuy thu được một số thắng lợi cơ bản như: Sơ bộ phân định thành phần giai cấp ở nông thôn, đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ, phong kiến, thủ tiêu hoàn toàn chế độ chiếm hữu ruộng đất ở nông thôn, sức sản xuất của người dân lao động được giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ, phong kiến và trở thành người chủ thực sự của xã hội làm cơ sở cho xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân. Song trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất, Đội cải cách ruộng đất ở xã Tân Tiến (cũng như ở các nơi khác) đã phạm phải một số sai lầm: Đề ra chỉ tiêu 5% hộ địa chủ phải có ở từng thôn chưa sát đúng, còn giáo điều, tả khuynh, khi xem xét không khách quan, tin vào những lời tố cáo sai sự thật... nên đã phân định sai thành phần giai cấp bóc lột, đưa hầu hết địa chủ kháng chiến lên địa chủ cường hào gian ác, đưa tuyệt đại bộ phận trung nông lớp trên lên địa chủ thường, phú nông hoặc thành phần bóc lột. Toàn xã đã quy 3 địa chủ cường hào, 22 địa chủ thường (có 3 đảng viên), 3 phú nông (có 2 đảng viên). Đa số những người quy sai thành phần tuy trước là hào lý song từ sau năm 1945 họ đã tham gia kháng chiến, một bộ phận trong đó còn là đảng viên, cán bộ chủ chốt ở xã, thôn. Nghiêm trọng hơn, một số gia đình có công với cách mạng, gia đình nông dân có họ hàng thân thích với người bị quy là địa chủ đều bị coi là “gia đình liên quan” bị phân biệt đối xử.

Trong cải cách ruộng đất do phân định sai thành phần giai cấp đã bỏ tù oan một số người. Cán bộ, đảng viên thoát ly khi gia đình bị quy là địa chủ đều bị xử lý như địa chủ, bị

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

khai trừ ra khỏi Đảng và mọi tổ chức họ tham gia, bị đưa về địa phương, số cốt cán trong giảm tô, đến cải cách ruộng đất hầu hết bị quy là tay sai địa chủ, bị xử lý dưới nhiều hình thức.

Nguyên nhân dẫn đến sai lầm trong chỉ đạo thực hiện là các cơ quan cải cách ruộng đất tổ chức thành hệ thống riêng từ trên xuống dưới với những quyền hạn quá lớn đã lộng quyền, tư tưởng tả khuynh nặng. Đội cải cách ruộng đất định đoạt mọi công việc trong thời gian tiến hành cuộc vận động, chi bộ Đảng bị vô hiệu hoá. Một số đảng viên bị quy thành phần đã bị xử lý, một số khác bị quy là “Liên quan địa chủ”, số còn lại lo sợ không dám đấu tranh bảo vệ sự thật. Những sai lầm trong cải cách ruộng đất đã gây thiệt hại khá nặng cho Đảng, làm cho tình hình nông thôn bị xáo trộn nặng nề, tổ chức cơ sở kém hiệu lực, tình cảm gia đình làng xóm sút mẻ, lòng tin của nhân dân bị giảm sút.

Cuối năm 1956 Trung ương Đảng phát hiện sai lầm của cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức. Tại Hội nghị trung ương Đảng lần thứ 10 (khoá II) trung ương khẳng định kiên quyết sửa chữa sai lầm.

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện uỷ, uỷ ban hành chính huyện Phổ Yên, công tác sửa sai cải cách ruộng đất tiến hành chặt chẽ nghiêm túc. Những gia đình bị quy sai thành phần được sửa lại, người đi tù oan được trả lại tự do (3 người, một người đã chết, 2 người được trả tự do), nhà cửa, ruộng vườn được trả lại tài sản được đền bù thoả đáng. Số đảng viên bị xử lý oan được phục hồi Đảng tịch, chức vụ, quyền lợi như đ/c Nguyễn Văn Vở, Đặng Văn Sỹ, Đinh

Văn Dục. Sau sửa sai nông thôn trong xã bước vào thời kỳ ổn định. Lòng tin của nhân dân đối với Đảng được khôi phục, tình cảm xóm làng, gia đình được hàn gắn dần, an ninh trật tự được đảm bảo. Đó là điều kiện vô cùng thuận lợi để xã vững bước thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, khôi phục và phát triển kinh tế- văn hoá trong những năm tiếp theo.

III/ THỰC HIỆN CẢI TẠO XHCN XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HOÁ

1. Cải tạo xã hội chủ nghĩa bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp của xã.

Từ tháng 7 năm 1954 sau hiệp định Giơnevơ nước ta tạm thời chia làm 2 miền, miền Nam nằm trong sự kiểm soát của đế quốc Pháp, Mỹ. Miền Bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và bắt tay vào xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (khoá II) tháng 8 – 1955 đã thông qua một quyết định lịch sử “Bất kỳ tình hình như thế nào, miền Bắc cũng phải được củng cố và phải tiến lên chủ nghĩa xã hội” (Báo cáo chính trị tại Hội nghị Trung ương 8 tháng 8/1955 đăng trong tạp chí học tập tháng 1 năm 1960 trang 31).

Tháng 11 năm 1958 Hội nghị lần thứ 14 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá II đã họp, ra Nghị quyết về nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 3 năm (1958-1960) Nghị quyết nêu rõ: “Kinh tế nước ta cơ bản là kinh tế nông nghiệp. Chúng ta phải lấy hợp tác hoá nông nghiệp là khâu chính để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

nghĩa”. Đồng thời Nghị quyết chỉ rõ “Hợp tác hoá là con đường đúng đắn duy nhất để đưa nông thôn miền Bắc lên chủ nghĩa xã hội”(Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 tháng 11/1958 Ban chấp hành Trung ương Đảng lao động Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1959, trang 15-24)

Thực hiện Nghị quyết của Đảng, tháng 2 năm 1959 Hội nghị Đại biểu tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên đã ra Nghị quyết về vận động hợp tác hoá nông nghiệp trên địa bàn tỉnh với chỉ tiêu đến hết năm 1959 đưa 50,7% số hộ nông dân lao động vào hợp tác xã nông nghiệp bậc cao đồng thời tăng cường củng cố và phát triển hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng trong nông thôn⁽¹⁾.

Thực hiện chủ trương hợp tác hoá nông nghiệp của Đảng, mục tiêu và chỉ tiêu phấn đấu trong kế hoạch 3 năm (1958-1960) của tỉnh và huyện, đầu năm 1959 chi bộ xã Tân Tiến đã ra Nghị quyết về xây dựng hợp tác xã nông nghiệp trong toàn xã và căn bản hoàn thành việc đưa nông dân vào làm ăn tập thể năm 1960.

Năm 1959 xã đã xây dựng thí điểm Hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, quy mô xóm ở xóm Me thôn Đông Hạ. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ xã, tổ Đảng thôn Đông Hạ đã tuyên truyền vận động bà con nông dân vào làm ăn tập thể, khoảng 70% số hộ nông dân lao động xóm Me đã tự nguyện đóng góp ruộng, trâu, bò và nông cụ vào hợp tác xã bậc thấp. Sau hơn một năm thí điểm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp quy mô xóm, chi bộ xã đã tổng kết

¹ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tập 2, trang 35



Đền Giá (Đông Cao) nơi thành lập Ủy ban dân tộc
giải phóng huyện Phổ Yên (8/1945)



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và mở rộng xây dựng hợp tác xã bậc thấp trong toàn xã. Đến cuối năm 1960, toàn xã đã căn bản hoàn thành việc đưa nông dân lao động vào hợp tác xã quy mô xóm với trên 90% tổng số hộ nông dân trong xã. Toàn xã đã xây dựng được 9 HTX là: Me, Dộc, Đông, Soi, Nam Đô, Trà Thị, Đồi sồi sắn, Dỏ Thành cò, An Phong.

Kết thúc kế hoạch 3 năm cải tạo và phát triển kinh tế với việc căn bản hoàn thành vận động nông dân vào làm ăn tập thể, nông thôn Tân Tiến đã có bước chuyển biến lớn, giai cấp nông dân tập thể được xác lập tạo điều kiện cho việc hoàn thành kế hoạch 3 năm (1958-1960) và cho việc thực hiện các kế hoạch nhà nước những năm tiếp theo.

Tuy nhiên phong trào hợp tác hoá của xã lúc này chưa thật vững chắc, đã bộc lộ những tồn tại lớn, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn đã hình thành song cơ sở vật chất và kỹ thuật của Hợp tác xã hầu như chưa có gì, ý thức làm chủ tập thể của xã viên chưa được xác định, nhất là trình độ quản lý hợp tác xã của đội ngũ cán bộ còn non kém.

2. Xây dựng và phát triển kinh tế – văn hoá thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Phát triển nông nghiệp

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III tháng 9 năm 1960 đã vạch ra đường lối và nhiệm vụ của cách mạng xã hội chủ nghĩa trên miền bắc, đồng thời Đảng và nhà nước đã đề ra kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Tiếp đó Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ V (7/1961) lần thứ VIII

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

(1963) đã đề ra đường lối phát triển nông nghiệp trong bước đi ban đầu của thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Để thực hiện Nghị quyết của Đảng, từ năm 1954 đến năm 1963 chi bộ xã Tân Tiến đã tiến hành 9 kỳ Đại hội. Các kỳ đại hội của chi bộ xã đã cụ thể hoá chủ trương đường lối của Đảng vào điều kiện thực tiễn của địa phương. Trong đó tập trung vào nhiệm vụ phát triển kinh tế nông nghiệp của xã.

Cuối năm 1960 xã đã hoàn thành việc xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, đồng thời xây dựng Hợp tác xã chuyên canh trồng rau ở Việt Hùng, Hợp tác xã mua bán gồm 2 cửa hàng ở phố Chã và đền Giá, Hợp tác xã tín dụng của xã. Năm 1962 chuyển các HTX bậc thấp lên HTX bậc cao theo quy mô thôn và liên xóm. Toàn xã có 6 HTX gồm: Đông Hạ, Nam Đô, Trà Thị, Đông Thành, Tứ Hợp và hợp tác xã chuyên canh rau Việt Hùng.

Lúc này trên địa bàn huyện Phố Yên việc xây dựng các HTX đang gặp nhiều khó khăn, nhiều hợp tác xã đưa lên quy mô thôn mới hợp nhất được vài vụ đã phải rút về quy mô xóm. Từ năm 1963 trở đi, rải rác các xã trong huyện số hộ xã viên xin ra hợp tác xã ngày một tăng, một số HTX có nguy cơ tan vỡ, xã Tân Phú có 9 HTX năm 1964 bị vỡ 8. Tỷ lệ hộ nông dân trong HXT toàn huyện từ 95% tụt xuống còn 70%⁽¹⁾.

Trước tình hình đó, Đảng bộ xã Tân Tiến quyết tâm lãnh đạo giữ vững, củng cố và phát triển các HTX nông

¹ Lịch sử Đảng bộ huyện Phố Yên (1954-2000), trang 27

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

ngiệp. Sau cuộc vận động về cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật vòng 1(1963), vòng 2 (1964), các HTX trong toàn xã đã có nhiều chuyển biến, bà con nông dân yên tâm làm ăn trong HTX, hăng hái lao động sản xuất. Song khó khăn lớn nhất của xã là cơ sở vật chất và kỹ thuật của các HTX còn nghèo, thiên tai gay gắt thường xuyên, mùa màng bị thất bát, giá trị ngày công của HTX không cao. Trước thực trạng đó Đảng uỷ xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các HTX xây dựng cơ sở hạ tầng của HTX. Đến năm 1963 các HTX đã có trụ sở làm việc, các đội sản xuất đã xây dựng nhà kho, sân phơi, các trục đường giao thông liên thôn, liên xóm được mở rộng và nối ra các cánh đồng tiền cho việc vận chuyển đi lại trong sản xuất. Về cơ cấu cây trồng xã đã xác định phương hướng sản xuất nông nghiệp từ độc canh, phân tán, năng suất thấp tiến lên tập trung, thâm canh, chuyên canh, tăng năng suất cây trồng, nhằm giải quyết tốt vấn đề lương thực, có nhiều nông sản hàng hóa, trên cơ sở đó không ngừng cải thiện đời sống nhân dân trong xã, tăng tích lũy cho HTX, làm tròn mọi nghĩa vụ đối với nhà nước.

Từ sản xuất vụ mùa là chính, sản xuất vụ đông xuân là phụ, do có công trình thuỷ lợi, chủ động được tưới tiêu nên sản xuất cả 2 vụ đều là chính. Xã đã coi trọng việc tăng diện tích và thâm canh cả cây lúa và cây hoa màu lương thực. Đã đưa sản lượng hoa màu lên chiếm 30% tổng sản lượng lương thực hàng năm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VIII (năm 1963). Cơ cấu cây hoa màu được tập trung là sắn, khoai lang, ngô, lạc. Đặc biệt cây lạc mới được đưa vào trồng trong xã từ năm 1963 nhằm cải tạo đất bạc màu và là cây nông sản xuất khẩu trở thành hàng hoá chủ

lực của xã. Hợp tác xã chuyên canh rau Việt Hùng ngoài việc trồng các loại rau truyền thống như rau muống, rau cải, cà tím... đã đưa các loại rau cao cấp mới như: Su hào, bắp cải, súp lơ, đậu cô ve, hành, tỏi... vào sản xuất. Hợp tác xã Việt Hùng đã hợp đồng cung ứng rau cho cửa hàng thực phẩm rau, hoa quả của huyện Phổ Yên.

Để phát triển sản xuất nông nghiệp, xã đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đưa tiến bộ khoa học vào đồng ruộng. Đất đai trong xã đại bộ phận là đất cát pha bạc màu kém chất lượng, có một số ít ruộng đất thịt nhưng độ chua cao (từ 3-5 độ PH). Trước đây dùng cày chìa vôi lớp đất cày nông trên 10cm, do vậy phải tăng độ dày đất trồng từ 15cm trở lên, xã đã vận động phong trào “Bỏ cày chìa vôi lên ngôi cày 51” để cày sâu hơn. Đồng thời xã đã phát động phong trào làm phân, chế biến phân hữu cơ, thả bèo hoa dâu, trồng các cây họ đậu, lạc tăng độ phì của đất; phong trào “sạch làng tốt ruộng”, phong trào khai thác phù sa sông Cầu và bùn các ao hồ bón cho đồng ruộng phát triển rộng khắp. Các HTX đã mua vôi tại lò vôi Quán Vã của huyện để khử chua đồng ruộng, nhập và sử dụng các loại phân vô cơ, làm bờ vùng, bờ thửa để giữ đất, giữ màu.

Về chăn nuôi, nông dân trong xã từ lâu đời đã có truyền thống chăn nuôi trâu bò, lợn, gà, vịt, ngan, ngỗng, cá vừa để cải thiện đời sống, vừa là hàng hoá tạo thu nhập chính của gia đình. Từ năm 1960 xã đã coi trọng chăn nuôi, nhất là chăn nuôi trâu bò là ngành chính nhằm bảo đảm sức cày kéo và nguồn phân bón cho đồng ruộng, mục tiêu phấn đấu là mỗi ha gieo trồng có 1 trâu, bò. Quá trình vận động nông

dân vào hợp tác xã nông nghiệp đã công hữu hoá đàn trâu của xã viên và giao cho hộ gia đình chăn nuôi, chăm sóc trâu bò. Song HTX đã công hữu hoá đàn trâu, bò với giá quy định quá thấp, công điểm khoán nuôi trâu bò còn nhiều bất hợp lý, nhiều hộ nông dân không có tinh thần chăm sóc trâu, bò vừa đói vừa rét, vệ sinh phòng bệnh chưa tốt lại phải cày bừa nhiều, vừa cày cho tập thể vừa cày cho gia đình nên hàng năm số trâu bò toàn xã chết vài chục con. Trước tình trạng trên, HTX Nam Đô đã tập trung đàn trâu bò về nuôi trong những chuồng tập thể kết hợp với khoán cho gia đình chăm sóc.

Từ lâu chăn nuôi lợn là công việc thường xuyên của nông dân trong xã. Đặc biệt thôn Trà Thị đã tập trung chăn nuôi lợn nái sinh sản cung cấp giống cho cả vùng. Từ năm 1962 sau khi đưa HTX nông nghiệp lên quy mô thôn, xã đã chú ý đến việc phát triển đàn lợn, lấy việc chăn nuôi gia đình là chủ yếu. Mục tiêu phấn đấu: bình quân mỗi hộ nuôi từ 1-2 con lợn, mỗi ha gieo trồng có 2 con, trọng lượng lợn xuất chuồng từ 50kg/con trở lên. Nhân dân trong xã tích cực chăn nuôi lợn đàn lợn toàn xã đạt khoảng 1200 con, bảo đảm nghĩa vụ cho nhà nước, tiêu dùng trong gia đình và tặng phân bón cho đồng ruộng.

Thả cá là tập quán lâu đời của nông dân trong xã, nguồn cá thiên nhiên của sông Cầu và vùng ruộng chiêm trũng của Đông Hạ, Nam Đô cung cấp cho nông dân nguồn cá khá tốt. Dân gian địa phương đã có câu “Cua đồng Giá, cá đồng Na”. Đặc biệt ao hồ trong các thôn xóm đã được các hộ nông dân thả cá là nguồn lợi thu nhập khá cho

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

gia đình. Từ năm 1965 các ao hồ đã được công hữu hoá, HTX có đội chuyên chăn thả cá mang lại nguồn thu khá cho HTX, trong đó HTX Đông Hạ tổ chức chăn nuôi cá có khá hơn.

Về thủy lợi xã Tân Tiến là một trong 4 xã phía Nam của huyện bị sông Cầu và sông Công bao bọc, là vùng chũng của huyện, do vậy úng lụt, hạn hán cùng với nạn sói mòn, rửa trôi làm cho đồng ruộng bạc màu nghiêm trọng. Tân Tiến có khoảng 3km đê sông Cầu, thời kỳ phong kiến nông dân đã đắp đê để bảo vệ mùa màng, song chỉ đối phó được với đỉnh lũ báo động số 2. Năm 1959 xảy ra trận lũ lịch sử, ở Chã lên tới 11,75m trên mức báo động số 3 đã làm tràn quãng đê Trà Thị khoảng 200m có chỗ sâu 0,5m. Bộ đội, dân quân, thanh niên đã phải khoác tày làm hàng rào chặn bớt dòng chảy cho nhân dân đắp con trạch chống được nạn lụt năm đó. Sau trận lũ năm 1959, đê điều được huyện, tỉnh quan tâm gia cố thường xuyên hàng năm vừa mở rộng thân đê, vừa tôn tạo mặt đê, đoạn sông ở bến Chã được kè đá đủ sức chống đỡ đỉnh lũ trên báo động số 3.

Công tác thủy nông đã được trú trọng, cùng với sự tích cực chủ động của xã và sự giúp đỡ của huyện, tỉnh, các công trình thủy nông đã được xây dựng. Năm 1963 Ty thủy lợi đã xây dựng trạm bơm đầu máy lô cô ở bến Chã, giúp các HTX xây dựng trạm bơm dầu, đồng thời huyện huy động nhân công kết hợp với nhân dân trong xã đắp con mương từ bến Chã xuống Tân Phú dài hơn 3km đảm bảo nước tưới cho các cánh đồng của thôn Đông Hạ, Nam Đô và Vân Trai, Tảo Địch (xã Tân Phú). Các HTX trong toàn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

xã đã thành lập các đội thủy lợi đắp các con mương nội đồng bảo đảm nước cho các cánh đồng trong xã. Từ năm 1960 đến năm 1965 các hợp tác xã đã chú trọng đắp đập ngăn các ao, hồ để chứa nước. Tiêu biểu là công trình Khanh - Đông Hạ và Nam Đô, Đông Hoảng - Cẩm La, Hồ Tổng Đắc - Trà Thi

Tóm lại trên lĩnh vực nông nghiệp trong 5 năm (1961-1965) xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cơ cấu vụ mùa, cơ cấu cây trồng tương đối hợp lý, từng bước đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng cho các HTX, tập trung làm các công trình thủy lợi nhỏ, do vậy, bộ mặt nông thôn trong xã đã có thay đổi đời sống của nhân dân ổn định và được cải thiện. Trong đó HTX Nam Đô và Đông Hạ có khá hơn.

Tiểu thủ công nghiệp.

Trước năm 1945, Tân Tiến là một xã thuần nông, trong các thôn, xóm có một số ít nghề truyền thống gia đình như đan lát tre, nứa, dâu tằm ở xóm Soi - Đông Hạ ngoài ra còn một số lò rèn, thợ may, thợ mộc, đóng cối xay, cắt tóc tư nhân...

Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Bộ, tỉnh và huyện đã đầu tư xây dựng một số xí nghiệp, công trường trên địa bàn xã. Bộ xây dựng mở xí nghiệp gạch ống công suất 25 triệu viên/năm ở Nam Đô; Ty xây dựng Bắc Thái mở 2 xí nghiệp ngói, xí nghiệp ngói Tân Tiến ở cống chéo Nam Đô và xí nghiệp ngói con Rùa; Ty thương nghiệp Thái Nguyên liên doanh với một tiểu chủ ở Bắc Ninh, xây dựng xưởng gốm ở Bờ Lam - Đông Hạ; Huyện đã xây dựng hợp

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

tác xã ngôi Bắc Hà ở Trà Thi. Các xí nghiệp được xây dựng trên địa bàn đã làm thay đổi bộ mặt của xã, từ một xã thuần nông nay đã có cơ cấu kinh tế công-nông nghiệp, giải quyết công ăn việc làm cho hàng trăm lao động trong xã, một số đồng chí cán bộ trong xã là cán bộ chủ chốt của các xí nghiệp như đ/c Đặng Văn Sỹ (Cẩm La), đ/c Ngô Văn Cử, Ngô Thế Kỳ (Nam Đô), Nguyễn Mạnh Chấn (Đông Hạ) đặc biệt nó đã góp phần đáng kể phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân trong xã.

Từ năm 1965 các HTX Đông Hạ, Nam Đô, Cẩm La đã mở lò gạch thủ công phân phối gạch, ngói cho xã viên, nhờ vậy đã có trên 40% hộ xã viên trong thôn xây dựng được nhà gạch ngói thay cho nhà lợp dạ vách đất từ bao đời nay, bà con nông dân càng yên tâm phấn khởi tin tưởng vào HTX, gắn bó xây dựng HTX ngày càng phát triển.

Ở phố Chã có một tổ hợp đóng đồ gỗ, tổ sản xuất này do huyện quản lý theo chế độ gia công bán nguyên liệu, mua thành phẩm và họ được mua lương thực, thực phẩm theo định lượng, từ năm 1965 trở đi nhà nước không cung cấp được gỗ, tổ hợp tác này tan vỡ dần chuyển sang sản xuất tư nhân.

Các ngành dịch vụ ở phố Chã có những tổ hợp tác xã sửa chữa xe đạp, may đo, cắt tóc... Năm 1963, huyện lập hợp tác xã nhiếp ảnh có cửa hàng ở phố Chã, một số hộ làm đậu phụ, chế biến bánh đa, mì sợi. Việc quản lý những HTX nói trên rất phân tán, lỏng lẻo. Họ được cung cấp lương thực, thực phẩm theo định lượng và phải phục vụ nhân dân theo giá chỉ đạo hoặc gia công đặt hàng (Như

HTX may đo), các HTX tan rã dần vì số lượng xã viên trong Hợp tác xã ít (3 đến 5 hộ) nên quản lý và cơ chế hoạt động của Hợp tác xã không đạt hiệu quả do vậy các Hợp tác xã tan dần và chuyển sang sản xuất kinh doanh tư nhân là chủ yếu, song phân nào cũng đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân trong vùng.

Thương nghiệp

Là một vùng thuần nông, nên thương nghiệp trong xã còn ở mức độ nhỏ, chủ yếu tập trung ở thị trường chợ Chã và phố Chã. Về thương nghiệp Quốc doanh, Ty thương nghiệp Bắc Thái đã mở một cửa hàng mua bán quốc doanh tại phố Chã phục vụ một số hàng thiết yếu cho nhân dân, huyện mở một cửa hàng bán thịt lợn tại chợ Chã. Xã cũng mở 2 cửa hàng mua bán tại phố Chã và Đền Giá, cửa hàng mua bán của xã là một trong những cửa hàng mua bán có hiệu quả trong huyện.

Trước năm 1954 trên địa bàn xã có 2 chợ là chợ Chã và chợ Giá. Sau năm 1954 Phố Giá giải thể do bà con miền xuôi tản cư đã hồi cư và chuyển lên thị trấn Ba Hàng, còn lại chợ Chã là một chợ vùng 5 ngày họp một phiên là nơi giao lưu hàng hoá của cả vùng từ Tân Hương, Tân Phú, Tiên Phong, Hà Châu (Phú Bình), Hiệp Hoà (Bắc Giang). Hàng hoá trong chợ phong phú bao gồm nông sản, rau củ, quả, thịt, cá, gia cầm, đồ gốm, đồ mây tre đan, quà bánh và một số hàng bách hoá thiết yếu...

Phố Chã có một số hộ kinh doanh buôn bán nhỏ chủ yếu là bán hàng xén, bán tạp hoá, quà bánh phục vụ nhu cầu thiết yếu của nhân dân.

2/ Xây dựng nền văn hoá mới và con người mới xã hội chủ nghĩa.

Tân Tiến là xã miền trung du có truyền thống văn hoá lâu đời. Thời phong kiến trong xã đã có nhiều thầy đồ mở trường lớp dạy chữ nho cho một số con em gia đình khá giả trong vùng. Thời Pháp thuộc, trong phong trào học chữ quốc ngữ, một số người được đi học xong phần lớn mới ở cấp tiểu học. Trước cách mạng tháng 8 năm 1945 trên 90% dân trong xã còn mù chữ. Từ cách mạng tháng 8 năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng, Tân Tiến được đổi mới toàn diện, trong đó có sự nghiệp giáo dục.

Đầu năm 1960 xã Tân Tiến đã thành lập Ban giáo dục do đồng chí Đinh Quý Khánh hiệu trưởng trường cấp I của xã làm trưởng Ban. Xã đã chỉ đạo các hợp tác xã thành lập ban vận động bổ túc văn hoá. Các hợp tác xã có lớp bổ túc văn hoá từ lớp 1 đến lớp 4 học ngoài giờ cho xã viên, chủ yếu học vào buổi trưa và buổi tối, giáo viên lên lớp gồm các đồng chí giáo viên cấp 1 trong xã và một số xã viên có trình độ văn hoá tiểu học nhiệt tình với phong trào trực tiếp giảng dạy.

Nhờ có sự nỗ lực chung, nhất là nông thôn đã được hợp tác hoá, giai cấp nông dân tập thể đã được xác lập và sự nhiệt tình của Ban vận động thanh toán nạn mù chữ ở các thôn, bà con xã viên đã tích cực đến lớp học tập, nhất là nữ xã viên. Sau 5 năm gian khổ vừa lao động vất vả, vừa tranh thủ giảng dạy và học tập ngoài giờ, hàng trăm người tham gia học bổ túc văn hoá đã tốt nghiệp tiểu học.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Trước năm 1963 giáo dục vỡ lòng do các thầy giáo trong các thôn mở lớp tự thực dạy tại nhà. Từ năm 1963 các HTX đã mở được các lớp vỡ lòng, giáo viên do HTX chọn cử và trả công. Từ năm 1965 có trên 98% trẻ em trong độ tuổi đến học lớp vỡ lòng. Tuy vậy chất lượng giáo viên còn thấp, nhiều trẻ em phải học tới 2 năm mới đủ điều kiện vào lớp một.

Thời Pháp thuộc, hệ tiểu học xã Tân Tiến được tổ chức thành các lớp dân lập. Đến năm 1946-1947 trường cấp 1 của xã được thành lập do thầy giáo Chiêu làm hiệu trưởng. Cơ sở vật chất của nhà trường còn nghèo nàn, các lớp được học tại các đình, điểm, nghề của các xóm như Nghè Lâm, Điểm xóm Dộc, xóm Me (Đông Hạ), xóm Nghè (Nam Đô), Đình xóm Trà Thị, xóm Rùa, Đền Giá, nghề Đê... Giáo viên còn thiếu, có thầy giáo đảm nhiệm dạy hai lớp. Mặc dù còn nhiều khó khăn song việc dạy học của nhà trường vẫn đạt kết quả tốt. Tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt 92%, tỷ lệ tốt nghiệp lớp 4 đạt 88-90%.

Năm 1954 Trường cấp II Tân Tiến từ Vân Trai (Tân Phú) chuyển về xóm Rùa, Trà Thị. Năm học 1962 -1963 huyện đã nhập trường cấp II Tân Tiến vào Trường cấp II Thống Nhất ở Gò Gai (Tảo Dịch- Tân Phú). Năm học 1965-1966 trường cấp II Thống Nhất giải thể, ở Tân Tiến trường cấp II được thành lập, do thầy giáo Nguyễn Văn Luật làm hiệu trưởng. Trường có 9 lớp (3 lớp 5, 3 lớp 6, 3 lớp 7). Trường mới được thành lập trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhưng thầy và trò đã có nhiều cố gắng,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

vừa học tập vừa lao động củng cố xây dựng lớp học trong điều kiện thời chiến. Kết quả học tập có trên 90% học sinh lên lớp và tốt nghiệp lớp 7.

Công tác truyền thông của xã được phát triển mạnh, hình thức cổ động trực quan phong phú. Trong các xóm, làng đều có bình phong với khẩu hiệu cổ động thiết thực. Những ngày hội lớn của dân tộc, những cuộc sinh hoạt chính trị lớn (Bầu cử quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại hội Đảng...) đều được tổ chức trọng thể. Nhà trường tổ chức cho các học sinh cổ động, các xóm thôn có cổng chào trang trí đẹp. Năm 1965 HTX Nam Đô có hệ thống loa truyền thanh được chuyển tiếp từ xí nghiệp gạch Tân Tiến, hàng ngày chuyển sóng các chương trình của đại tiếng nói Việt Nam và thông báo báo động máy bay Mỹ đánh phá trên địa bàn. Một số gia đình trong xã đã có đài thu thanh bán dẫn.

Từ năm 1960 đến năm 1965 phong trào văn nghệ quần chúng phát triển khá sôi nổi, ở các thôn có đội chèo bán chuyên, hàng năm vào các ngày lễ lớn hoặc tết trung thu các thôn đều tổ chức đêm liên hoan văn nghệ quần chúng. Phong trào văn nghệ quần chúng ở Cẩm La và Đông Hạ phát triển tốt hơn.

Cuộc vận động thực hiện nếp sống mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Thời phong kiến đế quốc, Đông Cao còn nhiều hủ tục nặng nề như mê tín dị đoan, lễ hội, ma chay, cưới xin còn linh đình lãng phí.

Bước vào thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) cuộc vận động nếp sống mới được đặt ra, trọng tâm là bài trừ hủ tục, mê tín, dị đoan. Xã đã nhiều lần gặp gỡ giáo dục các đối tượng hành nghề mê tín, đồng thời vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới. Do vậy mê tín dị đoan được hạn chế, chỉ tiêu trong lễ hội, cưới xin, ma chay rất tiết kiệm, an ninh trật tự xóm làng được đảm bảo, tình đoàn kết trong nhân dân được tăng cường.

Công tác khám và chữa bệnh cho nhân dân từ năm 1958 trở về trước do các thầy lang trong vùng điều trị bệnh cho nhân dân bằng thuốc đông y. Năm 1959 xã đã xây dựng trạm xá dân lập do y sỹ Đinh Văn Bệ phụ trách, là trạm xá đầu tiên của huyện có y sỹ làm Trạm trưởng. Trạm xá đã thực hiện tốt việc khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Được sự giúp đỡ của huyện, trạm xá đã tiêm phòng, chữa dứt điểm nhiều bệnh xã hội như sốt rét, đậu mùa, tả lỵ, ỉa chảy...

Cùng với việc chữa bệnh, phong trào vận động phòng bệnh được trú trọng, nhất là phong trào vệ sinh phát triển sâu rộng. Các gia đình trong các xóm đã đào giếng xây thay cho giếng công cộng. Hầu hết các gia đình đã làm hố xí 2 ngăn, đại bộ phận gia đình có nhà tắm riêng, "việc ăn chín, uống sôi", nằm ngủ màn, vệ sinh xóm làng đã trở thành thói quen hàng ngày của toàn dân trong xã. Mặc dù cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, song ngành y tế xã đã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

hoàn thành được nhiệm vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân .

Kết thúc kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của Đảng và nhà nước (1960-1965) Đảng uỷ xã Tân Tiến đã lãnh đạo nhân dân địa phương hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Nét nổi bật là hoàn thành hợp tác hoá nông nghiệp , đưa hơn 90% hộ nông dân trong xã vào làm ăn tập thể. Xây dựng cơ sở hạ tầng và các công trình thuỷ lợi, phục vụ cho thâm canh tăng vụ, tăng năng suất cây trồng của các HTX, văn hoá giáo dục và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân được cải thiện.

Tuy nhiên cơ sở vật chất của HTX còn nghèo nàn, việc đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế nên năng suất, giá trị ngày công lao động chưa cao, ý thức làm chủ tập thể của nhân dân và bà con xã viên chưa tốt. Trình độ quản lý HTX của cán bộ còn có hạn. Song trong 5 năm thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội đã đúc kết nhiều kinh nghiệm để bước vào giai đoạn mới với nhiều khó khăn gian khổ, ác liệt Đảng uỷ lãnh đạo nhân dân trong xã vững bước đi lên giành thắng lợi mới.

CHƯƠNG III

VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG GÓP PHẦN VÀO SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

I/ PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HOÁ XÃ HỘI, XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH

Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) miền bắc đã thu được nhiều thành tựu quan trọng, hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất ban đầu cho chủ nghĩa xã hội, nhân dân hăng hái sản xuất và chi viện cho chiến trường miền Nam. Bị thua đau ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ và chư hầu trực tiếp vào tham chiến tại miền nam, đồng thời dùng không quân và hải quân tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trước tình hình đó, Đảng ta đã chuyển hướng chiến lược ở miền bắc từ hoạt động thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất vừa chiến đấu phòng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa xây dựng hậu phương vững mạnh và chi viện cho chiến trường miền Nam. Trong điều kiện đó, Đảng bộ và nhân dân Tân Tiến đã nhanh chóng chuyển hoạt động kinh tế - xã hội sang thời chiến trong hoàn cảnh hết sức khó khăn.

1. Phát triển kinh tế, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp trong thời chiến.

Sau 5 năm thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, đến năm 1965 phong trào hợp tác hoá nông nghiệp trong toàn xã đã ổn định, Đảng bộ xã đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất. Đội ngũ cán bộ từ đội sản xuất đến ban quản trị hợp tác xã đã bắt nhịp được trong hoạt động quản lý làm ăn tập thể.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 1966, giữa lúc nhân dân toàn xã đang hăng hái sản xuất trên đồng ruộng thì máy bay Mỹ đã ném bom đánh phá các địa bàn của huyện Phố Yên. Xã Tân Tiến cũng nằm dưới làn bom đạn của máy bay Mỹ. Chiến tranh đã tác động đến tinh thần ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của nhân dân và phá vỡ nề nếp quản lý HTX đã xây dựng. Chiến tranh phá hoại và thiên tai đã làm cho sản xuất nông nghiệp của các hợp tác xã gặp không ít khó khăn, trong khi đó còn phải tăng cường đóng góp chi viện cho chiến trường.

Trước tình hình đó, để khắc phục khó khăn, Đảng uỷ xã mở hội nghị cán bộ toàn xã tháng 5 năm 1966 để triển khai nghị quyết 11 của BCH Trung ương (khoá III), xây dựng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Đảng uỷ xã đã phát động nhân dân thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước chống Mỹ, thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Mỗi người làm việc bằng hai", "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Phong trào thi đua đã cổ vũ, động viên nhân dân trong xã "Tay cày, tay súng", không nao núng trước bom đạn Mỹ,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

vừa hăng hái lao động sản xuất vừa chủ động sẵn sàng chiến đấu cao trong chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Thực hiện chủ trương trên xã đã tiến hành chỉ đạo các HTX tiếp tục làm thủy nông nội đồng, cải tạo đồng ruộng, đưa giống mới, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng cánh đồng 5 tấn... Hai năm 1966-1967 tình hình sản xuất trong xã tương đối ổn định và phát triển khá. Năm 1966 tổng diện tích cấy lúa là 1367,6 mẫu. Thu hoạch 702,178 tấn thóc, về hoa mầu, lạc 29,1 mẫu. Năm 1967 diện tích trồng lúa 1260,3 mẫu thu hoạch 623,313 tấn thóc, diện tích trồng đỗ 144,6 mẫu, khoai lang 257,9 mẫu, lạc 20,3 mẫu.

Năm 1968 thực hiện tổng điều tra dân số, toàn xã có 607 hộ, 3255 nhân khẩu. Tỷ lệ hộ nông dân vào làm ăn tập thể trong các hợp tác xã đạt 96,9%. Trong 2 năm 1968, 1969 HTX đã có tiến bộ toàn diện về phát triển kinh tế. Ngoài trồng lúa và hoa mầu, 5/5 hợp tác xã có trại chăn nuôi lợn tập thể, HTX Đông Hạ, Cẩm La Nam Đô có đội nuôi thả cá và có lò gạch thủ công.

Các HTX đã xây dựng được phương hướng và kế hoạch sản xuất phù hợp. Thực hiện "3 khoán" đến xã viên đã khuyến khích xã viên hăng say lao động sản xuất. Từ năm 1968-1970 toàn xã đã đưa giống mới vào sản xuất như: nông nghiệp 8, XI, CR 203, mộc tuyền, Bao thai hồng. Các hợp tác xã có đội chuyên nuôi bò hoa dâu tăng nguồn phân bón và giữ nước cho lúa. Xây lò xử lý hạt giống "2 sôi 3 lạnh" đạt 66°C, toàn xã có 19 nhà ủ phân, mỗi đội sản xuất có hàng chục xe cải tiến góp phần giải phóng đôi vai. HTX Nam Đô, Cẩm La và Đông Hạ đã hợp đồng làm đổi công

cho trại chăn nuôi của tỉnh ở Trung Thành đổi lấy phân lợn mỗi năm vài trăm tấn phân góp phần tăng năng suất cây trồng. Nổi bật nhất là phong trào cấy lúa thẳng hàng bảo đảm mật độ, đây là cách làm mới, thay đổi tập quán cũ cấy lúa tự do, vì vậy khi cấy lúa phải căng dây cấy các hàng mẫu, sau quen dần không phải căng dây. Ngoài đưa giống lúa mới vào sản xuất, cây khoai lang cũng được chọn lọc giống mới thay thế giống khoai cũ đã thoái hoá. Từ năm 1965 các Hợp tác xã đưa giống khoai lang mới: như khoai lang Trung Quốc, khoai Lim, khoai Hoàng Long vào sản xuất, nhân dân đã trồng thẳng hàng thay cho trồng áp tường cũ, dùng phân Kali tăng năng suất số lượng và trọng lượng khoai.

Sau đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất tháng 6 năm 1970, Tỉnh uỷ mở cuộc vận động lớn trong toàn tỉnh, học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch, gắn với cuộc vận động thực hiện Nghị quyết 195 của Bộ chính trị, Chỉ thị 192 của Ban bí thư Trung ương Đảng về nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp lớp Đảng viên Hồ Chí Minh, đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng. Trong nông thôn, tỉnh chủ trương tổ chức học tập điều lệ hợp tác xã nông nghiệp bậc cao (ban hành năm 1969) gắn với việc học Di chúc của Hồ Chủ tịch. Những cuộc vận động lớn nói trên cùng với thắng lợi vụ mùa năm 1970 đã có tác động tích cực đến việc ổn định tình hình hợp tác xã.

Đến năm 1970 phong trào HTX có xu thế ổn định và có chiều hướng phát triển tốt. Do đó nông thôn không ngừng đổi mới, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Qua bình xét phân loại hợp tác xã của huyện, toàn huyện có 8

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

HTX tiên tiến, 38 HTX đạt khá. Trong đó ở Tân Tiến HTX Nam đô đạt HTX khá.

Tháng 10 năm 1970, huyện Phổ Yên đã tổ chức "Hội mùa" đó là cuộc mít tinh của nông dân tập thể trong huyện để kỷ niệm một năm ngày mất của Bác Hồ, đón điều lệ HTX nông nghiệp bậc cao, mừng thành tích 10 năm xây dựng HTX (1959-1969), mừng thắng lợi vụ đông xuân năm 1969-1970 và phát động cao trào thi đua thực hiện điều lệ HTX mới. "Hội mùa" diễn ra trong một ngày. Các hợp tác xã đều làm kiệu hoa, mang theo sản phẩm nông nghiệp đến trung bày triển lãm và chọn con trâu béo đẹp nhất đến dự thi.

Tuy vậy, trong thời gian này phong trào HTX cũng đã bộc lộ những khuyết điểm, thiếu sót như: Trong trồng trọt cây lúa năng suất chưa cao, chăn nuôi lợn tập thể thua lỗ nhiều, nạn lấn chiếm ruộng đất phát triển, việc phân phối lương thực theo định suất "tối thiểu 13, tối đa 18" kg lương thực một nhân khẩu/ tháng đã làm giảm sút nhiệt tình của xã viên.

Những yếu kém trên cộng với trận lũ lớn năm 1971 làm cho mùa màng thiệt hại nặng và nạn thiếu đói giập hạt chưa được khắc phục đã làm cho phong trào hợp tác hoá nông nghiệp trong năm 1971-1972 gặp khó khăn hơn.

Tháng 2 năm 1971 Trung ương ra nghị quyết 19 chuyên đề về kinh tế nhằm đưa nền kinh tế miền bắc lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đưa chăn nuôi lên thành ngành chính, trên tinh thần đó, Ban bí thư trung ương ra Chỉ thị 208, Chính phủ ban hành Nghị quyết 61 về tổ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

chức lại sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn huyện theo tinh thần Nghị quyết 19, 20 của Trung ương. Bộ nông nghiệp phát động phong trào thi đua giành "ba điểm cao" trong nông nghiệp (5 tấn thóc, 2 con lợn, 1 lao động/1 ha gieo trồng)

Ngày 27 tháng 1 năm 1973, Hiệp định Pari được ký kết Mỹ cam chịu thất bại và rút quân ra khỏi miền Nam nước ta, miền Bắc đã trở lại hoà bình, nhân dân tập trung cho sản xuất, xây dựng hậu phương vững mạnh làm cơ sở cho giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

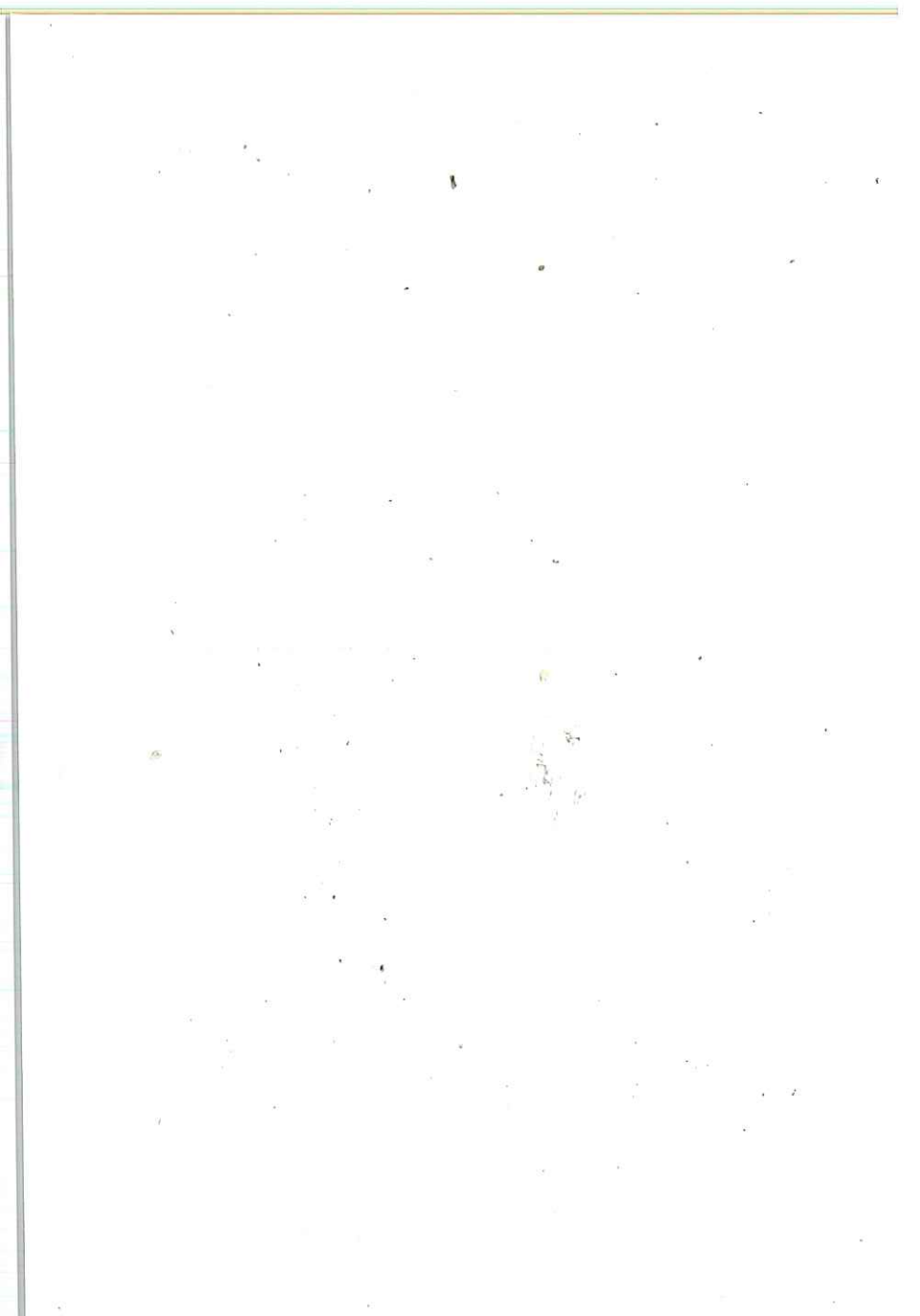
Trong thời gian này, Tỉnh uỷ Bắc Thái ra Nghị quyết 33 về củng cố phong trào hợp tác hoá toàn tỉnh, Huyện uỷ Phổ Yên đã ra nhiều Nghị quyết chuyên đề, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Trung ương và của tỉnh. Phổ Yên được phân vào vùng một của tỉnh, phương hướng sản xuất chính vùng này là: lương thực, thực phẩm (lúa, khoai lang, lạc, lợn, rau, chè). Ngành bổ sung là chăn nuôi trâu, bò, gia cầm, cá, cây ăn quả, cây lấy gỗ kiến thiết và làm chất đốt. Huyện cũng phân chia các xã trong huyện làm 3 tiểu vùng, trong đó xã Tân Tiến nằm trong tiểu vùng 1 - tiểu vùng lương thực, thực phẩm.

Ngày 18 tháng 8 năm 1974 Ban chấp hành Đảng bộ xã triệu tập hội nghị mở rộng để triển khai Nghị quyết 33 của tỉnh uỷ Bắc Thái và Nghị quyết của huyện uỷ Phổ Yên, Nghị quyết của Đảng uỷ xã về củng cố xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp.

Nhân dân trong xã hồ hởi, phấn khởi bước vào thực hiện các Nghị quyết của Đảng uỷ các cấp, phong trào hợp



Chuyên canh sản xuất rau xanh xóm Việt Hùng



tác hoá nông nghiệp của xã trong những năm 1974-1975 đã đi vào ổn định.

Căn cứ vào phương hướng sản xuất ngày càng được hoàn chỉnh, tổng kết kinh nghiệm sản xuất từ trước tới nay, xã đã cụ thể hoá thêm một bước về cơ cấu mùa vụ, cây trồng vật nuôi, trồng cây vật liệu xây dựng.

Trên cơ sở thuỷ lợi phát triển đến năm 1974 toàn xã đã hình thành 2 vụ sản xuất chính: vụ mùa, vụ chiêm và 01 vụ hè thu cận đưa hệ số đất trồng lên 2,3 lần. Ngoài ra còn xen canh gối vụ trồng cây hoa màu như khoai lang, lạc, đỗ. Do việc đưa giống mới vào sản xuất và áp dụng khoa học kỹ thuật, tích cực cải tạo đất ruộng (Đưa vôi bột vào khử chua đồng ruộng, dùng cây lạc làm phân bón và khai thác phù sa sông Cầu tăng độ màu mỡ của đồng ruộng...) nên năng suất cây trồng tăng lên không ngừng, năm 1965 bình quân chung mới đạt 13-15 tạ/ha, đến năm 1975 đạt 27 tạ/ha, về hoa màu cũng tăng năng suất đáng kể, các hợp tác xã đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch xã giao cho. Ngày 21/8/1974 Ban chấp hành Đảng uỷ xã họp đánh giá kết quả thu hoạch của các hợp tác xã, trong đó thu nộp lương thực xã giao hợp tác xã Cẩm La 14 tấn đã giao nộp 14,431 tấn, Nam đô giao 10 tấn đã nộp 10,089 tấn, Đông hạ 10 tấn, Trà Thị 6 tấn. Về chăn nuôi lợn, các HTX đã đầu tư phát triển trại chăn nuôi lợn tập thể, chuồng trại được xây dựng rộng rãi, sạch sẽ, có tổ chuyên chăn nuôi, HTX đều giành từ 10% đến 15% ruộng đất canh tác để sản xuất thức ăn cho lợn. Đàn lợn của các HTX trong toàn xã có 670 con, trong đó có cả lợn thịt và lợn nái, ngoài đàn lợn của tập thể các hộ xã viên cũng tích cực chăn nuôi lợn tại gia đình, bình quân đàn lợn có

khoảng trên 1500 con (đạt 2,2 con/hộ). Hàng năm các HTX bán nghĩa vụ cho nhà nước trên 20 tấn lợn hơi. Tuy nhiên đến năm 1974 trại lợn tập thể giảm sút dần và cơ bản tan vỡ vào năm 1975. Nguyên nhân chính vì nhiều trại lợn chưa hạch toán riêng, nhà nước thu mua với giá quá thấp không đủ bù đắp chi phí đầu vào. Hầu hết các trại lợn không có cán bộ quản lý và kỹ thuật được đào tạo, dịch bệnh xảy ra không khắc phục được dẫn đến chăn nuôi thua lỗ lớn.

Trước tình hình các trại lợn chăn nuôi thua lỗ không phát triển được. để đảm bảo nghĩa vụ bán thực phẩm cho nhà nước, các HTX đã chuyển sang hình thức giao nghĩa vụ thực phẩm cho lao động theo phương thức nuôi gia công mỗi kg lợn hơi được nhận từ 4-5kg thóc với giá nghĩa vụ của HTX.

Từ năm 1965 trở đi, ao hồ của các hộ nông nghiệp trong xã đã đưa vào quản lý tập thể. Các HTX lập tổ chuyên chăn nuôi cá, hệ thống ao hồ được tôn tạo, đắp cao bờ có nơi ngăn thành đập nước để thả cá và điều tiết nước tưới tiêu cho đồng ruộng khi hạn hán. Giống cá thả với nhiều chủng loại như: Mè, trôi, chép, trắm. Đặc biệt giống mè hoa và trắm cỏ có năng suất cao. Trong phong trào nuôi cá HTX Đông Hạ phát triển và đạt hiệu quả cao. Ngoài việc chăm sóc nuôi cá thành phẩm, HTX đã tự ương cá giống, tự túc được giống cá và cung cấp một phần cho các HTX trong xã, trong huyện. Sản lượng cá thu hoạch hàng năm trong toàn xã trên 10 tấn góp phần cải thiện đời sống nhân dân và tăng thêm nguồn thu cho các HTX.

Cùng với phát triển sản xuất nông nghiệp, phong trào trồng cây trong xã cũng phát triển mạnh. Từ năm 1965 các

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

HTX xã đã lập tổ chuyên trồng cây, giao cho chi hội phụ lão đảm nhiệm. Các cụ phụ lão đã tập trung trồng giống cây bạch đàn trên các gò bãi hoang, các trục đường chính liên thôn xã, các bờ kênh mương... Trường phổ thông cấp 2 cũng tích cực trồng cây, nhờ việc trồng cây đã "phủ xanh" làng xóm, tăng thêm cảnh quan về đẹp của làng quê, tăng bóng mát trong những ngày hè oi ả cho bà con xã viên có chỗ nghỉ ngơi tránh nắng, che chắn nguy trang phòng chống may bay Mỹ và quan trọng là giúp các HTX tự túc được gỗ xây dựng. Song đáng tiếc là đầu những năm 80 do quản lý của HTX lỏng lẻo nên bà con đã tự phát chặt phá cây gây thiệt hại cho tập thể và xâm hại đến cảnh quan môi trường trên địa bàn xã.

Trong 10 năm phát triển nông nghiệp (1965-1975) trong điều kiện đất nước vừa có hoà bình, vừa có chiến tranh, thiên tai lụt, hạn diễn ra gay gắt liên tiếp kéo dài, song dưới sự lãnh đạo trực tiếp của huyện uỷ Phố Yên, Đảng bộ và nhân dân xã Tân Tiến đã vượt lên mọi khó khăn, lãnh đạo và tổ chức thực hiện sản xuất nông nghiệp từng bước phát triển khá toàn diện. Năng suất cây trồng, vật nuôi không ngừng tăng lên, đóng góp nghĩa vụ đầy đủ và vượt mức nhà nước giao, bộ mặt nông thôn được đổi mới, đời sống của nhân dân được nâng lên. Đến năm 1975 trên 70% hộ nông dân có nhà ngói, trên 60% số hộ có xe đạp và đài bán dẫn.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đã đạt được trong sản xuất nông nghiệp cũng còn những tồn tại là thiên tai gay gắt, mùa vụ chưa thực chắc ăn, dân số tăng nhanh. Trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ còn hạn chế, tinh thần

làm chủ tập thể của xã viên chưa cao. Cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã còn nghèo nàn. Đó là những thách thức mà Đảng uỷ xã cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để sản xuất nông nghiệp của xã tiếp tục vươn lên đạt thành tích tốt hơn trong những năm tiếp theo.

2. Phát triển văn hoá giáo dục.

Trong những năm từ 1966 đến 1969 do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, trường phổ thông cấp II sơ tán ở Cẩm La, đến năm học 1969 -1970 trường chuyển về xây dựng tại xóm Đình - Nam Đô, trường cấp I cũng phân tán trong các xóm, các lớp học học tập trong điều kiện thời chiến nhiều khó khăn vất vả. Song công tác giáo dục phổ thông trong xã vẫn phát triển, đến năm 1975 Trường cấp II có 9 lớp, trường cấp I có 16 lớp với trên 800 học sinh. Giáo viên và học sinh luôn khắc phục mọi khó khăn ra sức thi đua thực hiện phong trào "hai tốt" (dạy tốt, học tốt) xây dựng trường tiên tiến. Hàng năm các nhà trường đều có học sinh giỏi, đi thi đạt giải cấp huyện, tỉnh và miền bắc (học sinh Đình Trung Thủy xóm Dộc - Đông Hạ thi học sinh giỏi môn toán toàn miền Bắc năm học 1972-1973). Trường cấp II được phòng giáo dục huyện Phổ Yên chọn xây dựng trường điểm của huyện, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sỹ thi đua, lao động tiên tiến, hàng trăm học sinh được công nhận là cháu ngoan Bác Hồ, hàng năm các trường đều đạt trường tiên tiến. Ngoài ra các HTX đã xây dựng được nhà trẻ, các lớp mẫu giáo, võ lòng hoạt động có nề nếp tốt.

Mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh, song phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng vẫn phát triển. Tổ chức đoàn thanh niên là lực lượng xung kích trong hoạt động văn hoá,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

văn nghệ, hàng năm BCH đoàn xã đều tổ chức Hội trại vào dịp trung thu rằm tháng tám thi cắm trại, thi múa hát và thi duyệt đội. Chi bộ nhiều thôn đã quan tâm đến phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng, đã tổ chức được những đêm liên hoan văn nghệ phục vụ nhân dân trong thôn.

Đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân được huyện và xã quan tâm. Hàng tháng đội chiếu bóng của huyện về phục vụ nhân dân trong xã, địa điểm chiếu phim tại phố Chã, khi máy bay Mỹ đánh phá ác liệt thì tổ chức chiếu phim tại các vườn cây xóm Nghè, xóm Trung thôn Nam Đô. Ngoài ra nhân dân còn được xem phim của quân đội, của bộ đội Trung Quốc đóng quân trên địa bàn xã. Hàng năm đều có đoàn văn công của tỉnh và Trung ương về biểu diễn phục vụ tại xã. Những hoạt động văn hoá trên đã cổ vũ động viên nhân dân trong xã vui mừng phấn khởi, hăng hái lao động sản xuất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thôi thúc thanh niên nhập ngũ lên đường đi đánh Mỹ.

Năm 1966, cuộc vận động xây dựng nền văn hoá mới con người mới xã hội chủ nghĩa với các phong trào "ba sẵn sàng", "ba đảm đang", "ba điểm cao", "ba quyết tâm", "hai giỏi", "ba mục tiêu"... được triển khai rộng khắp trong các đoàn thể quần chúng, thúc đẩy các tổ chức quần chúng phát triển có chiều rộng và chiều sâu, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương: sản xuất giỏi, sẵn sàng chiến đấu cao, chi viện tích cực cho chiến trường.

Để đưa cuộc vận động xây dựng nền văn hoá mới đi vào chiều sâu, năm 1971 xã Tân Tiến được huyện uỷ chỉ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

đạo xây dựng điểm về thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình văn hoá mới để rút kinh nghiệm mở rộng ra toàn huyện. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Đảng uỷ xã đã chỉ đạo thành lập ban xây dựng nếp sống mới cấp xã, cấp thôn, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của uỷ ban hành chính xã. Ban xây dựng nếp sống mới tích cực tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hoá mới kết hợp với biện pháp hành chính. Nhận thức tốt ý nghĩa và tác dụng thiết thực của nếp sống văn hoá mới, nhân dân trong xã đã tích cực tự giác ủng hộ và chấp hành tốt quy chế nếp sống mới của xã. Sau 5 năm tổ chức thực hiện từ năm 1971 đến năm 1975 nếp sống văn hoá trong xã đã có nhiều chuyển biến tốt. Mỗi quan hệ hàng xóm, đoàn kết cộng đồng giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn hoạn nạn chu đáo hơn. Lễ tang tổ chức đơn giản, không để quá 24 giờ, không tổ chức ăn uống linh đình gây tốn kém lãng phí tiền của cho nhân dân, đám cưới tổ chức theo nếp sống mới, hạn chế cỗ bàn, không hút thuốc lá, nhiều đám cưới tổ chức tại hội trường uỷ ban xã và hội trường các HTX, chỉ có liên hoan bánh kẹo, một số đám cưới do chi đoàn thanh niên đứng ra tổ chức. Với thành tích xây dựng nếp sống văn hoá mới, năm 1975 Đảng bộ và nhân dân xã Đông Cao được UBND huyện Phổ Yên tặng giấy khen.

Bên cạnh thành tích đã đạt được, cuộc vận động xây dựng gia đình văn hoá mới của xã cũng còn những tồn tại, hiện tượng đánh bạc, đánh tổ tôm của một số người ở Đông Hạ, Nam Đô, Trà Thị chưa xoá bỏ được. Một số cán bộ đảng viên tham ô, hủ hoá phải kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng.

II/ XÂY DỰNG CUNG CỐ TỔ CHỨC ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN VÀ ĐOÀN THỂ TRONG TÌNH HÌNH MỚI.

- Xây dựng Đảng là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, nhiệm vụ thường xuyên. chất lượng xây dựng Đảng là yếu tố quan trọng quyết định công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức xây dựng địa phương vững mạnh. Đảng bộ xã Tân Tiến luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

1. Công tác xây dựng Đảng

- Về giáo dục chính trị tư tưởng

Đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của công tác xây dựng Đảng mọi đảng viên đều phải học tập lý luận chính trị, học tập đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, qua đó xây dựng bản lĩnh chính trị, lập trường giai cấp, ý thức trách nhiệm nâng cao năng lực trình độ công tác hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong điều kiện thời chiến, việc học tập lý luận chính trị tại trường Đảng hết sức khó khăn, trong khi đó năm 1973 Trường Đảng huyện mới được thành lập. Riêng các đồng chí cán bộ chủ chốt của xã được học chương trình chính trị sơ cấp ở trường Đảng tỉnh. Hình thức học tập cho cán bộ đảng viên trong thời gian này chủ yếu là sinh hoạt chính trị, học tập về đường lối chống Mỹ cứu nước, các nghị quyết chuyên đề của BCH Trung ương Đảng khoá III và chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Trung ương. Trong đó tập trung vào một số chuyên đề như: "Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội", "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" và học tập Di chúc của Bác Hồ. Qua học tập, cán

bộ Đảng viên đã nâng nhận thức về nhiệm vụ chính trị của đất nước, của địa phương, từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm tu dưỡng phẩm chất đạo đức, giữ gìn đoàn kết thống nhất trong Đảng, đầu tầu gương mẫu thực hiện tốt nhiệm vụ của đảng viên.

- Về xây dựng tổ chức cơ sở Đảng:

Năm 1970 Bộ chính trị ra Nghị quyết 195, Trung ương ra chỉ thị 192 về nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh đưa người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi đảng. Từ tháng 8 năm 1970 tỉnh uỷ đã triển khai cuộc vận động thực hiện Nghị quyết 195 và Chỉ thị 192 của Trung ương Đảng, đến năm 1973 huyện uỷ Phố Yên mới triển khai cuộc vận động. Đảng bộ xã Tân Tiến đã triển khai cuộc vận động một cách nghiêm túc. Từ ngày 17 đến ngày 23 tháng 8 năm 1974 BCH Đảng bộ xã quán triệt Nghị quyết 195, chỉ thị 192 của Trung ương, tập thể Đảng uỷ và từng đồng chí uỷ viên BCH Đảng uỷ kiểm điểm liên hệ việc thực hiện Nghị quyết và chỉ thị nghiêm túc. Ngày 27, 28, 29 tháng 8 năm 1974 Đảng bộ tổ chức học tập nghị quyết 195 và chỉ thị 192 cho cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ. Từ ngày 29/8 đến ngày 5/9 năm 1974 các chi bộ thảo luận và kiểm điểm, đảng viên có bản kiểm điểm đưa ra hội nghị chi bộ đóng góp ý kiến. Ngày 19/9/1974 BTV Đảng uỷ xã họp tổng kết đánh giá kết quả quán triệt học tập, triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết 195 và chỉ thị 192 của trung ương Đảng, trong đó nổi lên các chi bộ tổ chức học tập kiểm điểm chặt chẽ, nghiêm túc, tính chiến đấu cao. Qua đấu tranh phê bình đã phát hiện một số cán bộ đảng viên có sai phạm như còn chiếm dụng đất công, nợ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

HTX chưa trả, chiếm dụng tài sản của HTX, mất đoàn kết nội bộ...

Nhìn chung qua học tập Nghị quyết 195 và chỉ thị 192 của trung ương Đảng, Đảng bộ xã mới thực hiện được mặt kiểm điểm đảng viên đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Đến tháng 5 năm 1975 Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 14 đảng viên, trong đó khai trừ ra khỏi Đảng 8 đảng viên, khai trừ lưu đảng 6 tháng 1 đảng viên, cảnh cáo 2 đảng viên, khiển trách 3 đảng viên. Song việc thực hiện cuộc vận động kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh kết quả chưa cao. Năm 1970 kết nạp 01 đảng viên, năm 1971 kết nạp 4 đảng viên, năm 1975 kết nạp 02 đảng viên, do câu toàn nên ba năm liền 1972, 1973, 1974 không kết nạp được đảng viên nào.

Về tổ chức cơ sở Đảng, đến năm 1975 Đảng bộ xã có 120 Đảng viên sinh hoạt trong 5 chi bộ, trong đó chi bộ Nam Đô 41 đảng viên, chi bộ Đông Hạ 17 đảng viên, chi bộ Cẩm La 35 đảng viên, chi bộ Trà Thị 19 Đảng viên, chi bộ giáo dục 8 đảng viên.

Theo tinh thần Nghị quyết 136 của Bộ chính trị về cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên "4 tốt" (sản xuất, làm nghĩa vụ, bảo đảm đời sống nhân dân, xây dựng Đảng). Đảng ủy xã Tân Tiến đã triển khai cuộc vận động "4 tốt" nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng từ năm 1970 đến năm 1975 gắn với xây dựng phong trào HTX, phát triển sản xuất nông nghiệp, hoàn thành mọi mặt nghĩa vụ đối với nhà nước. Đây là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của Đảng bộ xã. qua bình xét phân loại hàng năm các chi bộ đều đạt tiêu chuẩn "4 tốt". Trong đó có trên 75%

đảng viên đạt "4 tốt". Qua thực hiện cuộc vận động, tinh thần trách nhiệm của Đảng viên được nâng lên, gương mẫu, làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước, đoàn kết tốt trong nội bộ tổ Đảng và chi bộ.

Từ năm 1963 đến tháng 6 năm 1975 Đảng bộ tổ chức Đại hội thường kỳ theo điều lệ Đảng, 5 năm tổ chức Đại hội 2 lần đồng chí Tạ Văn Đăng liên tục được bầu làm bí thư Đảng uỷ. Tháng 7 năm 1975 Đảng bộ xã tổ chức đại hội nhiệm kỳ (1975-1977. Đại hội bầu BCH gồm 13 đồng chí, đồng chí Đinh Văn Tụ được bầu làm bí thư, đồng chí Trần Văn Mịch làm phó bí thư Đảng uỷ.

Nhìn chung cấp uỷ các khoá đều tiêu biểu cho sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, tập trung được trí tuệ, sức lực, tài năng của Đảng bộ, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ tổ chức trên giao. Về chế độ công tác, Đảng uỷ phân công rõ ranh giới trách nhiệm cấp uỷ Đảng với chính quyền, phân công các đ/c uỷ viên thường vụ phụ trách từng thôn, thực hiện tốt chế độ giao ban thường vụ hàng tuần để nắm hoạt động của xã và chỉ đạo cơ sở thực hiện các công việc kịp thời, sâu sát.

2. Công tác xây dựng chính quyền

Xã đã tổ chức nghiêm túc tất cả các cuộc bầu cử HĐND các cấp và đại biểu quốc hội đúng luật, tất cả các cuộc bầu cử đều đảm bảo đúng tiêu chuẩn, cơ cấu, ý thức trách nhiệm của cử tri tốt, mỗi cuộc bầu cử đều có trên 98% cử tri đi bỏ phiếu bầu cử đại biểu HĐND các cấp. Tại các tổ bầu cử đều làm tốt công tác tuyên truyền cổ động, tổ chức chặt chẽ nghiêm minh.

Tuy nhiên, HĐND cấp xã chưa thật sự phát huy được tác dụng là cơ quan quyền lực ở địa phương, nguyên nhân là do cơ chế và quy chế, nhưng chủ yếu là do trình độ của đại biểu HĐND còn thấp.

- Kiện toàn uỷ ban hành chính xã

Đội ngũ cán bộ xã thường không ổn định sau mỗi lần bầu cử đều có biến động, do vậy uỷ ban hành chính xã thường xuyên được kiện toàn. Do ngân sách xã có hạn, làm việc theo chế độ bán chuyên trách, mọi việc của uỷ ban hành chính tập trung nhiều nhất vào chủ tịch, nên bộ máy uỷ ban hoạt động không đồng đều, chưa phát huy hết hiệu lực cơ quan quản lý hành chính ở địa phương.

Cán bộ uỷ ban hành chính xã có tinh thần trách nhiệm tốt, nhiều đ/c có năng lực được dân tin nhiệm bầu lại nhiều lần, một số đồng chí được đề bạt lên làm cán bộ các phòng ban của huyện như các đồng chí Ngô Văn Cử, Ngô Văn Doan, Ngô Văn Bổng, Nguyễn Văn Vở...

Các ban chuyên môn ở xã được kiện toàn đầy đủ, song cán bộ phụ trách các ban chưa được qua đào tạo chuyên môn, còn kiêm nhiệm, hiệu suất công tác chưa cao. Tuy nhiên ban xã đội và ban công an xã hoạt động đều hơn và đạt kết quả công việc tốt hơn.

Ở cơ sở cấp thôn có Ban quản trị HTX do chủ nhiệm HTX điều hành. Ban quản trị HTX hoạt động dưới sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ thôn. Cán bộ quản lý HTX hầu hết chưa qua đào tạo nghiệp vụ, họ là những xã viên nhiệt tình với HTX được đại hội xã viên bầu ra, nhiều đ/c được xã viên tin nhiệm bầu lại nhiều lần như đồng chí Tạ Văn Tĩnh

(HTX Nam Đò), đồng chí Nguyễn Quang Hò, Mai Xuân Bình (HTX Trà Thi) Nguyễn Văn Đình (HTX Đông Hạ)...Tuy nhiên một số đồng chí nghiệp vụ còn yếu, lúng túng trong công tác quản lý HTX, có người tham ô gây thiệt hại cho HTX.

3. Công tác xây dựng các đoàn thể của Đảng bộ

Đoàn thanh niên thực hiện tốt chức năng xung kích trong phong trào hoạt động cách mạng trong xã, nổi lên là phong trào "3 sẵn sàng" đã cổ vũ, động viên hàng trăm thanh niên tòng quân xung phong ra chiến trường đánh Mỹ, nhiều đồng chí chiến đấu dũng cảm lập thành tích xuất sắc được tặng thưởng danh hiệu "Dũng sỹ diệt Mỹ" và huân chương chiến công. Chi đoàn thanh niên ở các thôn hoạt động sôi nổi, phong trào thi đua sản xuất trên đồng ruộng được đoàn viên thanh niên phát huy tốt, là lực lượng xung kích trong công tác nuôi bèo hoa dâu, làm thủy lợi và chế biến phân... Đặc biệt là phong trào văn hoá, văn nghệ "tiếng hát át tiếng bom" phát triển khá. Nhiều chi đoàn tổ chức được đội văn nghệ phục vụ nhân dân như đội văn nghệ chi đoàn Cẩm La, Đông Hạ. BCH đoàn xã hàng năm tổ chức duy trì đều đặn hội trại trong dịp rằm trung thu, chỉ đạo tốt việc xây dựng hoạt động đội thiếu niên nhi đồng.

Đảng uỷ xã thường xuyên quan tâm công tác vận động phụ nữ, đã triển khai Nghị quyết 152, 153 của Bộ chính trị về công tác vận động phụ nữ. Hội phụ nữ xã hoạt động nhiệt tình, trách nhiệm, cán bộ hội là những đ/c có tâm huyết với công việc của hội như đồng chí Nguyễn Thị Liên, Tạ Thị Sân, Đinh Thị Sơn ...Hội đã động viên phụ nữ tham gia phong trào "3 đảm đang", phong trào "Người phụ nữ

mới xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa", phong trào xây dựng gia đình văn hoá mới, phong trào nuôi con khoẻ, dạy con ngoan... Thông qua phong trào hành động cách mạng tổ chức Hội phát triển cả về số lượng và chất lượng. ở thôn có chi hội phụ nữ thôn, trong các xóm có tổ phụ nữ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chị em phụ nữ trong các chi hội đã góp phần quan trọng đảm đang thay chồng, con đảm đương đồng ruộng, đảm đang việc nhà để chồng, con yên tâm lên đường nhập ngũ, nhiều chị em hy sinh năm tháng chờ đợi chồng con, có chị trở thành vợ liệt sỹ, song đã vượt lên nỗi đau thương mất mát hoàn thành tốt nhiệm vụ của hội điển hình là chị Hoàng Thị Tú (Đông Hạ) nhiều năm là Hội trưởng hội phụ nữ xã.

Năm 1971 Ban bí thư trung ương Đảng ra chỉ thị 209 về tổ chức đại hội nông dân tập thể lần thứ nhất trong toàn quốc, ở xã đã tổ chức hội nông dân, song nhìn chung vai trò của hội chưa được phát huy tác dụng, hoạt động của hội chưa có quy chế rõ ràng, chủ yếu mọi hoạt động sản xuất của nông dân do sự chỉ đạo của HTX. Việc giúp đỡ nhau trong sản xuất nông nghiệp của các hội viên còn hạn chế, mạnh ai người lấy làm, chưa có sự truyền thụ kinh nghiệm, học hỏi, liên kết để nâng cao năng suất vật nuôi, cây trồng, việc phổ biến KHKT, khuyến nông của hội còn hạn chế.

Đảng uỷ xã luôn quan tâm củng cố tổ chức hội phụ lão, thông qua tổ chức hội thúc đẩy mọi hoạt động của địa phương. Hội phụ lão hoạt động tích cực, các cụ vừa động viên con cháu lên đường nhập ngũ giết giặc cứu nước, vừa động viên gia đình làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước, động viên nhân dân thực hiện chính sách thương binh, liệt

sỹ và chính sách hậu phương quân đội, động viên nhân dân thực hiện tốt công tác phòng gian, giữ bí mật, phòng tránh đánh phá của máy bay Mỹ. Trong xây dựng HTX, nhiều cụ tham gia phong trào trồng cây gây rừng, phong trào làm đường giao thông thôn xóm... các cụ luôn là tấm gương mẫu mực để con cháu noi theo.

III/ GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA GIẶC MỸ Ở MIỀN BẮC, CHI VIÊN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM

1. Giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương

Thực hiện đường lối chống Mỹ cứu nước của Đảng, cũng như các địa phương khác, nhân dân xã Tân Tiến tiến hành công cuộc xây dựng kinh tế, xã hội ở địa phương trong điều kiện thời chiến, vừa lao động sản xuất, vừa đối phó với chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, do vậy xã thường xuyên giáo dục cho nhân dân nhận thức rõ về âm mưu, thủ đoạn thâm độc của đế quốc Mỹ và bọn tay sai phản động đập tan luận điệu phản động của các phần tử xấu, bảo vệ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước.

Là địa phương ở tương đối xa các mục tiêu quân sự, kinh tế, chính trị xã hội (cách thị trấn ba hàng 8 km, cách cầu Đa Phúc 6 km, cách quốc lộ 3 và đường sắt khoảng 3 km), do vậy khi đế quốc Mỹ đánh phá miền Bắc, xã Tân Tiến là hậu phương thuận lợi để các cơ quan nhà nước sơ tán và các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn. Từ năm 1966 cơ quan Gang thép Thái Nguyên sơ tán ở địa bàn thôn Đông Hạ, một bộ phận Nhà máy xe lửa Gia Lâm sơ tán tại thôn Cẩm La, Huyện đội Phổ Yên sơ tán tại xóm Đồi Cẩm

La. Các đơn vị bộ đội đóng quân ở nhà dân trong tất cả các thôn trong xã, đặc biệt bộ đội công binh Trung Quốc đóng quân tại thôn Nam Đô, đồng thời trong thời gian này hàng hoá của nhà nước cũng được phân tán cất giữ trong các gia đình cốt cán có điều kiện trong xã.

Với ý thức trách nhiệm cao, nhân dân trong xã đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cơ quan nhà nước và đơn vị bộ đội sơ tán, đóng quân huấn luyện trên địa bàn, nhân dân thôn Nam Đô đã giành đất cho bộ đội Trung Quốc làm nhà ở và giành ruộng cho họ tặng gia trồng rau xanh, chăn nuôi lợn. Với ý thức phòng gian bảo mật cao, thực hiện "3 không" (Không thấy, không biết, không nói) với người lạ về tình hình an ninh chính trị ở địa phương, lực lượng dân quân tuần tra, canh gác chặt chẽ và tinh thần bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa của nhân dân tốt, nên trong suốt thời gian từ năm 1966 đến năm 1973, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn xã được giữ vững, tài sản nhà nước gửi ở địa phương bảo đảm an toàn tuyệt đối, mối quan hệ đoàn kết giữa các cơ quan nhà nước và đơn vị bộ đội đóng quân, sơ tán trên địa bàn với Đảng bộ và nhân dân trong xã gắn bó keo sơn.

2. Phòng chống chiến tranh phá hoại của Mỹ trên địa bàn xã.

Bị thất bại nặng nề ở miền Nam, đế quốc Mỹ liền lĩnh mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Ngày 5 tháng 8 năm 1964 Mỹ gây ra sự kiện "Vịnh Bắc Bộ" mở đầu cho chiến dịch đánh phá miền Bắc.

Trên địa bàn tỉnh Bắc Thái ngày 8 tháng 9 năm 1965 Mỹ ném bom thị xã Bắc Kạn, ngày 17 tháng 10 năm 1965, chúng ném bom cầu Gia Bẩy ở thành phố Thái Nguyên. Ở

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Phổ Yên ngày 6 tháng 7 năm 1966 máy bay Mỹ bắt đầu đánh phá vào huyện chúng ném 18 quả bom xuống 3 địa điểm thuộc xã Hồng Tiến và 4 quả bom xuống xưởng gạch bến Đầm (Đắc Sơn) và thường xuyên cho máy bay trinh sát trên bầu trời địa bàn huyện trong đó có xã Tân Tiến.

Tại xã Tân Tiến vào hồi 8 giờ ngày 21 tháng 5 năm 1967, máy bay Mỹ ném bom bi vào xí nghiệp gạch ngói làm chết 5 người, bị thương 27 người hầu hết là công nhân đang sản xuất. Trong đó có 1 nữ xã viên xóm Tân Thành - Nam Đô đang làm đồng gần xí nghiệp gạch ngói bị chết do trúng bom bi.

9 giờ sáng ngày 15 tháng 9 năm 1972 một máy bay trinh sát của Mỹ bắn tên lửa xuống cánh đồng Cầu Đá - Đông Hạ. Trong lúc bà con xã viên đang làm cỏ lúa làm bị thương một nữ xã viên xóm Đông - Đông Hạ.

Tính chung trong 2 năm (1966-1967) ở Phổ Yên, đế quốc Mỹ đã huy động 72 lần tốp máy bay đánh vào 164 địa điểm của 16 xã trong huyện (100% số xã), chúng đã ném 1.610 quả bom phá, 11 quả bom nổ chậm, 150 quả bom bi mẹ. Trong đó có cả bom bi nổ chậm, bắn 27 tên lửa các loại, làm chết nhiều người trong đó có 15 em bé, phá hỏng 10 nhà ngói, 177 nhà tranh, chết 117 trâu bò, 43 lợn, gần 100 mẫu lúa và hoa màu và nhiều tài sản khác⁽¹⁾.

Mục tiêu đánh phá của máy bay Mỹ trên địa bàn huyện Phổ Yên chúng tập trung vào cầu Đa Phúc, ga Phổ Yên, đường sắt tại địa bàn xã Nam Tiến, xã Thuận Thành, các xí nghiệp gạch ngói bến Đầm - Đắc Sơn, Tân Tiến và các trận địa phòng không trên địa bàn huyện.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Trước tình hình đó, để nâng cao ý chí quyết tâm đánh địch đối phó có hiệu quả với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tháng 5 năm 1966 Huyện uỷ Phổ Yên triệu tập hội nghị cốt cán toàn huyện tại soi Cầu Sơn (Trung Thành). Hội nghị được nghe đ/c Lê Hoàng - Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái truyền đạt tinh thần Nghị quyết 11 của Trung ương, Nghị quyết của tỉnh uỷ. Qua đó đã nâng cao tinh thần ý chí quyết tâm cao của quân dân toàn huyện, sẵn sàng đối phó thắng lợi các tình huống chiến tranh phá hoại ác liệt diễn ra trên địa bàn huyện.

Ngay sau hội nghị Cầu Sơn của huyện, trung tuần tháng 5 năm 1966, Đảng uỷ xã Tân Tiến đã nhanh chóng tổ chức hội nghị mở rộng triển khai Nghị quyết 11 của Trung ương, Nghị quyết của tỉnh uỷ, huyện uỷ và Nghị quyết của Đảng uỷ xã lãnh đạo nhân dân trong xã vừa đẩy mạnh lao động sản xuất vừa nâng cao cảnh giác sẵn sàng đối phó với máy bay địch đánh phá vào địa bàn của xã.

Thực hiện các Nghị quyết của trên, đồng thời hưởng ứng lời kêu gọi của chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 7 năm 1966 "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ, không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn", nhân dân trong xã đã hoàn thành thắng lợi "vụ mùa quyết chiến, quyết thắng" giặc Mỹ xâm lược năm 1966 do huyện uỷ phát động. Đồng thời với nhiều biện pháp phòng tránh có hiệu quả bom đạn Mỹ.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Đảng uỷ đã chỉ đạo việc sơ tán, Trường cấp 2 sơ tán tại xóm Đồi - Cẩm La, Trường cấp 1 phân tán trong các xóm, các lớp học xây dựng được đào đắp nửa chìm, nửa nổi, có hệ thống giao thông hào và hầm trú ẩn nối liền với lớp học. Chợ Chã sơ tán lên khu vực Đền Giá, nhân dân phố Chã sơ tán vào các xóm của Đông Hạ, Trà Thi. Uỷ ban xã sơ tán vào xóm Đình - Nam Đô, nhường trụ sở uỷ ban cho công ty gang thép Thái Nguyên chứa hàng hoá.

Trong các xóm đều đào hệ thống giao thông hào, các gia đình có hầm trú ẩn được làm bằng kèo tre chắc chắn. Trên các trục đường liên thôn xóm, các trục đường ra các cánh đồng đều đào hố trú ẩn cá nhân. Đảng uỷ đã phát động phong trào làm mũ rơm để phòng chống bom bi

Ban chỉ huy phòng không xã được thành lập do đồng chí Trần Văn Mịch - Xã đội trưởng làm trưởng ban. Lực lượng dân quân các cấp được kiện toàn. Dân quân được hướng dẫn cấp cứu phòng không, huấn luyện cách bắn máy bay thấp bằng súng trường, huấn luyện phương án bắt sống phi công Mỹ.

Các thôn đều tổ chức chòi canh gác do tổ dân quân 2-3 người đảm nhiệm, báo động phòng không bằng kèn gõ 3 tiếng một nhịp liên tục, báo động kịp thời cho nhân dân nhanh chóng xuống hầm trú ẩn.

Tháng 5 năm 1967 xã đã thành lập Trung đội dân quân trực chiến được trang bị súng máy phòng không 12,7^{mm} và súng trường CKC, Trung đội có 20 người do đồng chí Tạ Đức Hân - Cẩm La làm Trung đội trưởng. Trận địa phòng không được tổ chức tại cánh đồng Vườn Quan, xóm Nghè thôn Nam Đô. Nhiệm vụ của trung đội phòng không bắn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

máy bay Mỹ trên đường chúng bỏ nhào ném bom vào cầu Đa Phúc góp phần chia lửa với các lực lượng phòng không trên địa bàn huyện và hạn chế việc đánh trúng mục tiêu cầu Đa Phúc của máy bay Mỹ. Bầu trời xã Tân Tiến là điểm máy bay Mỹ bắt đầu chuyển từ bay thẳng sang bỏ nhào nhằm vào mục tiêu ném bom cầu đa phúc. Trung đội phòng không của xã đã chiến đấu 2 trận. Tiếng súng 12,7^{mm} nổ giòn rã xen kẽ tiếng súng trường của các tay súng dân quân đã làm nức lòng nhân dân trong xã. Bà con hướng về trận địa Vườn Quan, nơi con em mình không sợ hy sinh nguy hiểm đang đương đầu với máy bay Mỹ, nhằm thẳng máy bay Mỹ nổ súng. Sau hai trận chiến đấu, do trận địa bị lộ mục tiêu, máy bay trinh sát Mỹ vòng lượn trên bầu trời trận địa, nên trung đội dân quân tạm thời rời trận địa trực chiến, rút về trực chiến phân tán trong các thôn sẵn sàng bắn máy bay bay thấp.

Trong thời gian này, vũ khí súng trường CKC được trang bị tới các tiểu đội dân quân trong các xóm, khi đi lao động trên đồng ruộng, các chiến sỹ dân quân được trang bị súng, đã thường xuyên mang theo súng thực hiện "Tay cày, tay súng", sẵn sàng bắn máy Mỹ và bắt sống phi công Mỹ nhảy dù vào địa bàn khi có tình huống xảy ra.

Trong 2 năm 1966-1967, nhân dân xã Tân Tiến vừa sản xuất bảo đảm gieo trồng vụ đông xuân 1966-1967 vừa tập trung vào nhiệm vụ bảo đảm giao thông thời chiến phòng tránh đánh trả máy bay địch. Dưới sự chỉ đạo của huyện, xã đã gia cố thân đê Chã, dự trữ đất đá đề phòng địch đánh phá đê điều, sửa sang lại đường Chã- Thanh xuyên phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế và quốc phòng

Về phòng không nhân dân trong 2 năm xã đã chuẩn bị tốt nên mặc dù bom đạn địch đánh vào địa bàn ít nhưng nhân dân luôn có ý thức sẵn sàng phòng tránh cao. Mỗi khi có tiếng keng báo động, tất cả mọi hoạt động đều tạm ngừng, nhân dân và học sinh nhanh chóng vào hầm trú ẩn, lực lượng dân quân sẵn sàng đánh trả máy bay địch. Mặc dù máy bay Mỹ đánh phá thường xuyên, ác liệt trên địa bàn huyện, mọi hoạt động diễn ra dưới làn bom đạn địch song không làm đảo lộn nề nếp sinh hoạt, lao động, công tác của nhân dân trong xã. Xã viên hợp tác xã vẫn bám đồng ruộng, thực hiện thắng lợi 2 vụ mùa "Quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ 1966-1967". Nhà trường vẫn khai giảng, thầy trò dạy và học dưới tầm bom đạn của máy bay địch. Chợ Giá vẫn họp 5 ngày một phiên với đủ mặt hàng đáp ứng yêu cầu sinh hoạt nông thôn, phong trào thi đua "Mỗi người làm việc bằng hai" đạt kết quả tốt.

Ngày 27/01/1973 Hiệp định Pari được ký kết, hoà bình được lập lại trên miền bắc. Thực hiện lời kêu gọi ngày 28/01/1973 của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của huyện uỷ, Đảng bộ và nhân dân Tân Tiến bắt tay vào khôi phục và phát triển sản xuất và văn hoá, ổn định đời sống theo tinh thần nghị quyết 22 của Trung ương. Phấn khởi vì hoà bình trở lại trên miền bắc cùng với nhân dân các địa phương trên miền bắc, nhân dân Tân Tiến hồ hởi tích cực hăng say lao động sản xuất xây dựng quê hương giàu đẹp và tiếp tục đóng góp sức người, sức của vào sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

3. Góp phần chi viện các chiến trường đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Từ năm 1965 đến năm 1975 với khẩu hiệu "Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người" Tân Tiến đã liên tục hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho nhà nước. Mặc dù thiên tai mất mùa, nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, song xã luôn đảm bảo đóng góp đầy đủ nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với nhà nước, nhiều năm đóng góp vượt chỉ tiêu. Từ năm 1965 đến năm 1975 đã đóng góp 550 tấn thóc, 225 tấn lợn hơi, 30 tấn đỗ, 24 tấn lạc. Riêng năm 1975 huyện giao chỉ tiêu 21 tấn thực phẩm xã đã đóng góp 24,661 tấn.

Về nghĩa vụ tuyển quân, từ năm 1965 đến năm 1975 xã đã tuyển giao 487 thanh niên cho các đơn vị quân đội và thanh niên xung phong. Hơn 50%, số gia đình trong xã có con em tòng quân, nhiều gia đình có từ 2 con trở lên làm nghĩa vụ quân sự. Tiêu biểu là gia đình ông Nguyễn Văn Nghi ở xóm Dộc - Đông Hạ có 5 người con trai thì 4 người tham gia bộ đội chống Mỹ, trong đó có 01 người đã hy sinh. Thanh niên đến độ tuổi nghĩa vụ quân sự đều hăng hái tòng quân, có cả những thanh niên đang học cấp ba cũng tình nguyện lên đường. Tiêu biểu là hai anh em ruột Trần Văn Tác, Trần Văn Phong ở xóm Trung - Nam Đô cùng viết đơn bằng máu tình nguyện nhập ngũ, cùng lên đường nhập ngũ một năm, hai anh em chiến đấu dũng cảm và đều anh dũng hy sinh tại chiến trường phía nam.

Đa số thanh niên trong xã nhập ngũ đều vào chiến trường, chiến đấu trên khắp các chiến trường ác liệt ở miền Nam, Lào, Campuchia. Hầu hết họ đều hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu, nhiều người đã hy sinh anh dũng. Toàn xã có 83 liệt sỹ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trong đó

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

có một số gia đình có 2 người con là liệt sỹ như: gia đình bà Hoàng Thị Tèo xóm Dộc - Đông Hạ, gia đình ông Trần Văn Đa xóm Tân áp - Cẩm La, Gia đình ông Nguyễn Văn Kê - xóm Thành - Cẩm La, gia đình ông Trần Văn Mịch xóm Trung - Nam Đô, gia đình ông Nguyễn Văn Bít xóm Nghè- Nam Đô.

Nhiều người lập thành tích vẻ vang được công nhận dũng sỹ diệt Mỹ, chiến sỹ quyết thắng, được tặng thưởng bằng khen, huân chương chiến công các hạng. Tiêu biểu là đồng chí Nguyễn Mai Tâm - xóm Thành - Cẩm La được Nhà nước tuyên dương anh hùng lao động trong lực lượng vũ trang.

Thành tích tuyến quân của xã thật đáng tự hào, có được thành tích ấy là do xã thực sự coi trọng thực hiện chính sách hậu phương quân đội, tổ chức phong trào đỡ đầu con liệt sỹ được nhiều người ủng hộ, xã đã tích cực giúp đỡ các gia đình liệt sỹ, gia đình bộ đội ổn định đời sống. Các đoàn thể thanh niên, phụ nữ góp phần đắc lực trong nghĩa vụ tuyến quân.

Với thành tích đóng góp vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, năm 1970 xã Tân Tiến được Chính phủ tặng huân chương kháng chiến hạng ba.

CHƯƠNG IV

KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1975-1985)

I/ KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG ĐIỀU KIỆN CẢ NƯỚC THỐNG NHẤT (1975-1978)

Sau 20 năm trường kỳ anh dũng kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dưới sự lãnh đạo tài tình sáng suốt của Đảng, với khát vọng độc lập tự do và ý chí kiên cường bất khuất quân và dân ta đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ và bẻ gãy tay sai bằng cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất tổ quốc, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới: kỷ nguyên độc lập - tự do và chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

Trong bối cảnh đó, tháng 8/1975, BCH Trung ương Đảng lao động Việt Nam đã tiến hành Hội nghị lần thứ 24 (khóa III). Hội nghị đã ra nghị quyết "Về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới", Nghị quyết chỉ rõ "Hoàn thành thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến nhanh,

tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội"

Với thắng lợi vẻ vang của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, để tiếp tục lãnh đạo cách mạng Việt Nam bước vào giai đoạn mới, tháng 12 năm 1976, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng tiến hành tại thủ đô Hà Nội, Đại hội đã vạch ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước với ý nghĩa và tầm quan trọng "Có chủ nghĩa xã hội tổ quốc ta mới có kinh tế hiện đại, văn hoá khoa học tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, do đó bảo đảm cho đất nước ta vĩnh viễn độc lập tự do và ngày càng phát triển phồn vinh" (Đảng cộng sản Việt Nam: Báo cáo chính trị của BCH Trung ương tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV, NXB sự thật, Hà Nội 1977, trang 41)

Đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng kinh tế ở nước ta trong thời kỳ quá độ được đề ra trên cơ sở kinh nghiệm của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền bắc trong 21 năm (1954-1975). Đại hội nêu và phân tích 3 đặc điểm lớn, mà đặc điểm lớn nhất là "Nước ta vẫn đang trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa". Đặc điểm này quy định xuất phát điểm của nền kinh tế nước ta còn nghèo nàn,



Trường THCS Đông Cao

địa phương, sản xuất ra nhiều của cải vật chất cho xã hội nhằm cải thiện từng bước đời sống của nhân dân kể cả vật chất và tinh thần" (Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Phố Yên lần thứ 19)

Trong khí thế tung bùng của Đại thắng mùa xuân năm 1975, hòa chung niềm vui đó, tháng 4 năm 1975 xã Tân Tiến sau 21 năm xây dựng đã có nhiều bước trưởng thành từ nay được đổi tên thành xã Đông Cao. Cùng với nhân dân cả nước Đảng bộ và nhân dân xã Đông Cao hân hoan phấn khởi bắt tay vào thực hiện Nghị quyết của cấp uỷ các cấp, tập trung vào xây dựng kinh tế - văn hoá xã hội trong giai đoạn mới của cách mạng: đất nước đã độc lập thống nhất tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trong 2 ngày 4 và 5 tháng 7 năm 1975 Đảng bộ xã Đông Cao tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1975-1977. Đại hội đã tổng kết công tác lãnh đạo phát triển kinh tế văn hoá xã hội và công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 1973-1975 đề ra phương hướng nhiệm vụ lãnh đạo nhiệm kỳ 1975-1977 với phương hướng chung là: Tiếp tục xây dựng phát triển hợp tác xã nông nghiệp, sắp xếp lại sản xuất, đưa sản xuất nông nghiệp của xã phát triển theo phương hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công tác thuỷ lợi, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhất là giống vật nuôi, cây trồng. Phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, củng cố xây dựng HTX nông nghiệp các thôn vững mạnh tiến tới

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

hợp nhất đưa quy mô hợp tác lên toàn xã. Phát triển HTX tín dụng và HTX xã mua bán, cải thiện nâng cao đời sống của nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã, trong năm 1975 các hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất, tận dụng máy bơm và củng cố hệ thống mương máng nội đồng bảo đảm nước cho sản xuất mùa vụ kịp thời. Khai thác tốt các nguồn phân bón cả phân chuồng, đạm, lân, bèo hoa dâu, đảm bảo 5 tạ phân chuồng/1 sào lúa. Về cơ cấu mùa vụ, phát triển vụ mùa, vụ chiêm xuân kết hợp với trồng hoa màu gồm lạc, khoai lang, khoai tây và trồng rau. Với tinh thần tích cực, các HTX đã tận dụng hết lao động và đất đai gieo trồng đạt kết quả tốt.

Năm 1976 sản xuất nông nghiệp của xã tương đối ổn định, khó khăn nhất là vấn đề thủy nông, huyện đã đầu tư xây dựng trạm bơm điện tại bến sông Chã, song mới đáp ứng được một phần nước tưới tiêu (khoảng 50%), còn lại phần lớn các HTX tận dụng các máy bơm dầu bảo đảm nước cho các chân ruộng cao.

Thực hiện chỉ đạo của huyện Phố Yên về việc quy hoạch tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, tiến hành đưa HTX lên bậc cao với quy mô HTX toàn xã. Đảng ủy xã Đông Cao đã tích cực làm mọi công tác chuẩn bị để tiến tới hợp nhất HTX toàn xã.

XXI Theo chủ trương của huyện việc đưa HTX lên bậc cao với việc mở rộng quy mô HTX ra toàn xã tạo nên quan hệ sản xuất trong nông nghiệp được đẩy mạnh theo quan điểm hoàn thiện mọi mặt với phương hướng đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn XHCN, về mặt sở hữu ruộng đất, ao hồ, trâu bò và các tư liệu sản xuất trong nông nghiệp được đưa vào sở hữu chung của HTX. Bộ máy quản lý, điều hành cao nhất trong HTX gồm có ban chủ nhiệm và các bộ phận kế hoạch, thống kê, kế toán. Giám sát hoạt động của bộ máy quản lý HTX có ban kiểm soát do đại hội xã viên bầu ra, phương hướng sản xuất của HTX được xây dựng theo sự lãnh đạo thống nhất của cấp trên và phù hợp với phương hướng sản xuất của huyện. Các chỉ tiêu kế hoạch trong HTX được xây dựng đều phải được cấp trên xét duyệt và mang tính pháp lệnh. HTX thành lập các tổ đội chuyên và thực hiện phân công lao động theo hướng chuyên môn hoá. Phân phối trong HTX nông nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc quy định thống nhất của nhà nước vừa thực hiện phân phối bằng hiện vật, vừa thực hiện phân phối bằng tiền trong đó phân phối hiện vật là chủ yếu, duy trì chính sách phân phối theo định suất.

XXII Thực hiện chủ trương của huyện, Đảng uỷ xã Đông Cao từng bước xúc tiến các công tác chuẩn bị cho việc hợp nhất HTX lên quy mô toàn xã.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Ngày 25 tháng 6 năm 1976 Ban thường vụ Đảng uỷ xã họp bàn chủ trương hợp nhất HTX toàn xã. Ban thường vụ đã quyết định thành lập Ban chỉ đạo hợp nhất do đồng chí Trần Văn Mịch - Chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, đồng chí Trần Văn Bỉ - Chủ tịch MTTQ xã làm phó ban.

Ngày 19 tháng 8 năm 1976 Ban chấp hành Đảng bộ mở hội nghị mở rộng thảo luận dân chủ các bước và biện pháp tổ chức hợp nhất hợp tác xã toàn xã. Trong hội nghị này Ban chấp hành Đảng bộ dự kiến các ban HTX toàn xã gồm: Ban quản trị HTX xã có 5 đồng chí trong đó có 1 chủ nhiệm, 1 phó chủ nhiệm, 3 uỷ viên; Ban kiểm soát gồm 3 đồng chí; Ban tài vụ gồm 5 đồng chí; Ban kế hoạch gồm 5 đồng chí; Ban định mức lao động gồm 3 đồng chí; Ban văn hoá xã hội có 3 đồng chí; Ban chấp hành Đảng bộ dự kiến thành lập các đội chuyên gồm: Đội giống, đội thuỷ nông cơ khí, đội thuỷ lợi, đội chăn nuôi, đội làm đất, đội chế biến phân; Dự kiến tổ chức 15 đội sản xuất theo quy mô xóm và liên xóm.

Ngày 14 tháng 9 năm 1976 Ban thường vụ Đảng uỷ xã họp nghe Ban chỉ đạo báo cáo kết quả thống kê nhân, vật lực của toàn xã trước khi hợp nhất. Ban chỉ đạo hợp nhất HTX đã báo cáo toàn diện các mặt về nhân lực, về ruộng đất, về vốn, tài sản của các HTX trong xã.

Kết quả tính bình quân chung như sau:

- Tổng tài sản toàn xã: 612.765 đồng
- Bình quân theo hộ đạt: 735đ/hộ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

- Bình quân theo khẩu: 38đ/khẩu
- Bình quân theo lao động: 385đ/lao động
- Bình quân ruộng đất: 2sào 4 thước/1 khẩu, 5 sào 7 thước/1 lao động
- Bình quân sức kéo: 3,5lao động/1 con trâu bò, 2 mẫu 3 thước/con trâu bò.

Để học tập kinh nghiệm xây dựng HTX quy mô toàn xã, tháng 9 năm 1976 các đ/c chủ nhiệm các HTX và một số đồng trí trưởng ban (Dự kiến của HTX hợp nhất Đông Cao) đã tiến hành tham quan mô hình sản xuất của HTX Đông Hải - huyện Đông Hưng - tỉnh Thái Bình. Đây là HTX quy mô toàn xã, sản xuất theo hướng cơ giới hoá, đồng ruộng được quy hoạch thuận tiện cho sử dụng máy cày, có các đội chuyên sâu, HTX phát triển toàn diện, đạt năng suất, chất lượng hiệu quả cao của huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Tháng 10 năm 1976 mọi công tác chuẩn bị hợp nhất HTX toàn xã đã hoàn tất. Được sự nhất trí chỉ đạo của huyện uỷ, uỷ ban nhân dân huyện Phổ Yên, Đảng uỷ xã Đông Cao đã lãnh đạo, chỉ đạo việc hợp nhất HTX toàn xã.

Đại hội hợp nhất HTX toàn xã diễn ra trong 3 ngày từ 8 - 10 tháng 10 năm 1976 tại trường cấp II xã Đông Cao. Những ngày này thực sự là ngày hội tung bừng trong toàn xã, khắp nơi trong xã rợp bóng cờ, khẩu hiệu, biểu ngữ. Xã đã mời đội chiếu phim của huyện về phục vụ nhân dân trong 3 đêm diễn ra đại hội. Niềm hân hoan phấn khởi hiện rõ trên nét mặt của

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

các xã viên, từ đây xã nhà đã bước vào làm ăn lớn, mở ra cơ hội để xây dựng địa phương phồn vinh giàu mạnh.

Về dự đại hội có đại biểu uỷ ban nhân dân huyện Phổ Yên, Đảng uỷ, UBND xã Đông Cao, đại biểu xã viên toàn xã mỗi gia đình một người chủ hộ. Đại hội đã đánh giá kết quả sau gần 20 năm xây dựng HTX nông nghiệp của các HTX trong toàn xã, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng HTX hợp nhất trong thời gian tới. Đại hội đã bầu ban quản trị, ban kiểm soát HTX và các ban các đội chuyên giúp việc cho ban quản trị, đồng chí Mai Xuân Bình được bầu làm chủ nhiệm HTX.

Sau đại hội, bộ máy của HTX bắt tay vào hoạt động chỉ đạo sản xuất vụ đông xuân 1976-1977. Trụ sở HTX đặt tại khu vực lò gốm cũ (Khu bờ Lam - Đông Hạ). HTX xây dựng hội trường, nhà kho và sân phơi tại khu vực lò gốm cũ, đây là khu trung tâm của HTX, ngoài ra thu hoạch lúa còn tập trung về kho xóm Trung - Nam Đô, kho xóm Tân Thành, kho xóm Thượng - Cẩm La. HTX đầu tư mua hai máy cày, 2 máy tuốt lúa. Các ban và các đội chuyên thực hiện theo nhiệm vụ. Ban kế hoạch xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch ăn chia theo từng vụ thông qua uỷ ban nhân dân huyện phê duyệt. Hàng tuần ban quản trị báo cáo chỉ đạo sản xuất với ban thường vụ Đảng uỷ xã.

Nhìn chung HTX quy mô toàn xã đã tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, bộ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

máy ban quản trị mở rộng hơn hợp tác xã quy mô thôn, có các ban giúp việc cho ban quản trị. Trong năm đầu 1977, bộ máy của HTX đã thúc đẩy tốt việc phát triển sản xuất nông nghiệp, các đội chuyên hoạt động khá tốt, là cơ sở để đưa giống mới, đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển thủy nông nội đồng. Làm ăn trong một tập thể lớn, bà con nông dân phấn khởi lao động sản xuất, diện tích gieo cấy tăng từ 8-10%, năng suất cũng tăng, sản lượng năm 1975 đạt 27 tạ/1ha đến năm 1977 tăng lên 30 tạ/1ha. Chăn nuôi lợn tập thể cũng phát triển tốt, HTX tập trung vào trại chăn nuôi Nam Đô, khi mới hợp nhất trại lợn có 200 con, sau một năm đã lên 300 con.

Cùng với phát triển sản xuất nông nghiệp HTX đã quan tâm đến mở rộng ngành nghề. Năm 1977 HTX hợp đồng với Phòng công thương huyện Phổ Yên mở xưởng thêu ren xuất khẩu tại khu vực lò gốm, thu hút hàng trăm lao động nữ. Đội trồng rau Việt Hùng đã trồng nhiều loại rau, củ, quả cung ứng cho cửa hàng rau của huyện phổ yên, đồng thời sản xuất các loại rau giống như su hào, bắp cải... cung cấp cho cả vùng trong huyện. Năm 1977 sản xuất nông nghiệp của xã phát triển tốt, vụ mùa năm 1977 thu hoạch 199 tấn lương thực, so với năm 1976 tăng 50 tấn.

Năm 1978, trận lũ lớn tháng 9 năm 1978 đã gây thiệt hại lớn cho vụ mùa, sản lượng lúa giảm, đời sống của nhân dân trong xã gặp nhiều khó khăn.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Việc đưa hợp tác xã lên quy mô toàn xã, bước đầu đã đạt được một số thành tích, thúc đẩy sản xuất phát triển, song cũng còn những hạn chế, chưa phát triển mạnh cơ giới hoá (Toàn HTX chỉ có 2 máy cày, 2 máy tuốt lúa), bà con nông dân lao động thủ công là chủ yếu, việc vận chuyển lúa, thu hoạch tập trung vào 4 sân kho, cung đường vận chuyển có xa hơn ảnh hưởng đến năng suất lao động/ngày công. Hơn nữa địa bàn rộng, việc quản lý của HTX không bao quát hết được, một số đội và xã viên khi thu hoạch lúa, màu còn "Tụt tụt" về các đội để chia riêng, nên mặc dù diện tích gieo cấy và năng suất có tăng nhưng tổng sản lượng thu hoạch lại giảm. Thực tế đó đòi hỏi Đảng bộ phải có biện pháp lãnh đạo về công tác quản lý, nhất là thực hiện chế độ công hữu cao tập trung vào HTX. Trên thực tế quan hệ sản xuất đã thay đổi song phương thức sản xuất chưa đáp ứng kịp. Đó là một mâu thuẫn mà Đảng bộ đã và đang tìm tòi để đưa phong trào HTX đi lên.

II/ LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ VĂN HOÁ, XÃ HỘI KẾT HỢP VỚI QUỐC PHÒNG NĂM 1979

Năm 1979 đất nước ta lại đương đầu với cuộc chiến tranh mới - chiến tranh bảo vệ tổ quốc XHCN. Chiến tranh làm cho công cuộc xây dựng CNXH của chúng ta đã khó khăn lại càng khó khăn hơn. Mặc dù do hoàn cảnh chiến tranh chi phối nhưng sản xuất nông nghiệp, sự nghiệp giáo dục và y tế của Đông Cao vẫn ổn định và phát triển. Năm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

1979 thực hiện tổng điều tra dân số toàn xã có 1004 hộ với 5406 khẩu.

Năm 1979 tổng diện tích gieo trồng của xã là 746 mẫu, trong đó diện tích trồng lúa 624 mẫu, diện tích trồng rau màu các loại là 122 mẫu. Thu hoạch lương thực bình quân đầu người đạt 21kg/người/tháng. Nhìn chung năng suất lúa không đạt được kế hoạch do với dự thu, có những đội thu hoạch rất thấp so với kế hoạch dự thu như đội Cò, đội Soi.

Về chăn nuôi: Thực hiện nghị quyết số: 05 của Ban thường vụ huyện uỷ và thông báo số: 186 của UBND huyện Phổ Yên về đẩy mạnh công tác chăn nuôi lợn, nhất là lợn giống cung cấp cho tập thể và xã viên, Đảng uỷ xã chỉ đạo duy trì phát triển trại chăn nuôi của HTX và khuyến khích chăn nuôi trong các hộ... Năm 1979 tổng đàn lợn có 2428 con trong đó đàn lợn của HTX có 320 con, đàn lợn của hộ gia đình là 2108 con (2,1 con/hộ), thôn Trà Thị vẫn duy trì chăn nuôi lợn nái cung cấp giống cho xã và các vùng lân cận. Đàn trâu có trên 650 con đảm bảo cho cây cấy.

Năm 1979, trong hoàn cảnh khó khăn về kinh tế và tác động của chiến tranh, nhưng công tác giáo dục vẫn đạt kết quả tốt, tỷ lệ học sinh cấp I lên lớp đạt 96,5%, cấp II đạt 97,6%. Trường cấp II được công nhận là tổ lao động xã hội chủ nghĩa.

Công tác y tế chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân được quan tâm, y tế xã được củng cố về cơ sở vật chất, tăng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

cường nhân viên y tế, trạm xã có 2 y sỹ và 2 y tá. Vườn thuốc nam của trạm xá được quy hoạch trồng nhiều loại cây thuốc nam, do vậy trong điều trị cho bệnh nhân đã kết hợp cả đông y và tây y nâng cao hiệu quả điều trị chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình có chuyển biến tốt, tăng cường tuyên truyền thực hiện kế hoạch hoá gia đình do vậy đã hạn chế số người sinh con thứ 3, thứ 4. Tỷ lệ sinh đẻ đạt 2%.

Ngày 04 tháng 4 năm 1979 Đảng bộ xã Đông Cao tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1979-1981. Tới dự đại hội có 95 đại biểu thay mặt cho 130 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đã tổng kết công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ qua nổi lên một số nội dung chính là, mặc dù năm 1978 do thiên tai đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất nông nghiệp nhưng Đảng bộ và nhân dân quyết tâm khắc phục khó khăn chiến thắng lũ lụt do đó sản xuất vẫn đạt kết quả tốt, làm đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và ổn định đời sống nhân dân nhất là về thực phẩm đã hoàn thành trước 48 ngày và dẫn đầu huyện. Công tác giáo dục phát triển tốt, các thầy cô giáo cùng các em học sinh đã có nhiều cố gắng trong phong trào thi đua "Hai tốt" đã đạt được nhiều kết quả về các mặt giáo dục nên đã được trên công nhận là trường tiên tiến của tỉnh và đạt danh hiệu tổ lao động XHCN. Về y tế đã thực hiện đúng lời dạy của Bác "Luong y như từ mẫu" đã đảm bảo chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, thực hiện tốt chương trình kế hoạch hoá gia đình, giảm tỷ lệ sinh đẻ từ trên 2,5% trước đây xuống còn 2%. Đặc biệt y tế xã đã được Bộ y tế công nhận là đơn vị hoàn thành tốt công trình "Ba dứt điểm". Về công tác xây dựng Đảng đã thường xuyên quan tâm bồi dưỡng giáo dục

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

đảng viên, nên một số Đảng viên từ trung bình đã có tiến bộ trở lên khá. Qua phân loại có 93 đảng viên đủ tư cách, 30 đảng viên chưa đủ tư cách, 7 đ/c chưa phân loại (mới chuyển sinh hoạt về chi bộ). Về các đoàn thể Hội phụ nữ xã hoạt động tích cực đã động viên chồng con đi nghĩa vụ quân sự góp phần hoàn thành chỉ tiêu trên giao. Thanh niên đã thực sự là vai trò đầu tầu gương mẫu xung kích trong các phong trào của địa phương. Giới phụ lão cũng có nhiều cố gắng, động viên giúp đỡ con cháu đẩy mạnh sản xuất, thực hiện nếp sống văn hoá giữ vững nề nếp gia phong, thuần phong mỹ tục của địa phương.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, đại hội cũng chỉ ra một số tồn tại như: sản xuất chưa đi vào thâm canh, thanh quyết toán còn chậm, công tác xây dựng Đảng chưa mạnh, tinh thần làm chủ tập thể XHCN chưa cao.

Phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ trong năm 1979-1981 tập trung thực hiện một số nội dung chỉ tiêu sau:

- Về sản xuất lương thực phấn đấu thâm canh tăng vụ, gieo trồng hết diện tích, thu hoạch đạt bình quân 21 kg lương thực trên một người/tháng trong đó có 6kg màu quy ra thóc.

- Trồng cây gây rừng ở các bờ nương máng của xã, tiến tới có đội trồng cây của xã, hướng dẫn trồng cây ăn quả ở các gia đình.

- Về chăn nuôi: Tăng cường chăn nuôi tập thể đến năm 1981 có 100 lợn nái, khuyến khích chăn nuôi gia đình, có kế hoạch chăn nuôi cá.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

- Xây dựng cơ sở vật chất phúc lợi cho tập thể như nhà kho, sân phơi ở Cẩm La, Nam Đô, Nhà trường cấp 1, 2 bằng gạch ngói.

- Tăng cường làm đường giao thông trong thôn xã nhằm giải phóng đôi vai tăng năng suất lao động.

- Xây dựng cửa hàng hợp tác xã mua bán kiên cố, khai thác nguồn hàng đáp ứng đủ yêu cầu của nhân dân về các mặt hàng thiết yếu như: Dầu, muối, mắm, thuốc lào, xà phòng, chiếu, bát đĩa...

- Đẩy mạnh hoạt động của HTX tín dụng, tiến tới bình quân số dư là 20 đồng/người/năm.

- Xây dựng nhà trẻ ở khu vực Cẩm La

- Hoàn thành mạng lưới thông tin tuyên truyền từ HTX xuống các đội.

- Về công tác xây dựng Đảng: Tăng cường giáo dục đảng viên nâng cao tính giai cấp, tính cách mạng, tính khoa học. Mỗi đảng viên phải thực sự gắn bó chặt chẽ với quần chúng, đầu tầu gương mẫu trong công tác và trong sinh hoạt, đề cao tự phê bình và phê bình, chống tư tưởng cục bộ, cánh vế. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, chú ý đến lứa tuổi trẻ và cán bộ nữ. Đại hội bầu BCH Đảng bộ gồm 13 đồng chí, trong đó đồng chí Đinh Văn Tụ được bầu làm bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Thao làm phó bí thư Đảng uỷ.

Năm 1979, lịch sử đặt nước ta trong một hoàn cảnh mới vừa có hoà bình, vừa có chiến tranh. Đứng trước tình hình chung của cả nước, Đảng bộ xã Đông Cao đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất phát triển kinh tế, văn hoá xã hội,

đồng thời thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, quốc phòng an ninh, xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, khắc phục khó khăn để hoàn thành những nhiệm vụ cấp bách trong tình hình mới.

Thực hiện Nghị quyết về công tác quân sự địa phương của huyện uỷ trong 3 năm (1978-1980) "Kết hợp chặt chẽ việc xây dựng kinh tế với quốc phòng trên mọi mặt, xây dựng huyện thành pháo đài quân sự, củng cố và xây dựng các lực lượng dân quân du kích và dân quân tự vệ, thực hiện ở đâu có dân, có công nhân viên chức thì ở đó có quân" (Lịch sử Đảng bộ Phố Yên thời kỳ 1954-2000, trang 179). Đảng uỷ xã Đông Cao đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, vừa đảm bảo sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, vừa sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến. Về tổ chức Ban chỉ huy xã đội gồm đ/c xã đội trưởng làm chỉ huy trưởng, đ/c Bí thư Đảng uỷ làm chính trị viên. Về biên chế mỗi thôn tổ chức thành một trung đội dân quân. Trong đó dân quân nữ từ 16 đến 30 tuổi, nam từ 16 đến 45 tuổi. Lực lượng dân quân được củng cố, tăng cường huấn luyện phương án tác chiến tại chỗ bảo vệ quê hương, đồng thời còn tham gia các công tác tuyển quân, tác chiến, xung kích, lao động sản xuất trên đồng ruộng.

Tháng 3 năm 1979, trước tình hình diễn biến phức tạp tại chiến trường, lực lượng dân quân luôn duy trì ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao, sẵn sàng nhận nhiệm vụ trên giao. Thực hiện nhiệm vụ của huyện giao, xã Đông Cao đã tuyển 50 cán bộ, chiến sỹ dân quân tham gia tiểu đoàn của huyện đi xây dựng phòng tuyến bổ sung cho mặt trận Cao Bằng, thời gian là một tháng.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Về công tác hậu phương quân đội, Đông Cao đã huy động 5 tấn thóc, 1 tấn lợn hơi giúp đỡ đồng bào biên giới.

Công tác tuyển quân được tiến hành liên tục với số lượng lớn. Năm 1979 thực hiện tổng động viên của Nhà nước xã đã giao quân 2 đợt với tổng số 50 thanh niên cho các đơn vị chủ lực trong quân khu I.

Có thể nói trong năm 1979, 1980 mặc dù còn nhiều khó khăn song Đảng bộ và nhân dân xã Đông Cao đã vượt lên mọi khó khăn giữ vững và phát triển sản xuất nông nghiệp, đời sống nhân dân ổn định, đồng thời thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, động viên con em lên đường nhập ngũ, xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần xây dựng huyện Phổ Yên thành một pháo đài quân sự vững mạnh.

III. THỰC HIỆN CƠ CHẾ KHOẢN SẢN PHẨM TRONG NÔNG NGHIỆP THEO CHỈ THỊ 100/CT-TW

Đầu tháng 2 năm 1980 Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội lần thứ 20, đại hội đã xác định việc cải tiến quản lý công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp từ huyện đến cơ sở: "Trong nông nghiệp công tác chỉ đạo cần tập trung vào các mũi nhọn quản lý lao động, quản lý tư liệu sản xuất và sản xuất lương thực, thực phẩm, tham gia sản xuất hàng xuất khẩu theo kế hoạch, áp dụng chế độ 5 công khai trong HTX. Cần tổ chức tập trung các chiến dịch dứt điểm từng mũi nhọn như: Thủy lợi, phân bón, giao thông; đẩy mạnh việc kết hợp chặt chẽ và đồng bộ trong việc triển khai các mặt công tác, coi trọng phong trào thi đua lao động tập thể, chú ý khuyến khích cả lợi ích vật chất và tinh thần. Tăng cường công tác

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho cơ sở, nhất là cán bộ quản lý kinh tế, từng bước tăng cường cán bộ cho cơ sở " (Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ 20).

Bước sang năm 1980 tổ chức quản lý sản xuất nông nghiệp của HTX toàn xã của xã Đông Cao đã trải qua gần 4 năm, tuy có nhiều tiến bộ trong tổ chức, điều hành sản xuất, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, song HTX quy mô toàn xã cũng dần dần bộc lộ những yếu điểm, nhất là khâu quản lý cả về tư liệu sản xuất, quản lý lao động và quản lý sản phẩm lương thực, thực phẩm. Hàng năm sản xuất đều tổ chức theo kế hoạch khoa học, theo định mức lao động, thâm canh tăng vụ, tăng diện tích gieo trồng, song năng suất và sản lượng lương thực có chiều hướng giảm, đời sống của nhân dân trong xã gặp khó khăn hơn. Thực trạng đó có nhiều nguyên nhân. Nguyên nhân khách quan còn mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. Biểu hiện rõ nhất là việc đưa sản xuất nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, trong khi cơ sở hạ tầng vẫn còn nghèo nàn và lạc hậu, chưa đưa cơ giới hoá vào sản xuất, lao động của xã viên vẫn chủ yếu là lao động thủ công, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất chưa nhiều, chưa có sự đột biến giống vật nuôi và cây trồng, chủ yếu vẫn sử dụng giống cũ truyền thống. Về nguyên nhân chủ quan đó là công tác quản lý còn yếu, bộ máy cán bộ HTX hầu hết chưa qua học tập đào tạo nên trình độ quản lý còn nhiều hạn chế, quản lý lao động, ngày công lao động chưa cao, quản lý tài sản còn để thất thoát nhiều. Sự phối kết hợp giữa ban quản trị HTX và các đội chưa nhịp nhàng, một số đội trưởng lộng hành, tùy tiện giải quyết công việc không theo chỉ đạo và kế hoạch của cấp trên. Việc đoàn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

kết, thống nhất trong HTX chưa cao, còn biểu hiện cục bộ địa phương, cánh vế theo các thôn. Tinh thần làm chủ tập thể XHCN của xã viên chưa cao.

Trong thời điểm mà việc quản lý sản xuất nông nghiệp đã bộc lộ những thách thức to lớn đòi hỏi thay đổi mô hình quản lý, mở đường cho sản xuất phát triển thì ngày 22 tháng 10 năm 1980. Ban bí thư Trung ương Đảng đã thông báo cho phép các địa phương khoán thử cây lúa.

Ngày 13 tháng 1 năm 1981 Ban bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100/CT-TW về "Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong HTX sản xuất nông nghiệp". Đây là một bước thay đổi hình thức khoán, từ khoán theo tập thể sang khoán theo nhóm và người lao động mà thực chất là khoán theo hộ. Tuy vậy chỉ thị 100 đã tạo điều kiện cho người nông dân bước đầu giành lại một phần quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp gắn lao động của mình với kết quả cuối cùng, làm cho họ quan tâm hơn đến sản xuất.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Chỉ thị 100/CT-TW và các Nghị quyết, chỉ thị của tỉnh uỷ, huyện uỷ, được sự giúp đỡ của các phòng ban chức năng của huyện, Đảng bộ xã Đông Cao đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Mở các đợt tập huấn cho cán bộ HTX và các đội sản xuất. Quán triệt quan điểm không buông trôi lãnh đạo, không khoán trắng cho nhóm và người lao động. Đảng uỷ đã triệu tập hội nghị mở rộng đến các bí thư chi bộ và cán bộ HTX quán triệt nghiên cứu nắm vững nội dung chỉ thị 100, chỉ đạo thực hiện

một cách thận trọng, đồng thời thảo luận, bàn bạc dân chủ với xã viên.

Ruộng đất trong HTX được phân loại và định mức khoán hợp lý, căn cứ vào diện tích, độ phì và năng suất bình quân của từng loại ruộng, có ưu tiên đối với gia đình thuộc diện chính sách, xã viên HTX được đảm nhận 3 khâu của công việc sản xuất là: Gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch. HTX và đội sản xuất đảm nhận 5 khâu là: Làm đất, giống, phân bón, thủy nông và phòng trừ sâu bệnh. Sản phẩm thu hoạch trên đồng ruộng nếu vượt định mức HTX giao thì người nhận khoán được hưởng số sản phẩm đó. Nếu sản phẩm thu hoạch trên đồng ruộng thấp hơn so với định mức HTX giao thì người nhận khoán vẫn phải nộp đủ số sản phẩm đã được giao cho HTX.

Tháng 10 năm 1982, Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội lần thứ 21, Đại hội nhận định "Cơ chế khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong nông nghiệp và những quy định quyền sản xuất kinh doanh trong các cơ sở sản xuất đã mở ra cho Đảng bộ huyện lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện phát huy ưu điểm, khắc phục khó khăn và đã giành nhiều thắng lợi trong sản xuất ... Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích và ưu điểm, trong sản xuất nông nghiệp còn bộc lộ một số tồn tại là: sản xuất nông lâm nghiệp chưa chuyển biến mạnh, lâm nghiệp phát triển yếu, bảo vệ kém, sản xuất lương thực chưa đảm bảo vững chắc, chưa khai thác hết tiềm năng về lao động, đất đai ở địa phương, công tác quản lý trong các HTX nông nghiệp còn bộc lộ những yếu kém như việc khoán sản phẩm ở nhiều cơ sở không toàn diện, chưa đúng nguyên tắc, việc điều hành

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

trong các khâu còn bị buông lỏng, nếu không được uốn nắn kịp thời sẽ dẫn đến suy yếu trong quan hệ sản xuất ở nông thôn...". Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ 21 đã đề ra mục tiêu và nhiệm vụ của sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn 1983-1985: "Trong nông nghiệp phải giữ vững quy mô hiện nay, trên cơ sở khắc phục những mặt yếu trong quản lý nhằm đưa sản xuất phát triển. Tạo điều kiện mở rộng đối với các HTX có quy mô còn nhỏ, đảm bảo ổn định đối với những HTX có khoảng 200 hộ và từ 150 đến 200 ha đất canh tác trở lên. Khai thác đến mức cao nhất tiềm năng đất đai và lao động vào phát triển sản xuất, phải mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đối với các loại cây trồng và gia súc. Kiên quyết khắc phục những biểu hiện khoán trắng, khoán hời hợt không đảm bảo nguyên tắc và các khâu điều hành trong HTX hiện nay. Mặt khác phải thực hiện đúng chế độ quản lý đảm bảo 5 công khai, phân phối hài hòa 3 lợi ích, xử phạt nghiêm minh các hiện tượng lấn chiếm ruộng đất, cấp đất canh tác bừa bãi, xâm phạm tài sản tập thể...nhằm củng cố các HTX xã (Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phổ Yên lần thứ 21)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ 21 của Đảng bộ huyện Phổ Yên, để củng cố HTX phù hợp với quy mô quản lý, phát huy hết tiềm năng đất đai và lao động, ổn định và phát triển sản xuất nông nghiệp. Tháng 11 năm 1982 Đảng uỷ xã Đông Cao Quyết định giải thể HTX quy mô toàn xã, đưa HTX trở về quy mô cấp thôn, Đảng uỷ đã lãnh đạo, chỉ đạo phân chia tài sản của HTX cho các thôn cho phù hợp, đến cuối năm 1982, các thôn tổ chức Đại hội xã viên bầu ban

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

quản trị mới của HTX, khu vực trung tâm của HTX toàn xã tại lò gốm giao lại cho UBND xã làm trụ sở.

Năm 1983, tỉnh và huyện đã đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống kênh mương Núi Cốc đưa vào sử dụng. Đoạn mương qua xã Đông Cao dài trên 2 km qua 3 thôn: Cẩm La, Nam Đô, Đông Hạ đã đáp ứng cơ bản diện tích gieo cấy trong xã. Từ đây xã đã khắc phục được khó khăn về nước tưới tiêu, hệ thống mương Núi Cốc đã giúp cho thâm canh tăng vụ, tăng diện tích cấy lúa, năm 1983 đã đưa diện tích lúa tăng 10%, Sản lượng lương thực tăng 11,8% so với năm 1980. Phong trào chăn nuôi không ngừng phát triển, nếu so với năm 1979 thì năm 1983 đàn trâu của xã tăng 10,2%, đàn lợn tăng 12,5% nhiều hộ gia đình mở rộng quy mô chăn nuôi lợn xây dựng chuồng trại chăn nuôi từ 10-15 con lợn. Trở về với quy mô HTX cấp thôn phong trào hợp tác hoá nông nghiệp được giữ vững, cơ chế quản lý có nhiều tiến bộ, quản lý đất đai, lao động và sản phẩm sâu sát hơn, phương thức khoán mới theo chỉ thị 100/CT-TW đã có tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển.

Ngày 12/7/1984 BCH Trung ương Đảng (Khoá V) đã ra Nghị quyết lần thứ 6 về những nhiệm vụ cấp bách trong công tác quản lý kinh tế. Ngày 10 tháng 9 năm 1984 BCH huyện uỷ Phổ Yên ra Nghị quyết 07: chương trình hành động của BCH huyện uỷ về những nhiệm vụ cấp bách trong công tác cải tiến quản lý kinh tế, nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương (khoá V) Trong đó đối với nông nghiệp Nghị quyết 07 đã nêu lên một số nhiệm vụ cụ thể là:

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

- Tiếp tục hoàn thiện chế độ khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100/CT-TW của Ban bí thư Trung ương, quản lý tốt tư liệu sản xuất và tổ chức tốt việc cung ứng giống vật tư để giúp HTX điều hành khoán. Trên cơ sở xây dựng các định mức kinh tế, kỹ thuật phù hợp cho từng vùng, từng cơ sở sản xuất để tiến hành khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đối với một số cây trồng và vật nuôi chính ở địa phương. Đồng thời các HTX phải tiến hành định mức giao đất, giao rừng, khoán sản phẩm cho xã viên phát triển sản xuất nhằm tăng trưởng kinh tế và ổn định đời sống.

- HTX phải thực hiện mọi chế độ ăn chia theo nguyên tắc phân phối theo lao động, xoá bỏ các HTX hình thức chống khoán trắng. Kiên quyết thực hiện điều 25 của Pháp lệnh thuế nông nghiệp, áp dụng biện pháp hành chính kinh tế trong thu hồi sản phẩm khoán, quản lý đất đai và các tư liệu sản xuất khác.

- Phòng nông nghiệp, Ban kế hoạch quy hoạch, Hội nông dân tập thể phải phối hợp và rà soát lại công tác khoán sản phẩm và củng cố quan hệ sản xuất, đào tạo cán bộ quản lý cho các HTX. Tiến hành xây dựng các HTX điển hình về quản lý kinh tế và phát triển sản xuất để rút kinh nghiệm phổ biến ra diện rộng.

Để triển khai thắng lợi Nghị quyết trung ương 6 (khoá V) và chương trình hành động của BCH huyện uỷ Phổ Yên, tháng 10 năm 1984 Đảng bộ xã Đông Cao đã triệu tập Hội nghị quán triệt học tập nghiên cứu và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Trung ương, chương trình hành động của huyện uỷ.

Được sự giúp đỡ của Phòng nông nghiệp và các ban ngành chức năng của huyện Phổ Yên, Đảng uỷ xã Đông Cao đã chỉ đạo các HTX uốn nắn những sai lệch trong việc khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, từng bước thực hiện đúng tinh thần của Chỉ thị 100 của Ban bí thư Trung ương Đảng, tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất XHCN trong các HTX. Từ tháng 12 năm 1984, xã đã chỉ đạo các HTX làm tốt một số nhiệm vụ chính: Tiến hành đo đạc lại đất đai, xác định lại sản lượng giao khoán cho các hộ xã viên. Sản lượng giao khoán được xác định lại phải dựa trên cơ sở diện tích được đo đạc và phù hợp với điều kiện canh tác hiện tại của từng thửa ruộng. Các HTX rà soát lại danh sách những người còn nợ quá hạn của nhà nước, chiếm dụng đất đai. Thông qua ý kiến tập thể của Đại hội xã viên mà Quyết định xử lý đồng thời bằng 3 biện pháp: Giáo dục, hành chính, kinh tế để thu hồi sản phẩm, đất đai và các tài sản khác cho HTX và Nhà nước. Việc trả công cho cán bộ từ đội trưởng đến cán bộ chủ chốt của HTX phải căn cứ vào quy mô, điều kiện sản xuất và giá trị thu nhập của từng HTX mà quy định cho phù hợp, nhưng không vượt quá mức bình quân cao nhất cho 1 lao động trong HTX và được Đại hội HTX biểu quyết thông qua.

Thực hiện Chỉ thị 100 cùng với việc thực hiện Nghị quyết của cấp uỷ các cấp. Đông Cao đã đạt những thành tựu quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, diện tích gieo trồng tăng từ 758 mẫu (năm 1982) lên 764 mẫu (năm 1985), tổng sản lượng quy thóc năm 1985 đạt bình quân đầu người 21,6 kg/tháng. Ngoài cây lúa, xã còn tăng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

cường trồng các loại cây khác, cây lạc đã trở thành nông sản hàng hoá xuất khẩu, diện tích trồng lạc tăng từ 80 mẫu (năm 1976) lên 120 mẫu năm 1985. Chăn nuôi không ngừng phát triển, năm 1985 tổng đàn trâu bò có 437 con tăng 21 con so với năm 1982. Đàn lợn có 2409 con đạt 2,4 con/hộ tăng 201 con so với năm 1980 (2,2con/hộ)

Nhìn một cách khái quát, từ khi thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, sản xuất nông nghiệp trong xã ngày càng phát triển, đời sống nhân dân đã từng bước được cải thiện kinh tế hộ gia đình được hình thành đã mang lại kết quả kinh tế cao, nghĩa vụ nông sản hàng hoá giao nộp cho nhà nước hàng năm đều hoàn thành vượt mức.

Tuy nhiên, phong trào HTX nông nghiệp nhìn chung được ổn định nhưng chưa vững chắc về chất lượng, chưa phát triển toàn diện, tốc độ tăng lương thực còn thấp do năng suất cây lúa thấp. Trong điều kiện đó đòi hỏi Đảng bộ xã Đông Cao phải có những quyết sách mới, một tầm nhìn mới để đưa xã nhà vượt lên những khó khăn thử thách giành thành tựu mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc của Đảng đề ra. Những thành tựu và hạn chế qua 10 năm xây dựng (1975-1985) đã để lại những kinh nghiệm để Đảng bộ và nhân dân Đông Cao vững bước vào thời kỳ thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng lãnh đạo, nhằm đưa Đông Cao có những bước tiến mới xây dựng quê hương giàu mạnh.

CHƯƠNG V

ĐÔNG CAO TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI (1986-2009)

I/ THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

Tháng 12 năm 1986 Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI được tổ chức tại thủ đô Hà Nội. Đây là Đại hội có ý nghĩa chính trị trọng đại mở ra một bước ngoặt lịch sử trên tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội của toàn Đảng, toàn dân ta. Với tinh thần "Nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật". Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đã đánh giá đúng thực trạng những thành tựu đã đạt được, đồng thời chỉ rõ những thiếu sót khuyết điểm trong việc tổ chức thực hiện chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bắt nguồn từ bệnh chủ quan, duy ý chí, không tôn trọng quy luật khách quan. Đại hội đã định ra đường lối đổi mới trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội nhằm đưa đất nước ta thoát khỏi tình trạng trì trệ, khủng hoảng kinh tế xã hội.

Quý III năm 1986 Đảng bộ huyện Phổ Yên tiến hành Đại hội lần thứ 22, Đại hội đã xác định phương hướng nhiệm vụ chung là: Phát huy truyền thống cách mạng, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 1986-1990, nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là ra sức xây dựng Đảng bộ có sự đổi mới về nhận thức tư tưởng, về suy nghĩ, cách làm ăn, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đổi mới công tác tổ chức cán bộ và phong cách làm việc. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nâng cao hiệu

lực quản lý và điều hành của nhà nước, khai thác mọi tiềm năng lao động đất đai, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đẩy mạnh phát triển sản xuất toàn diện, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 22 và kế hoạch 5 năm 1986-1990 của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng uỷ xã Đông Cao đã tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế với tinh thần đổi mới tư duy thực hiện đẩy mạnh và đưa nhanh những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là khâu cải tạo giống, đưa giống mới có năng suất cao vào sản xuất, phát huy phong trào làm thủy nông nội đồng để đảm bảo nước tưới tiêu cho đồng ruộng.

Để tiếp tục chỉ đạo sản xuất nông nghiệp phát triển, Đảng uỷ đã tiến hành tổng kết, đánh giá quá trình thực hiện chỉ thị 100-CT/TW của Ban bí thư trung ương. Trong đó khẳng định: Chỉ thị 100-CT/TW đã thúc đẩy một số khâu sản xuất phát triển, đã bước đầu phát huy được quyền làm chủ của mọi xã viên trong sản xuất và khơi dậy được tính cần cù của người nông dân, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp trong xã phát triển. Nhưng trong quá trình thực hiện chỉ thị 100, mới chỉ tạo ra được một số khâu đột phá trong sản xuất, còn các khâu khác của cơ chế chưa được đổi mới, chưa tạo ra được một cơ chế quản lý mới, chưa thực sự giao quyền chủ động cho nông dân sản xuất trên ruộng được giao khoán. Do đó chỉ được một thời gian, chỉ thị 100 đã ít phát huy được tác dụng. Trước thực tế đó, Đảng uỷ đã quán triệt và chấn chỉnh lại việc chấp hành chỉ thị 100-CT/TW, chống buông trôi, khoán trắng cho người lao động. Trước mắt cần giải quyết bằng được khâu giống, thủy nông, làm đất, cung ứng vật tư thông qua các đội để chủ động điều hành các khâu, đồng thời chấn chỉnh lại công tác quản lý

tài sản, tài chính, công tác phân phối để từng bước củng cố quan hệ sản xuất cho phù hợp với lực lượng sản xuất.

Những năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm 1986-1990, trong bối cảnh chung của tình hình đất nước, Đảng bộ và nhân dân Đông Cao đã gặp không ít khó khăn về kinh tế - xã hội. Việc cung ứng vật tư, nguyên liệu, hàng hoá không đáp ứng được yêu cầu; giá cả thường xuyên biến động và tăng vọt, thời tiết xấu và có những diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến sản xuất, năng suất sản lượng cây trồng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhất là trong thời kỳ giáp hạt (năm 1988 có tới trên 80% hộ thiếu lương thực trong thời kỳ giáp hạt) đời sống của cán bộ công nhân viên chức trong xã cũng gặp rất nhiều khó khăn, tiêu cực xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng...

Trong điều kiện khó khăn đó, ngày 5 tháng 4 năm 1988 Bộ chính trị trung ương Đảng đã ra nghị quyết số 10/NQ-TW về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp nhằm khắc phục những trì trệ diễn ra trong nông nghiệp, đưa nông nghiệp tiếp tục phát triển giành thắng lợi cao hơn nữa. Nghị quyết 10/NQ-TW của Bộ chính trị mở đường cho sự phát triển nông thôn, nông nghiệp theo cơ chế khoán mới, đó là sự phát triển cụ thể tiếp nối những nội dung đường lối đổi mới của Đại hội Đảng VI vào lĩnh vực nông nghiệp. Đường lối đổi mới trong quản lý kinh tế nông nghiệp của Đảng là hoàn toàn phù hợp với quy luật khách quan, hợp lòng dân và đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh mẽ sản xuất nông nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết 10/NQ-TW của Bộ chính trị, Đảng uỷ xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các HTX phổ biến và quán triệt nội dung đổi mới công tác quản lý kinh tế nông nghiệp, thông báo cho xã viên biết quyết định của Đảng, Nhà nước về giao

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

quyền sử dụng đất lâu dài để có thời gian đầu tư thâm canh, đẩy mạnh sản xuất. Các HTX động viên khuyến khích các hộ xã viên mua sắm tư liệu sản xuất để phát triển kinh tế gia đình, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Đầu năm 1989 Đảng uỷ xã Đông Cao đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ chính trị (khoá VI) và các Nghị quyết, chỉ thị của tỉnh uỷ, huyện uỷ triển khai thực hiện cơ chế khoán mới, khai thác triệt để đất đai của từng hộ gia đình, đầu tư đưa giống mới năng suất cao vào sản xuất, cơ cấu lúa và hoa màu hợp lý, thâm canh tăng vụ. Xã cũng đã chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện và phát huy hiệu quả hệ thống mương máng tưới tiêu, xây dựng trạm bơm điện cho HTX Trà Thị, tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm.

Sau 3 năm thực hiện cơ chế khoán mới, bà con xã viên an tâm phấn khởi sản xuất trên ruộng được giao khoán, năng lực sản xuất của người lao động được phát huy, kinh tế hộ gia đình hình thành và phát triển, các hộ nông dân hoàn toàn chủ động trong quá trình sản xuất nông nghiệp và phát triển dịch vụ. Cơ chế mới bước đầu đã tạo ra những chuyển biến trên lĩnh vực kinh tế, xã hội cho Đảng bộ và nhân dân trong xã. Đến năm 1991 tổng diện tích trồng tăng 4,3%, năng suất lúa đạt 37 tạ/1 ha, bình quân lương thực đầu người đạt 270kg/1 năm.

Về chăn nuôi, chủ yếu phát triển trong các gia đình xã viên, đàn trâu bò tăng khoảng 9% tổng đàn khoảng 700 con, bình quân mỗi hộ có 1 con trâu, bò để cày kéo, đàn lợn tăng 12%, nhiều hộ phát triển chăn nuôi lợn mỗi năm xuất chuồng từ 10-15 con lợn. Phong trào chăn nuôi gia cầm phát triển mạnh tạo thành hàng hóa cung cấp cho thị trường như chăn nuôi gà thịt, gà trứng, vịt thịt, vịt đẻ trứng, ngan, ngỗng, chim

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

cút, ba ba... một số hộ đã trở thành hộ chăn nuôi giỏi, thu nhập từ chăn nuôi mỗi năm đạt từ 5-7 triệu đồng.

Cơ sở hạ tầng có sự phát triển, đã có trên 50% hộ dân sử dụng điện tập trung ở HTX Đông Hạ, Trà Thị và Việt Hùng.

Công tác giáo dục có những chuyển biến tích cực, xã đã tập trung chỉ đạo đầu tư nâng cấp xây dựng phòng học, đầu tư hàng trăm triệu đồng từng bước xoá phòng học tạm. Đã thực hiện được chủ trương giáo dục xoá mù và phổ cập hết cấp 1 theo chuẩn quốc gia. Trường phổ thông cơ sở luôn đạt trường tiên tiến, nhiều thầy cô giáo đạt giáo viên giỏi, nhiều học sinh đi thi đạt học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh. Trường Mầm non, mẫu giáo được củng cố xây dựng ở từng thôn xóm hàng năm thu hút trên 90% các cháu đến độ tuổi vào các lớp mẫu giáo.

Trạm y tế xã được nâng cấp, xây dựng thêm phòng khám bệnh và điều trị kháng trang, dụng cụ y tế từng bước được trang bị kỹ thuật hiện đại, trạm y tế xã đã được biên chế Bác sỹ, y sỹ đáp ứng cho việc chăm sóc sức khoẻ khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã. Xã đã tuyển lựa và đào tạo nhân viên y tế thôn xóm để thực hiện phong trào y tế cộng đồng. Trạm y tế thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia, việc tiêm chủng được thực hiện thường xuyên chương trình dân số kế hoạch hoá gia đình được triển khai sâu rộng, do vậy trong các năm 1989-1991 tỷ lệ sinh giảm từ 2% xuống còn 1,85%.

Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới, các nhiệm kỳ qua Đảng bộ xã Đông Cao đã thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục, rèn luyện tư tưởng cho đội ngũ đảng viên, kết quả là chất lượng đội ngũ đảng viên ngày càng được nâng lên, phần lớn đảng viên gương mẫu và giữ được phẩm chất, uy tín trước quần chúng. Về tổ chức cơ sở của Đảng bộ đã có sự phát triển. Từ chỗ 5 chi bộ (4 chi bộ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

thôn và 1 chi bộ giáo dục) đến năm 1991 đã có 7 chi bộ gồm: Chi bộ Cẩm La, Nam Đô, Đông Hạ, Trà Thị, Việt Hùng, Chi bộ giáo dục và chi bộ xóm Tân Trung. Như vậy tăng thêm 2 chi bộ, chi bộ Việt Hùng được tách ra từ chi bộ Trà Thị và thành lập thêm chi bộ xóm Tân Trung. Kết quả phân loại hàng năm có trên 80% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, 100% chi bộ đạt TSVM, Đảng bộ xã được huyện uỷ đánh giá là Đảng bộ TSVM hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Bộ máy quản lý nhà nước từ năm 1989 trở đi đã được kiện toàn thống nhất theo luật tổ chức HĐND và UBND các cấp. Các kỳ họp của HĐND xã đã được đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động nên bước đầu đã phát huy được hiệu quả trong các kỳ họp, trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của xã. Ủy ban nhân dân cũng đã có nhiều cải tiến trong lề lối làm việc, quản lý và điều hành, trong từng thời kỳ đã tập trung chỉ đạo công việc có trọng tâm, trọng điểm nên đã phát huy được trí tuệ tập thể và cá nhân phụ trách, tạo chuyển biến tốt trên nhiều lĩnh vực.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI, tháng 11 năm 1991 Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội lần thứ 24, Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới (1991-1995) là ổn định và phát triển các mặt kinh tế - xã hội, hình thành cơ cấu kinh tế hàng hoá nhiều thành phần; giữ vững và ổn định tình hình chính trị. Thực hiện việc chỉnh đốn Đảng với nâng cao hiệu quả của bộ máy nhà nước, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới. Ngay sau Đại hội lần thứ 24 huyện uỷ Phổ Yên đã ra Nghị quyết chuyên đề 03 về đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Qua hơn 2 năm (1991-1993) triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ 24 và các Nghị quyết chuyên đề của Đảng bộ huyện Phổ Yên, Đảng bộ và nhân dân xã Đông Cao đã không ngừng phấn đấu, tranh thủ thời cơ thuận lợi, khắc phục những khó khăn, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn toàn xã, tập trung mọi tiềm năng sẵn có để phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo. Kết quả nổi bật là sản xuất lương thực đã đạt năng suất cao 37 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực năm 1993 đạt 109,25% so với chỉ tiêu kế hoạch, bình quân 23kg/ người / tháng. Kết quả đó đã góp phần ổn định tình hình kinh tế xã hội ở nông thôn, đẩy lùi được tình trạng thiếu lương thực vốn kéo dài trong suốt nhiều năm qua.

Cùng với sự phát triển của sản xuất lương thực, các loại cây công nghiệp, rau màu cũng được chú trọng phát triển khá đa dạng, nhiều đội và hộ gia đình đã trồng những cây có giá trị kinh tế cao như: Ngô lai, tỏi, trồng hoa... từng bước thích nghi với cơ chế thị trường. Các hợp tác xã đã chủ động bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý đưa vụ đông xuân lên thành vụ sản xuất chính.

Chăn nuôi đàn gia súc gia cầm phát triển tốt, đàn trâu bò giữ vững trên 700 con, các loại hình chăn nuôi phát triển đa dạng, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi, nhiều hộ phát triển chăn nuôi theo hướng hàng hoá, những vật nuôi có giá trị kinh tế cao như chăn nuôi gà công nghiệp, chim cút, ếch, ba ba... tạo nên thu nhập cao cho kinh tế gia đình.

Thực hiện Nghị quyết 03 của BCH huyện uỷ Phổ Yên về đổi mới cơ chế trong quản lý nông nghiệp và Hướng dẫn 109 của UBND huyện Phổ Yên. Đảng uỷ xã Đông Cao đã chỉ đạo các HTX tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, trong đó đã kiện toàn và điều chỉnh quy mô bộ máy HTX. Số lượng cán bộ trong

ban quản lý HTX trước đây từ 5-7 người đến nay tinh giảm còn 3 người (Gồm có chủ nhiệm HTX, kế toán, thủ quỹ kiêm thủ kho). Đến năm 1993 Đảng uỷ xã đã chỉ đạo các HTX điều chỉnh đất đai, giao đất ổn định lâu dài cho hộ nông dân theo đúng tinh thần Nghị quyết 03 của huyện uỷ. Việc giao đất lâu dài, ổn định đã tạo nguồn động lực mạnh mẽ thúc đẩy sản xuất phát triển, đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo nhân dân. Có thể nói đây là chủ trương hết sức đúng, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, do vậy đã tạo ra được những điều kiện cần thiết cho sản xuất phát triển, khơi dậy được tinh thần tự chủ của hộ nông dân tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển, nhiều điển hình về kinh tế hộ gia đình giỏi, mô hình VAC xuất hiện.

Cùng với sản xuất nông nghiệp các ngành nghề phụ cũng hình thành và từng bước phát triển, những ngành nghề truyền thống của địa phương được duy trì như: mây tre đan, nghề mộc, nề, các nghề mới phát triển như: gò, hàn, xay sát, chế biến, vận chuyển, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác cát sỏi, sửa chữa cơ khí... đã dần dần xoá bỏ cơ cấu thuần nông, hình thành cơ cấu nông nghiệp - dịch vụ trong xã, tăng thu nhập cho gia đình và góp phần thúc đẩy kinh tế trên địa bàn xã phát triển.

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã tập trung đẩy mạnh cuộc vận động xoá đói giảm nghèo, quan tâm chăm sóc tới gia đình chính sách. Kết quả là đã đẩy lùi được nạn thiếu đói trong các kỳ giáp hạt, đưa các hộ trung bình và khá lên 80%, giảm được các hộ nghèo xuống dưới 20% nhờ vậy đã cải thiện được một bước quan trọng trong đời sống nhân dân, có 95% số hộ có nhà xây lợp ngói cá biệt có một số hộ có nhà xây kiên cố, 10% số hộ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

có xe máy, 70% số hộ có phương tiện nghe nhìn, 90% số hộ dùng điện.

Công tác giáo dục có những tiến bộ vượt bậc. Số học sinh lên lớp đạt tỷ lệ cao trên 98%, xã đã quan tâm củng cố xây dựng trường lớp đáp ứng cho yêu cầu dạy và học, đã quy hoạch xây dựng khu trường cấp I tập trung tại Đồng Đố - Đông Hạ bảo đảm cho học sinh các thôn Đông Hạ, Trà Thị, Việt Hùng học tập.

Công tác chăm sóc sức khoẻ, khám chữa bệnh cho nhân dân có nhiều tích cực, chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân ngày càng được nâng cao, hàng năm khám bệnh, cấp thuốc cho hàng nghìn lượt người, điều trị bệnh cho hàng trăm lượt người, 3 năm liền (1991-1993), y tế xã hoàn thành các chương trình y tế quốc gia.

Các hoạt động văn hoá thông tin đã bám sát nhiệm vụ chính trị để tuyên truyền đường lối chính sách và các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, nhà nước, hoạt động văn hoá văn nghệ quần chúng phát triển tốt tiêu biểu là Đoàn thanh niên và Hội phụ nữ đã tổ chức được các buổi liên hoan văn nghệ.

Phong trào an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội luôn được duy trì chặt chẽ, hàng năm đều hoàn thành kế hoạch động viên thanh niên tham gia nhập ngũ, giữ vững được an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật.

Trong không khí phấn khởi trước những thành tích đã đạt được trong những năm qua, để tiếp tục đưa công cuộc phát triển kinh tế - xã hội tiến lên một bước mới. Trong hai ngày 24 và 25 tháng 3 năm 1994 Đảng bộ xã Đông Cao đã long trọng tổ chức Đại hội lần thứ 16 (nhiệm kỳ 1994 - 1995), về dự đại

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

hội có 147 đại biểu chính thức thay mặt cho 220 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đánh giá trong gần 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội 15 mặc dù còn có những khó khăn do thời tiết khắc nghiệt, sâu bệnh phá hoại đã ảnh hưởng đến sản lượng lương thực, song cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đã khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất do vậy đã hoàn thành thắng lợi các mục tiêu Đại hội 15 đề ra, đời sống tinh thần và vật chất của nhân dân được cải thiện, nâng cao. Đại hội đã đề ra một số mục tiêu cơ bản của phát triển kinh tế - xã hội đó là: Đẩy mạnh sản xuất, xoá đói giảm nghèo, phát triển kinh tế hộ gia đình, đưa giống lúa mới vào sản xuất, phấn đấu diện tích lúa đạt 544,6 ha, diện tích màu 157,7 ha thu hoạch 585 tấn màu quy thóc. Tích cực phòng chống dịch cho đàn gia súc, gia cầm, giữ đàn trâu 720 con, vận động các hộ xã viên chăn nuôi gia cầm theo hướng công nghiệp, đưa các con giống có giá trị kinh tế cao như nuôi ếch, ba ba, cá lồng vào sản xuất... tạo điều kiện cho các hộ vay vốn để phát triển nghề phụ, dịch vụ. Đại hội đã bầu BCH Đảng bộ gồm 13 đồng chí, đồng chí Trần Văn Tờ làm bí thư, đồng chí Nguyễn Đức Thanh làm phó bí thư Đảng uỷ.

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, cùng với sự phát triển đi lên của đất nước, Đảng bộ và nhân dân xã Đông Cao đã giành được nhiều kết quả trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh. Có được kết quả đó là do có sự lãnh đạo sâu sát của Đảng bộ, sự chỉ đạo chặt chẽ của chính quyền, sự phối hợp của mặt trận và các đoàn thể nhân dân, sự nỗ lực cố gắng của nhân dân trong xã. Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân đã giành được đã góp phần vào thành tựu chung của huyện, tỉnh và đất nước là khắc phục một bước tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài suốt nhiều năm, tạo ra được tiền đề vững chắc cùng cả

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

nước bước sang một thời kỳ cách mạng mới, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

II/ XÂY DỰNG ĐÔNG CAO TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ.

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Đông Cao đã thu được nhiều thành tựu quan trọng, trên cơ sở đó ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng đã đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội, bước sang một thời kỳ mới- thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ văn minh". Để quán triệt sâu sắc hơn nữa đường lối đổi mới của Đảng, cuối năm 1995 Đảng bộ xã Đông Cao đã tổ chức học tập một cách nghiêm túc sâu rộng các chuyên đề về quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng, nhằm nâng cao nhận thức tư tưởng tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ VIII. Trên tinh thần đó trong 2 ngày 15 và 16 tháng 12 năm 1995 Đảng bộ xã đã tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ 17 (1996-2000), về dự đại hội có 160 đại biểu thay mặt cho 231 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đã thảo luận đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện của Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Đại hội lần thứ 25 của Đảng bộ huyện Phổ Yên, đồng thời Đại hội đã thảo luận báo cáo chính trị tổng kết những mục tiêu kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 16 nhiệm kỳ (1994-1995) đã đề ra. Đại hội bầu BCH Đảng bộ khoá 17 gồm 15 đồng chí, đồng chí Trần Văn Tờ làm bí thư, đồng chí Nguyễn Đức Thanh làm phó bí thư Đảng uỷ. Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ 16, báo cáo của BCH Đảng bộ đã khẳng định: "Dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã với tinh thần tự lực, tự

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

cường, đoàn kết một lòng khắc phục mọi khó khăn đẩy mạnh sản xuất đã cơ bản hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội lần thứ 16 đề ra, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định, tạo thế đi lên ngày càng vững chắc". Những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi đó là nhờ có đường lối đổi mới đúng đắn do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của huyện uỷ, UBND huyện, sự hỗ trợ, giúp đỡ tích cực có hiệu quả của cơ quan phòng, ban chức năng trong huyện và nhờ sự nỗ lực cố gắng trong việc quán triệt và vận dụng sáng tạo các Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh uỷ, huyện uỷ, đặc biệt là xây dựng các chương trình hành động cụ thể, sát hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, từ những nguyên nhân và những thiếu sót khuyết điểm cần khắc phục Đại hội lần thứ 17 của Đảng bộ xã Đông Cao đã xác định mục tiêu tổng quát trong những năm tới là: " Khai thác và sử dụng tốt các nguồn lực, đạt tốc độ tăng trưởng cao, thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá từng bước vững chắc, tạo đà để có bước tiến quan trọng vào những năm đầu thế kỷ 21"

Để thực hiện mục tiêu tổng quát trên, Đại hội đề ra một số mục tiêu giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng đến năm 2000 là: Phấn đấu tăng trưởng kinh tế hàng năm từ 4-5%, bình quân thu nhập từ năm 1996 đến năm 2000 đạt từ 1.500.000 đến 2.000.000đ. Phấn đấu hàng năm mỗi chi bộ kết nạp từ 1-2 đảng viên trở lên, hàng năm có 80% trở lên đảng viên đủ tư cách loại 1, có 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém. Đảng bộ phấn đấu giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh.

Có thể nói trong điều kiện nền kinh tế sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, trong khi ruộng đất canh tác ít, bình quân đầu người chỉ có 240m², có cơ sở chỉ được 100m². Thời tiết hàng năm không thuận, có thời điểm khắc nghiệt nắng lắm, mưa nhiều gây nên hạn, úng. Sâu bệnh phá hoại. Nhiều hộ thiếu vốn sản xuất, lao động dư thừa, ngành nghề chậm phát triển, giá cả nông sản, thực phẩm của nông dân vừa rẻ, vừa không có nơi tiêu thụ, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Đông Cao phải nhận thức rõ những thời cơ cũng như những thách thức, tận dụng những tiềm năng sẵn có, quyết tâm đổi mới cơ cấu và tập quán sản xuất, kinh doanh để phát triển kinh tế - xã hội vận động đi lên cùng đất nước.

Dưới ánh sáng các chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh uỷ đặc biệt là Nghị quyết lần thứ 25 của Đảng bộ huyện Phổ Yên. Ngay sau Đại hội lần thứ 17 BCH Đảng bộ xã Đông Cao đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội. Từng năm BCH có Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế, đưa từng mục tiêu của Đại hội lần thứ 17 vào tình hình cụ thể của từng năm một cách sát thực. Đặc biệt BCH Đảng uỷ đã ra Nghị quyết chuyên đề 06 về chuyển đổi HTX theo luật HTX mới. Đây là bước tiến quan trọng trong phát triển HTX nông nghiệp phù hợp với điều kiện mới, trong cơ chế thị trường định hướng XHCN để thực hiện công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn của Đảng ta nói chung cũng như xã Đông Cao nói riêng. Thực hiện sự chỉ đạo của huyện Phổ Yên lấy HTX Nam Đồ làm điểm để tổ chức chuyển đổi HTX cũ sang HTX dịch vụ nông nghiệp theo luật HTX mới. Đảng uỷ xã Đông Cao đã lãnh đạo, chỉ đạo HTX Nam Đồ tổ chức Đại hội xã viên thực hiện chuyển đổi HTX trong tháng 5 năm 1999. Sau 1 năm tổ chức thực hiện HTX dịch vụ, Đảng uỷ xã đã tổng kết rút kinh nghiệm và tiếp tục

chỉ đạo 3 HTX còn lại là HTX Cẩm La, Đông Hạ và Trà Thị tiến hành Đại hội xã viên thực hiện chuyển đổi HTX dịch vụ nông nghiệp theo luật trong tháng 5 năm 2000. Theo luật HTX mới thì Ban quản trị HTX không có chức năng chỉ đạo sản xuất mà chức năng chủ yếu là làm dịch vụ cung ứng giống, phân bón, thuốc trừ sâu... do vậy Đảng uỷ xã đã thành lập Ban chỉ đạo sản xuất do đồng chí Phó chủ tịch UBND xã làm trưởng ban, chủ tịch Hội nông dân là phó ban, cán bộ khuyến nông, thú y và một số ban ngành chức năng của xã làm thành viên. Ban chỉ đạo sản xuất của xã trực tiếp chỉ đạo điều hành sản xuất nông nghiệp xuống từng xóm.

Do có những chủ trương, Nghị quyết đúng đắn, được nhân dân đồng tình ủng hộ nên việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội 17 mang lại hiệu quả cao và giành được những thành tựu khá quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội năm sau cao hơn năm trước, luôn đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Nổi bật là trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chủ trương tập trung sự lãnh đạo vào nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, đặc biệt là cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá và nâng cao giá trị trên một diện tích đất canh tác. Bên cạnh đó tập trung đầu tư khoa học kỹ thuật vào sản xuất sắp xếp lại bộ máy khuyến nông, đồng thời ban chỉ đạo sản xuất của xã đã chỉ đạo sát sao có trọng tâm từng thời điểm nhờ đó sản lượng lương thực không ngừng tăng cao.

Thường xuyên đổi mới ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật về cây con giống có năng suất chất lượng cao bằng các chương trình ô mẫu khảo nghiệm trên đồng ruộng nhân ra diện rộng, bỏ các loại giống cũ tiếp cận nhanh nhiều loại giống

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

mới. Tổ chức nhiều lớp tập huấn cho các hộ nông dân và các đoàn thể như Hội nông dân, Hội phụ nữ, thanh niên, chuyển giao kiến thức khoa học trong trồng trọt, chăn nuôi, giống mới, phòng trừ sâu bệnh...do vậy cơ bản đã thay đổi được tập quán cấy lúa có năng suất thấp (30-37 tạ/ha) chuyển sang tập quán gieo cấy mới trong vụ đông xuân và vụ mùa sớm bằng việc mạ sục đặt lúa cho năng suất cao 30,7 tạ/ha năm 1996 đến 42,8 tạ và 45 tạ/ha của năm 1999. Đến năm 2000 bình quân năng suất lúa mỗi năm tăng từ 23-27%, thóc tăng từ 100 đến 200 tấn, cụ thể:

- Năm 1996 đạt 2079,15 tấn
- Năm 1997 đạt 1942 tấn là năm úng lụt mất mùa
- Năm 1998 đạt 2116 tấn
- Năm 1999 đạt 2249 tấn
- Năm 2000 đạt 2276 tấn

Cây màu diện tích tăng, coi trọng những loại giống có năng suất chủ yếu là khoai lang, ngô, sắn bảo đảm mỗi năm có 472 đến 500 tấn màu quy thóc, hoàn thành chỉ tiêu Đại hội đề ra, tạo nguồn thức ăn phát triển chăn nuôi và cung cấp cho thị trường.

Như vậy tổng sản lượng lương thực tăng từ 3-4% mỗi năm đạt 107% mục tiêu Đại hội đề ra.

Các loại cây công nghiệp thực phẩm phát triển như lạc, vừng, đậu đỗ, rau hành các loại, hàng năm có hàng trăm tấn sản phẩm hàng hoá đảm bảo nhu cầu phục vụ đời sống sinh hoạt trong mỗi hộ nông dân và bán ra thị trường tăng thu nhập. Các loại cây ăn quả được phát triển rộng, nhiều hộ gia đình

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

đảng viên và nhân dân đã cải tạo quy hoạch diện tích vườn để trồng cây ăn quả tập trung đó là chuối, đu đủ, vải, na, hồng, cam, quýt...góp phần tăng thu nhập hàng triệu đồng/năm.

Công tác chăn nuôi phát triển mạnh, các hộ gia đình đã vận dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, thường xuyên tiêm phòng dịch bệnh do vậy đã tạo thành phong trào chăn nuôi trong các thôn xóm với nhiều loại gia súc, gia cầm tạo ra hàng hoá thích nghi với thị trường. Tổng đàn trâu bò ổn định luôn có từ 685-700 con, bảo đảm sức cày kéo vận chuyển, đạt 87% chỉ tiêu Đại hội. Đàn lợn tăng từ 5-10% mỗi năm có từ 3800-4200 con, đàn lợn sinh sản tăng nhiều ở khắp các thôn trong xã. Các hộ thường xuyên có từ 2-3 đầu lợn mỗi năm, xuất chuồng từ 1-2 tạ lợn hơi, nhiều hộ có từ 10 đến 20 đầu lợn mỗi năm, xuất chuồng từ 1-2 tấn lợn thịt và 1-2 tạ lợn giống. Nhiều hộ đã phát triển chăn nuôi gia cầm theo mô hình công nghiệp, mỗi năm bán ra thị trường 1-2 tấn gà, ngan, vịt, hàng ngàn quả trứng, vài tạ cá, có cả loại đặc sản quý như ba ba tạo nguồn thu nhập lớn trong gia đình, có hộ mỗi năm thu từ 7-10 triệu đồng từ chăn nuôi.

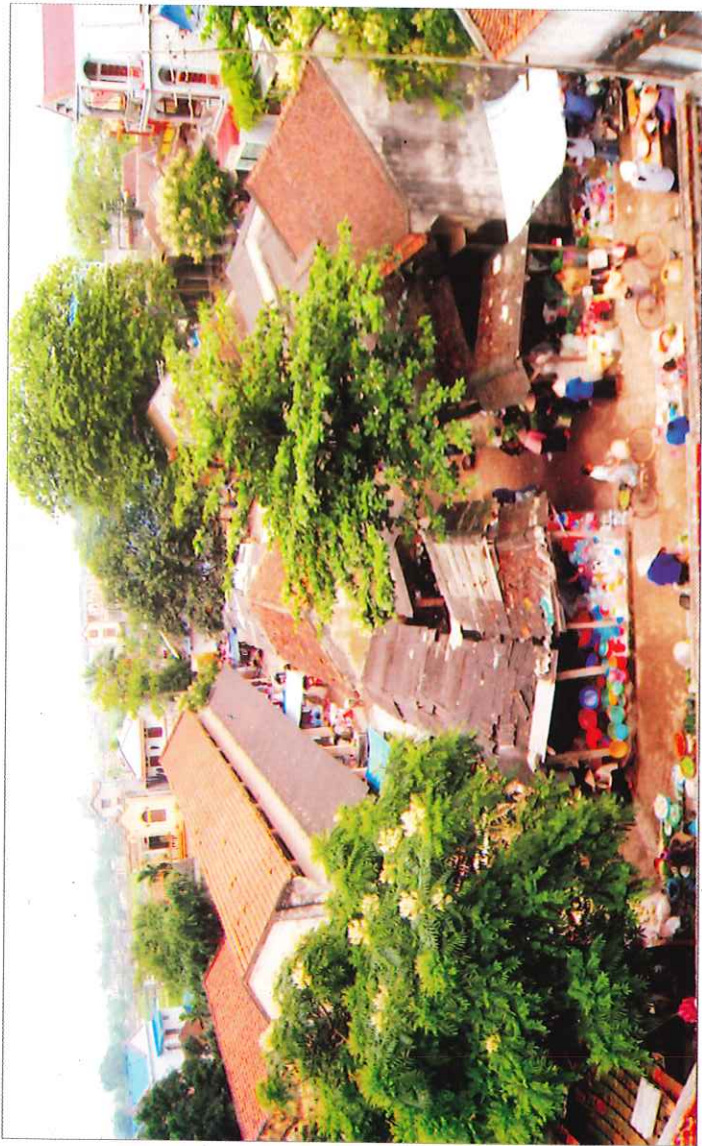
Dịch vụ ổn định phát triển tạo việc làm giải quyết lao động nông nhàn. Các ngành nghề phát triển rộng rãi gồm mây tre đan, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác cát sỏi, sửa chữa cơ khí, đồ điện dân dụng, gò, hàn, mộc, nề, xay sát, chế biến, vận chuyển, giết mổ, giải khát, ăn uống tăng nhiều. Hàng hoá phong phú, đa dạng đáp ứng cho người tiêu dùng, thích nghi với cơ chế thị trường góp phần vào tăng thu nhập trong xã và đóng góp ngân sách nhà nước. Nhiều hộ gia đình nông dân trong đó có cả cán bộ đảng viên trở thành hộ làm kinh tế giỏi,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

hàng năm được đi dự hội nghị điển hình những người làm kinh tế giỏi của huyện và tỉnh.

Tổng thu nhập bình quân đầu người mỗi năm đạt từ 1.500.000-2.000.000đ, đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ổn định đi lên. Số hộ có nhà xây lợp ngói 98%, một số hộ đã xây nhà kiên cố 2-3 tầng, 204 hộ có xe máy, nhiều đồ dùng tiện nghi đắt tiền, trên 300 hộ có máy bơm nhỏ phục vụ sản xuất, một số hộ đã có ô tô, công nông, xe ngựa để làm dịch vụ vận chuyển, 983 hộ có máy thu hình, 673 hộ có máy thu thanh để phục vụ văn hoá trong gia đình, 99,5 số hộ dùng điện sinh hoạt, nhiều hộ đã đưa điện vào phục vụ sản xuất kinh doanh, xoá 69 hộ đói, giảm 198 hộ nghèo.

Công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông thuỷ lợi có nhiều đổi mới, đường làng ngõ xóm phong quang sạch đẹp. Bằng nguồn vốn nhân dân đóng góp, nhà nước đầu tư hỗ trợ, nhiều công trình trong xã được xây dựng với tổng số vốn: 2.263.366.000đ gồm những công trình: Nhà làm việc hai tầng UBND, Hội trường UBND, nhà bưu điện văn hoá xã, nhà thuê xã, 7km kênh mương cứng hoá, 640m đường bê tông, 10 cầu cống lớn nhỏ, sửa chữa nâng cấp chợ Chã, xây mới một trạm hạ thế điện ở Cẩm La, nâng cấp 3 km dây tải điện, xây dựng mới và sửa chữa nâng cấp một số phòng học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và xây nhà khám chữa bệnh trạm xá. Nhà nước đầu tư dải nhựa đường Chã - Thanh Xuyên năm 1999 tạo điều kiện giao thông thuận tiện và phát triển kinh tế của địa phương. Có thể nói công tác xây dựng cơ sở hạ tầng, Đảng bộ và nhân dân trong xã bằng trí tuệ và công sức của mình và sự quan tâm đầu tư hỗ trợ của Nhà nước đã đạt nhiều thành tích làm thay đổi bộ mặt nông thôn nông nghiệp.



Chợ Chã và dịch vụ thương mại



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Lãnh đạo thu chi ngân sách, Đảng bộ đã khơi dậy phát huy truyền thống tốt đẹp của toàn thể nhân dân trong công tác ngân sách từ nhiều năm qua. Thực hiện dân chủ công khai các nguồn thu để dân biết, tuyên truyền sâu rộng về luật ngân sách, củng cố đội ngũ cán bộ thu có phẩm chất đạo đức, năng lực, nghiệp vụ chuyên môn, động viên nhân dân phấn khởi thi đua thu nộp ngân sách. Kết quả thu được năm sau cao hơn năm trước, cơ bản hoàn thành kế hoạch nhà nước giao và tăng từ 100-200 triệu đồng so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra với tổng số thu trong 5 năm là: 1.470.659.000đ.

Lãnh đạo giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao có những bước phát triển tốt. Công tác giáo dục đã phổ cập xong chương trình tiểu học vào năm 2000 và đang phấn đấu phổ cập chương trình trung học cơ sở. Tháng 11 năm 1996 Trường PHCS tách làm 2 trường: Trường THCS và Trường Tiểu học, như vậy ở xã đã có 3 hệ nhà trường là: Mầm non, tiểu học và THCS. Hệ mầm non được quan tâm đầu tư và đãi ngộ cô giáo mầm non, nhưng chưa có khu tập trung mà xây dựng ở từng cụm dân cư trong các thôn xóm, toàn xã có 2 nhà trẻ, 9 lớp mầm non đủ điều kiện cho các cháu đến tuổi đến lớp học. Hệ tiểu học sau khi được tách đã xây dựng khu trung tâm ở Đồng Đõ -Đông Hạ, ngoài ra còn hai phân hiệu ở Nam Đõ và Cẩm La. Trường tiểu học có 32 lớp với 1074 học sinh, chất lượng dạy và học ngày càng cao.

- Năm học 1996-1997 có 68 em học sinh giỏi, thi tốt nghiệp lớp 5 đạt 98%, lên lớp 95%.

- Năm học 1997-1998 có 116 em học sinh giỏi. Trong đó học sinh giỏi cấp tỉnh là 1 em, học sinh giỏi cấp huyện là 4 em; thi tốt nghiệp lớp 5 đạt 99%, tỷ lệ lên lớp 97,5%.

- Năm học 1998-1999 có 152 em học sinh giỏi. Trong đó học sinh giỏi cấp tỉnh là 3 em, học sinh giỏi cấp huyện là 5 em; thi tốt nghiệp lớp 5 và tỷ lệ lên lớp đạt 100%.

- Năm học 1999-2000 có 219 em học sinh giỏi. Trong đó học sinh giỏi cấp tỉnh là 3 em, học sinh giỏi cấp huyện là 6 em; thi tốt nghiệp đạt 100%, tỷ lệ lên lớp 98%.

Trường THCS có 16 lớp với gần 600 học sinh. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao. Hằng năm có trên 100 em học sinh giỏi. Trong đó học sinh giỏi cấp huyện từ 5 đến 8 em, học sinh giỏi cấp tỉnh từ 2 đến 4 em. Thi tốt nghiệp lớp 9 đạt 99%, tỷ lệ lên lớp đạt 100%. Các năm trường đều được Phòng giáo dục công nhận là Trường tiên tiến.

Trạm y tế được quy hoạch, nâng cấp từ nơi khám bệnh đến phòng điều trị bệnh nhân sạch sẽ, gọn gàng đủ điều kiện cơ sở vật chất phục vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân và hoàn thành chương trình y tế quốc gia.

Phong trào xây dựng gia đình, xóm thôn văn hoá có nhiều tiến bộ. Từ năm 1998 Đảng uỷ đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chỉ thị 27-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) về "Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội" gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư". Xã đã chỉ đạo làm điểm xây dựng gia đình, xóm thôn văn hoá ở 3 xóm là: Xóm Trại (Cẩm La), xóm Việt Lâm (Việt Hùng) và xóm Tân Thành (Nam Đô) sau đó nhân rộng ra toàn xã, đã có 24/24 xóm và 98% hộ đăng ký phấn đấu trở thành gia đình và xóm văn hoá. Về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, Đảng uỷ đã chỉ đạo thôn Nam Đô làm điểm về tiết kiệm trong việc tang, thôn Cẩm La tổ chức điểm về tiết kiệm trong việc cưới. MTTQ và các đoàn thể triển khai thực hiện chỉ thị đến đoàn viên, hội viên và

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

nhân dân. Về chính quyền chỉ đạo các xóm họp triển khai chỉ thị đồng thời cụ thể hoá chỉ thị bằng những nội dung cụ thể được ghi vào hương ước của xóm như: Không để thi hài người chết quá 24 tiếng trong nhà, không thổi kèn thờ đưa vào loa quá 23 giờ đêm, không tổ chức ăn uống khi phúng viếng đám tang. Khi có đám tang các cơ sở thành lập ban tang lễ do đồng chí bí thư chi bộ - trưởng ban công tác mặt trận làm trưởng ban, trưởng xóm, đại diện các đoàn thể và gia đình làm thành viên. Đoàn thanh niên vận động đoàn viên không tổ chức cưới hỏi dài ngày để tránh lãng phí tiền của trong gia đình. Dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ, sự cụ thể trong công tác chỉ đạo của chính quyền, sự vận động có hiệu quả của khối dân vận và MTTQ và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân nên việc thực hiện cuộc vận động "Xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" và Chỉ thị 27-CT/TW của Bộ chính trị đã đạt được những kết quả tốt, đã thực sự đi vào đời sống của nhân dân. Việc không mời thuốc lá trong đám cưới, đám tang tiết kiệm cho mỗi gia đình hàng trăm ngàn đồng, các đám tang không tổ chức ăn uống linh đình tiết kiệm khoảng 5 triệu đồng. Qua bình xét hàng năm có nhiều xóm được huyện công nhận là xóm văn hoá như: Xóm Trại, xóm Thành (Cẩm La), xóm Trung, xóm Tân Thành (Nam Đô); xóm Trại, xóm Độc (Đông Hạ), xóm Việt Lâm, Việt Hồng (Việt Hùng) và xóm Tân Trung

Công tác an ninh quốc phòng ổn định giữ vững. Hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, trong 5 năm đã tổ chức tuyển chọn động viên được 92 thanh niên lên đường bảo vệ tổ quốc, tổ chức cho 300 sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ dự bị động viên tham gia huấn luyện theo kế hoạch của tỉnh và quân khu đã hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao, các đồng chí tham gia huấn luyện dự bị động viên ý thức trách nhiệm tốt, không

có đồng chí nào trốn tránh. Hàng năm tổ chức cho 100 dân quân huấn luyện đạt khá và giỏi, đã thực hiện tốt các cuộc diễn tập chiến đấu trị an và phòng thủ, phòng chống lụt bão, được cấp trên công nhận là một trong những đơn vị hoàn thành tốt công tác quốc phòng. An ninh thường xuyên kiện toàn củng cố lực lượng, toàn xã có 24 công an viên. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc được thực hiện, luôn tuyên truyền sâu rộng cho nhân dân biết về âm mưu phá hoại của kẻ địch đối với đất nước, đồng thời tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghiêm pháp luật của nhà nước. Lực lượng an ninh đã xử lý nghiêm các biểu hiện vi phạm pháp luật, gây rối trật tự công cộng, vi phạm an toàn giao thông và các tệ nạn xã hội, do vậy tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững.

Ủy ban nhân dân thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, đã trẻ hoá dân đội ngũ cán bộ có trình độ năng lực, kiến thức và trách nhiệm, đáp ứng việc quản lý chỉ đạo, điều hành công việc hàng ngày theo chức năng cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương. Thường xuyên nâng cao phương pháp đổi mới cải cách hành chính theo nghị định của Chính phủ, không gây phiền hà cho nhân dân, chống tư tưởng quan liêu, hách dịch, tham ô lãng phí.

Công tác xây dựng Đảng đã quán triệt sâu sắc quan điểm lấy mục tiêu phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Do đó công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đổi mới trên các mặt công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức và công tác kiểm tra. Về công tác giáo dục chính trị tư tưởng Đảng bộ luôn quan tâm đến việc nâng cao nhận thức, rèn luyện lập trường cho cán bộ đảng viên. Mọi Nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh, của huyện đều tổ chức quán triệt và thực hiện một cách nghiêm túc như: Nghị quyết trung

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

ương 3(khoá VII), văn kiện đại hội Đảng 8, các Nghị quyết của BCH trung ương 2,3,4,5,6,7,8 (khóa VIII), Nghị quyết 06 của tỉnh, Nghị quyết 38, 02, 175 của huyện uỷ. Qua mỗi lần quán triệt học tập số đảng viên tham gia từ 85-95%, nhận thức được nâng lên, tư tưởng vững vàng tin tưởng vào chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Đảng viên và gia đình gương mẫu chấp hành mọi chủ trương chính sách và động viên quần chúng noi theo.

Hàng năm từng chi bộ và Đảng bộ tổ chức phân tích chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng nghiêm túc bảo đảm đúng quy định của Ban tổ chức Trung ương. Kết quả năm 1996 số đảng viên tiên phong gương mẫu đạt 75%, đảng viên khá 23,5%, đảng viên yếu kém 1,5%.

Đến năm 1997, 1998, 1999 số đảng viên tiên phong gương mẫu đạt 85%, đảng viên khá đạt 15%, không còn đảng viên yếu kém.

Cơ sở Đảng: năm 1996 có 3/7 chi bộ trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ khá, 1 chi bộ yếu kém. Đến năm 1997-1998 có 6/8 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 2 chi bộ khá. Năm 1999 có 8/8 chi bộ đạt TSVM.

Các chi bộ tổ chức sinh hoạt định kỳ hàng tháng, nội dung sinh hoạt đổi mới sát thực vừa đảm bảo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên, vừa bám sát lãnh đạo nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Công tác bồi dưỡng cán bộ được trú trọng, đã cử 4 đồng chí đi học trung cấp tại chức trong đó: 3 đồng chí học lý luận, 1 đồng chí học quản lý tài chính; 4 đồng chí tập huấn công tác quản lý nhà nước.

Hoàn thiện hồ sơ đề nghị huyện uỷ trao tặng huy hiệu 50 năm tuổi đảng cho 7 đ/c, 40 năm tuổi đảng cho 10 đ/c, phát

triển 39 đảng viên mới, cử đi bồi dưỡng đối tượng kết nạp Đảng 73 quần chúng ưu tú.

Ủy ban kiểm tra đã kịp thời kiểm tra những chi uỷ, chi bộ ra nghị quyết chưa đúng nguyên tắc, kiểm tra chi bộ thực hiện điều lệ Đảng và kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm kỷ luật, đã kỷ luật khiển trách 1 đảng viên, cảnh cáo 1 chi uỷ viên, khai trừ một đồng chí nguyên thường vụ Đảng uỷ, xoá tên 2 đảng viên.

Công tác đoàn thể, Đảng uỷ đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các đoàn thể vững mạnh trong hệ thống chính trị, tạo thành sức mạnh tổng hợp gắn kết mối quan hệ chặt chẽ giữa Đảng với nhân dân để hoàn thành các mục tiêu kinh tế xã hội mà Đại hội đã đề ra.

Đối với MTTQ: Tích cực vận động nhân dân xây dựng chính quyền, tham gia các cuộc bầu cử như bầu cử quốc hội, HĐND các cấp. Thực hiện giám sát đóng góp ý kiến cho các đại biểu HĐND, UBND làm việc tốt hơn. vận động nhân dân ủng hộ đồng bào bão lụt bằng tiền bạc, quần áo; mua công trái xây dựng tổ quốc, đoàn kết xây dựng xóm thôn và gia đình văn hoá. Tham mưu cho cấp uỷ làm tốt chính sách tôn giáo do vậy đoàn kết lương giáo trong xã tốt, đồng thời ngăn chặn các tà đạo xâm nhập vào cộng đồng dân cư trong xã.

Đoàn thanh niên là lực lượng xung kích trong phong trào lao động sản xuất, lên đường nhập ngũ bảo vệ tổ quốc, thể dục, thể thao, văn hoá, văn nghệ, giáo dục thiếu niên nhi đồng.

Hội nông dân, hội phụ nữ: Tích cực trong lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, tranh thủ được các dự án nhà nước đầu tư cho nhân dân phát triển sản xuất, chuyển giao nhiều lớp tập huấn KHKT cho hội viên, tổ chức tốt việc thăm hỏi gia đình chính sách.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Hội cựu chiến binh được thành lập ngày 05 tháng 02 năm 1991 thực sự là lực lượng chính trị tin cậy của Đảng, chính quyền, làm nòng cốt giáo dục thế hệ trẻ ở từng thôn xóm tham gia bảo vệ tổ quốc.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ 17 nhiệm kỳ (1996-2000) mặc dù còn không ít khó khăn, song với truyền thống đoàn kết một lòng tập trung trí tuệ, tập trung công sức, sự năng động, cần cù, chịu khó, Đảng bộ và nhân dân Đông Cao đã giành được nhiều thành tựu quan trọng, kinh tế, văn hoá xã hội phát triển, bộ mặt nông thôn từng bước đổi mới. Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đạt được, trong nhiệm kỳ đại hội 17 cũng còn những hạn chế yếu điểm đó là:

Trong lãnh đạo sản xuất nông nghiệp chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm chưa tạo thành cơ cấu vững chắc, tư duy phát triển kinh tế hàng hoá trong Đảng bộ chậm đổi mới, các HTX tuy đã chuyển đổi nhưng hoạt động dịch vụ còn nhiều lúng túng, chưa tạo mạnh cho kinh tế hộ phát triển, kinh doanh thiếu vốn không có lãi, nhân dân chưa thực sự tin cậy.

Trong lãnh đạo quản lý đất đai còn buông lỏng dẫn tới tình trạng có những thôn xóm thống nhất nội bộ khoán thầu đất đai không đúng quy định của nhà nước thu tiền trái quy định của pháp luật.

Trong công tác xây dựng Đảng, đấu tranh còn nặng về nề nang, không kiên quyết xử lý nghiêm với những đảng viên có tư tưởng lệch lạc trong sinh hoạt, rượu chè bê tha để dân chê trách, ảnh hưởng uy tín chung của Đảng bộ. Công tác phát triển Đảng ở địa bàn nông nghiệp còn chậm, có chi bộ nhiều năm không phát triển được Đảng viên mới.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Theo kế hoạch chỉ đạo của Trung ương từ quý III/2000 các tổ chức Đảng tổ chức Đại hội nhiệm kỳ để chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ cấp trên và tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX. Thực hiện chỉ đạo của BTV Huyện uỷ Phố Yên, trong hai ngày 13 và 14 tháng 9 năm 2000, Đảng bộ Đông Cao đã tiến hành tổ chức Đại hội lần thứ 18 nhiệm kỳ 2000-2005. Dự đại hội có 169 đại biểu, đại hội bầu BCH Đảng bộ khoá 18 gồm 15 đồng chí, đồng chí Trần Văn Tờ làm bí thư, đồng chí Nguyễn Đức Thanh làm phó bí thư Đảng uỷ.

Đại hội khẳng định trong 5 năm qua tình hình địa phương mặc dù còn khó khăn về nhiều mặt nhưng được Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII soi sáng, được sự chỉ đạo trực tiếp của huyện uỷ, Đảng bộ và nhân dân Đông Cao đã nỗ lực khắc phục khó khăn, phát huy mọi tiềm năng thế mạnh, tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi, từng bước ổn định tình hình và đã giành được nhiều thành tựu quan trọng.

Từ những thành tựu đã đạt được sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và nhất là 5 năm thực hiện Nghị quyết lần thứ 17, để tiếp tục đưa công cuộc phát triển kinh tế - xã hội theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá. Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đông Cao lần thứ 18 đã xác định mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là "tập trung đổi mới tư duy phát triển kinh tế, mở ngành nghề tạo việc làm, huy động nguồn nhân lực xây dựng cơ sở hạ tầng, chăm lo sự nghiệp giáo dục, y tế, xoá đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội, đoàn kết nhất trí xây dựng Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể trong sạch vững mạnh. Xác định cơ cấu kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ"

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát và cơ cấu kinh tế, đại hội đề ra các chỉ tiêu phát triển chủ yếu từ năm 2000 đến 2005 là: Thu nhập bình quân đầu người từ 3 triệu đến 3,5 triệu đồng trên 1 năm; Tổng sản lượng lương thực đến năm 2005 đạt 3.190 tấn bình quân lương thực 370 đến 430 kg/người/năm; Xây dựng Đảng bộ có 85% đảng viên tiên phong gương mẫu không có đảng viên yếu kém, 100% chi bộ TSVN, chính quyền, đoàn thể vững mạnh, Đảng bộ TSVN.

Tháng 11 năm 2000 Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội lần thứ 26. Đại hội đã xác định mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: "Phát huy cao độ những thành tựu kinh tế xã hội đã đạt được, huy động tối đa các nguồn lực, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá tạo chuyển biến mạnh mẽ và vững chắc. Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nông nghiệp nông thôn, chăm lo sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ, giáo dục, y tế, văn hoá, xoá đói giảm nghèo. Cải thiện đời sống nhân dân, củng cố an ninh quốc phòng. Tăng cường đoàn kết giữ vững kỷ cương, xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh"

Trên cơ sở những định hướng lớn của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phổ Yên lần thứ 26, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ 16 và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đảng bộ Đông Cao bắt tay vào lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ 18 đề ra trong điều kiện còn có nhiều khó khăn, Đông Cao còn là một xã nghèo, thu nhập của người dân chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi, kinh tế chậm phát triển mang tính thuần nông chủ yếu tập trung vào cây lúa, sản xuất hàng hoá chưa phát triển, giá cả nông sản và chăn nuôi của người nông dân làm ra còn thấp. Sản xuất nông nghiệp luôn chịu tác động của thời tiết khắc nghiệt như: hạn hán, úng lụt, rét đậm, rét hại, nạn chuột,

sâu bệnh phá hoại, làm giảm đáng kể năng suất, sản lượng lương thực hàng năm. Nguồn ngân sách trên địa bàn chưa đáp ứng yêu cầu chi cho thường xuyên và chi cho đầu tư phát triển, chủ yếu vẫn dựa vào ngân sách trợ cấp của trên. Một bộ phận nhỏ cán bộ đảng viên và nhân dân vẫn mang nặng tính bảo thủ, chậm đổi mới, tập quán còn lạc hậu.

Từ đó Đảng uỷ phải luôn năng động sáng tạo, nhân định và tận dụng đúng thời cơ, tranh thủ khai thác các điều kiện thuận lợi, phát huy mọi tiềm năng nội lực trong nhân dân, lãnh đạo có trọng tâm, trọng điểm, hàng năm ra các Nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo, chỉ đạo từng bước hoàn thành các mục tiêu Đại hội đã xác định.

Trên lĩnh vực kinh tế: đây là nhiệm vụ hàng đầu đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường huy động mọi nguồn lực trong dân để đầu tư cho hạ tầng nông thôn, phục vụ cho sản xuất và đời sống, đẩy mạnh phát triển cơ cấu kinh tế theo hướng nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ, cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển biến tốt: năm 2000 nông nghiệp chiếm 85,5%, tiểu thủ công nghiệp 4,95%, dịch vụ 9,55%. Đến năm 2005 cơ cấu nông nghiệp 72,6%, tiểu thủ công nghiệp 7,36% dịch vụ 20,04%.

Điểm nổi bật là sản xuất nông nghiệp đã có sự phát triển vượt bậc. Do đầu tư cứng hoá kênh mương, đổi mới cơ cấu mùa vụ theo hướng tăng diện tích lúa mùa sớm, tăng diện tích cây vụ đông với các giống như: Ngô, đậu tương, khoai tây, đồng thời tích cực chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đưa 85% giống lúa có năng suất cao như Khang dân 18, lai 2 dòng, 3 dòng, U17 vào sản xuất, chuyển dần từ sản xuất nông nghiệp theo hướng tự cung, tự cấp, làm ăn nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hoá theo cơ chế thị trường, đặc biệt đã đưa 3,97ha dâu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

tầm ở Trà Thi, Đông Hạ vào sản xuất, đồng thời phát triển tầm tở ở Trà Thi, Đông Hạ, Nam Đô. Hợp tác xã dịch vụ và Hội nông dân hàng năm cung ứng vật tư hàng trăm tấn phân bón đạm, lân, kali. Xã đã vận động phong trào diệt chuột, các hộ nông dân và học sinh các trường Trung học cơ sở, tiểu học đã tiêu diệt trên 50.000 con chuột, bên cạnh đó các HTX còn đầu tư hỗ trợ khuyến khích cho các hộ xã viên nuôi mèo tiêu biểu là HTX dịch vụ Cẩm La và Nam Đô do vậy đã cơ bản loại bỏ được nạn chuột phá hoại mùa màng hàng năm làm giảm từ 5-10% năng suất cây trồng. Tổng sản lượng lương thực đạt 2.763 tấn vượt 10,9% mục tiêu đề ra.

Trong chăn nuôi mặc dù năm 2000 xảy ra dịch lở mồm long móng ở Trà Thi, Cẩm La và năm 2004 xảy ra dịch cúm gia cầm trên địa bàn xã. Song xã thường xuyên chỉ đạo phòng dịch định kỳ, kiểm soát chặt chẽ công tác giết mổ trên thị trường, củng cố mạng lưới thú y cơ sở nên đàn gia súc, gia cầm vẫn phát triển tốt. Tổng đàn trâu, bò, ngựa có 730 con, bình quân mỗi năm tăng 6,8%. Đàn lợn có 4200 con mỗi năm tăng 2,1%. Đàn gia cầm có 42.000 con, tăng bình quân 3,7%/năm. Công tác chăn nuôi phát triển cả về số lượng và quy mô chăn nuôi nhiều hộ nông dân đã mạnh dạn đầu tư nguồn vốn, chuồng trại, chăn nuôi theo mô hình công nghiệp đem lại hiệu quả kinh tế cao. Đặc biệt Hội nông dân đã chỉ đạo tốt công tác vay vốn bằng nhiều hình thức như tín chấp, tương hỗ, lập dự án vay vốn quốc gia giải quyết việc làm nên tỷ trọng ngành chăn nuôi đã chiếm hơn 50% giá trị so với ngành trồng trọt, do vậy đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho thị trường, tăng thu nhập cho người nông dân, từng bước xoá hộ đói, giảm hộ nghèo trong xã.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển vượt bậc, thu hút nhiều lao động dư thừa trong nông thôn, các ngành

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

nghe phát triển mạnh như: sửa chữa cơ khí, gạch đất nung, khai thác cát sỏi, sản xuất đồ mộc, xây dựng nhà. Năm 2005 toàn xã có 123 hộ sản xuất, tăng 12% so với năm 2000. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp từ 750 triệu đồng tăng lên 1,7 tỷ đồng, bình quân tăng 19%/năm.

Lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng có bước phát triển mạnh, tạo nên sự thay đổi lớn bộ mặt nông thôn nông nghiệp trong xã. Bằng nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước, Đảng bộ đã tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành đoàn thể từ xã đến thôn xóm vận động nhân dân góp vốn, huy động tối đa nguồn vốn trong dân với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm nên tổng nguồn vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản là: 7.722 triệu đồng, tăng 3,4 lần so với nhiệm kỳ 17, trong đó vốn nhà nước hỗ trợ là 3.143 triệu đồng. Tập trung chủ yếu cho các công trình như: Đường giao thông, công trình thuỷ lợi, trường học, trạm y tế và các công trình phúc lợi tại địa phương. Kết quả đã cứng hoá 49 tuyến kênh nội đồng với tổng chiều dài 22,39 km, bê tông hoá 15,68km đường liên xã, liên xóm, xây mới 7 nhà văn hoá, nâng cấp tầng hai nhà làm việc UBND xã, tu sửa quán chợ Chã, xây mới 16 phòng học 2 tầng, 3 phòng học cấp 4, tu sửa 20 phòng học xuống cấp, đóng mới 530 bộ bàn ghế, bê tông hoá 5131 m² sân trường. Xây dựng hàng trăm mét tường rào và các công trình vệ sinh cho các trường học, trạm y tế, cải tạo hơn 5000m đường dây hạ thế, 100% hộ đã dùng điện sinh hoạt, hệ thống điện thoại đến các cơ sở thôn xóm bình quân 100 hộ có 12 máy điện thoại.

Về lĩnh vực hoạt động tài chính thu được nhiều kết quả tốt. Thu ngân sách hàng năm đều đạt chỉ tiêu huyện giao, bình quân tăng thu 39,8% vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra. Đảng bộ tập trung chỉ đạo giao chỉ tiêu thu ngay từ đầu năm, khai thác

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

tối đa các nguồn thu cho phép, kịp thời chấn chỉnh trong công tác thu, nên số thu năm sau cao hơn năm trước kết quả 5 năm thu đạt 5.752 triệu đồng, tăng 3,91 lần so với nhiệm kỳ 17. Công tác chi không ngừng được đổi mới, tập trung chi theo kế hoạch, khoán chi cho các ngành theo kế hoạch phân bổ từ đầu năm. Ưu tiên chi cho hoạt động chi thường xuyên của bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể, giành ngân sách thoả đáng để chi đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn.

Hoạt động tiền tệ, tín dụng vay vốn ngân hàng để đầu tư cho sản xuất và chăn nuôi không ngừng tăng. Đảng bộ chỉ đạo các ngành tạo điều mọi điều thuận lợi để các thành phần kinh tế, tổ chức đoàn thể, hộ nông dân được vay vốn với nhiều hình thức, số dư nợ năm sau cao hơn năm trước với hàng nghìn lượt hộ vay. Dư nợ từ 1.651 triệu đồng năm 2000 tăng lên 5.386 triệu đồng năm 2005, bình quân mỗi năm tăng 45,2%. Từ đó góp phần quan trọng cho tăng trưởng kinh tế và từng bước nâng cao thu nhập cho các hộ nông dân.

Hoạt động thương mại dịch vụ, số đơn vị tập thể và cá nhân tham gia kinh doanh thương mại dịch vụ ngày một tăng cùng với hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp, các hộ cũng mở dịch vụ buôn bán nên mạng lưới bán buôn, bán lẻ được mở rộng ở hầu hết các cơ sở thôn xóm. Tập trung chủ yếu là kinh doanh vật tư phân bón, giống cho sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và các nhu cầu hàng tiêu dùng, lương thực, thực phẩm phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân. Đến năm 2005 toàn xã đã có 137 cơ sở kinh doanh, mỗi năm bình quân tăng 11%. Giá cả thị trường ổn định, công tác đấu tranh chống hàng giả, trốn lậu thuế được duy trì thường xuyên, tổng mức lưu chuyển hàng hoá và doanh thu dịch vụ trên địa bàn tăng 2 lần so với năm 2000.

Chương trình giải quyết việc làm được triển khai liên tục, uỷ ban nhân dân xã đã tích cực liên hệ thông qua các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp trong nước, khuyến khích các cơ sở mở rộng ngành nghề trên địa bàn, tư vấn cho các đối tượng lao động, do vậy có gần 300 lao động có việc làm mới, trong đó có 22 đối tượng đi xuất khẩu lao động nên áp lực về lao động dôi dư trong nông thôn được cải thiện một cách đáng kể.

Công tác xoá đói giảm nghèo được quan tâm tích cực, các cấp, các ngành đoàn thể từ xã đến cơ sở bằng nhiều việc làm cụ thể như tạo nguồn vốn vay hỗ trợ, bằng công sức, vật tư, tiền vốn với phương châm "lá lành đùm lá rách" nhằm giúp các hộ nghèo đói vươn lên ổn định cuộc sống. Kết quả đã vận động ủng hộ quỹ vì người nghèo được 18.496.000đ. Từ đó hỗ trợ người nghèo gặp khó khăn, xoá 12 nhà tạm với kinh phí 11.573.000đ, tỷ lệ hộ đói nghèo trong xã từ 137 hộ nghèo, 10 hộ đói chiếm 8,3% năm 2000 đến năm 2005 giảm xuống còn 42 hộ nghèo chiếm 2,4% không còn hộ đói.

Về văn hoá xã hội: Cùng với phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hoá xã hội cũng có chuyển biến tích cực. Thực hiện Nghị quyết TW2 khoá 8 về giáo dục và đào tạo, sự nghiệp giáo dục có bước phát triển tốt. Công tác xã hội hoá giáo dục được tăng cường đẩy mạnh. Chất lượng dạy và học ngày càng nâng cao, cơ sở vật chất giáo dục được quan tâm đáp ứng cho học sinh học 2 ca liên tục, chấm dứt tình trạng học 3 ca trong những năm trước đây. Trường THCS có 17 lớp với trên 650 học sinh, kết quả hàng năm học sinh giỏi đạt 11,35%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt từ 95-98%. Năm 2003 hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục THCS. Trường tiểu học có 29 lớp với gần 1000 học sinh, kết quả học sinh giỏi hàng năm đạt 23,4%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 100%, năm 2004 trường được công nhận là trường

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

chuẩn quốc gia. Trường Mầm non có 10 lớp với trên 300 cháu, trường được quy hoạch khu trung tâm tại phân hiệu tiểu học Nam Đô cũ, ngoài ra còn 2 cụm mầm non ở Cẩm La và Trà Thị. 3 trường liên tục đạt danh hiệu trường tiên tiến.

Công tác y tế đã được đầu tư cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và chuyên môn. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường, trạm y tế có 01 bác sỹ, 4 y sỹ ngoài ra còn có 23 cộng tác viên y tế thôn xóm. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai thực hiện tốt, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 22% giảm xuống còn 10% năm 2005. Trong 5 năm đã khám và điều trị cho khoảng 25 nghìn lượt người. Trạm y tế 4 năm liền được Trung tâm y tế huyện Phổ Yên công nhận là đơn vị hoạt động giỏi trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

Công tác dân số KHHGD đã thực hiện tốt các chiến dịch truyền thông tuyên truyền cho nhân dân nắm được mục đích, ý nghĩa của chiến lược dân số mà Đảng và Nhà nước ta đề ra, được đông đảo nhân dân đồng tình ủng hộ. Đội ngũ cộng tác viên được kiện toàn và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đã đi sâu, đi sát vận động nhân dân, do vậy tỷ lệ phát triển dân số từ 1,25% năm 2000 xuống còn 1% năm 2005.

Công tác văn hoá, thông tin, thể thao có nhiều đóng góp tích cực trong việc động viên toàn dân tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế xã hội, với nhiều hình thức như tuyên truyền, biểu diễn văn nghệ quần chúng, kỷ niệm các ngày lễ lớn nên phần lớn các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân một cách nhanh chóng, tổ chức các đợt biểu diễn văn nghệ tại xã và huyện, tham gia thể thao, lễ hội văn hoá tỉnh, huyện tổ chức. Từ đó làm cho đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Nhiều năm xã được

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

UBND tỉnh, huyện khen thưởng công nhận là đơn vị hoạt động văn hoá thông tin, thể thao tốt.

Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" đã đi vào chiều sâu, có tác động sâu sắc đến đời sống xã hội, các tập tục lạc hậu tốn kém trong đám tang, hỷ, lễ hội được tiết kiệm đáng kể. Từ năm 2000 đến năm 2005 toàn xã có 24 lượt khu dân cư được công nhận là khu dân cư tiên tiến, có 8 xóm được công nhận là xóm văn hoá cấp tỉnh, cấp huyện, số hộ gia đình hàng năm đạt danh hiệu gia đình văn hoá đạt 77%.

Công tác chăm sóc người có công, các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn được mở rộng, nhân dân và các đoàn thể hưởng ứng tham gia tích cực. Hoàn chỉnh 123 bộ hồ sơ theo Nghị định 59/CP và 67 bộ theo Quyết định 47/QĐ-CP của Chính phủ xét khen thưởng cho những người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và bảo vệ tổ quốc. Các hoạt động từ thiện, huy động đóng góp cứu trợ đồng bào bị thiên tai được chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả.

Công tác Quốc phòng - an ninh được ổn định và giữ vững. Hàng năm Đảng bộ luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và huy động dự bị động viên. Trong 5 năm đã tổ chức cho 80 thanh niên lên đường nhập ngũ. Tổ chức huấn luyện 505 lượt chiến sỹ dân quân. Trong đó năm 2001, 2003 đạt loại khá, năm 2002, 2004, 2005 đạt loại giỏi. Tổ chức cho 500 lượt sỹ quan và hạ sỹ quan chiến sỹ dự bị động viên tham gia huấn luyện tại các đơn vị thường trực và tập trung kiểm tra sẵn sàng động viên tại huyện. Tổ chức 4 đợt diễn tập theo chỉ đạo của huyện và tỉnh, qua các đợt diễn tập đã huy động hàng nghìn ngày công, đào đắp hàng nghìn m³ đất tu bổ đường giao thông và hệ thống kênh mương.



Trường tiểu học Đông Cao



Công tác đấu tranh và phòng ngừa, xử lý các loại tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội đạt được nhiều kết quả. Lực lượng công an trong xã hàng năm được kiện toàn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, luôn phát huy vai trò nòng cốt trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc với sự giúp đỡ tích cực của quần chúng nhân dân. Lực lượng công an đã tích cực tuần tra, canh gác, đấu tranh trấn áp tội phạm, truy quét các tệ nạn như: Nghiện hút, cờ bạc, số đề nên các vụ việc xảy ra trên địa bàn đều được phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời. Tổ chức cai nghiện giai đoạn đầu 14 đối tượng, trong đó có 4 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc trong và ngoài tỉnh. Chặn đứng tà đạo Long hoa di lạc, truyền bá đạo tin lành trái pháp luật xâm nhập vào địa phương. Năm 2001, 2002 Đảng bộ và nhân dân xã Đông Cao được UBND tỉnh Thái Nguyên tặng cờ thi đua xuất sắc về phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc. 4 năm liền (2001-2004) được UBND tỉnh tặng bằng khen về công tác quân sự địa phương.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng lấy mục tiêu phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, công tác xây dựng Đảng là then chốt, Đảng bộ xã Đông Cao đã không ngừng củng cố công tác xây dựng Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới của cách mạng.

Về công tác xây dựng Đảng: Trước hết công tác giáo dục chính trị tư tưởng có vai trò vị trí quan trọng hàng đầu, do vậy Đảng bộ thường xuyên quan tâm chăm lo giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Trong bối cảnh tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch đang ra sức chống phá cách mạng nước ta một cách toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hoá xã hội... bên cạnh đó sự tác động của mặt trái cơ chế thị trường đến đời sống xã hội

ngày một gay gắt, do đó đòi hỏi nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm xây dựng lập trường, bản lĩnh kiên định, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân phải được coi trọng hơn bao giờ hết. Các cấp uỷ Đảng từ xã đến các chi bộ thường xuyên triển khai quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của tỉnh và huyện đến đội ngũ cán bộ, đảng viên một cách kịp thời như Nghị quyết trung ương 5, 8, 9 kết luận hội nghị TW 10 (khoá IX) ... Qua mỗi đợt học tập quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ xã Đông Cao đã xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện nghị quyết. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện được đồng đảo nhân dân đồng tình ủng hộ, nên các chủ trương Nghị quyết của Đảng đã thực sự đi vào cuộc sống, có tác động rõ rệt đến đời sống nhân dân như: Chương trình cứng hoá kênh mương, đường giao thông, tầng hoá trường học, xây dựng làng xóm văn hoá và khu dân cư tiên tiến. Để xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong gia đoạn mới, Đảng bộ cử hàng trăm lượt cán bộ các đoàn thể, cấp uỷ chi bộ, chủ nhiệm HTX, trưởng xóm đi bồi dưỡng các lớp lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ do tỉnh, huyện mở, qua đó không ngừng nâng cao nhận thức, năng lực cho cán bộ đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng trong Đảng bộ đã có sự phát triển, đến năm 2001 Đảng bộ có 8 chi bộ với 275 đảng viên gồm 5 chi bộ thôn, 2 chi bộ giáo dục và 1 chi bộ xóm. Do số lượng đảng viên trong Đảng bộ đông, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lãnh đạo của các cơ sở, tháng 6 năm 2002 Đảng uỷ xã Đông Cao đã quyết định giải thể chi bộ cấp thôn của Cẩm La, Nam Đô, Đông Hạ, thành lập các chi bộ xóm và liên xóm gồm:

1. Chi bộ Soi, Trại

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

2. Chi bộ Đông, Me
3. Chi bộ xóm Dộc
4. Chi bộ xóm Nghè
5. Chi bộ xóm Trung
6. Chi bộ xóm Đình
7. Chi bộ xóm Tân Thành
8. Chi bộ Cẩm La 1
9. Chi bộ Cẩm La 2
10. Chi bộ Cẩm La 3
11. Chi bộ Việt Hùng
12. Chi bộ Trà Thị
13. Chi bộ Trung học cơ sở
14. Chi bộ Tiểu học
15. Chi bộ xóm Tân Trung

Đến năm 2004 Đảng bộ thành lập thêm chi bộ Trường Mầm non và Trạm y tế, nâng số chi bộ trong Đảng bộ lên 16 chi bộ. Trong nhiệm kỳ chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng được giữ vững và nâng lên qua phân loại đánh giá hàng năm:

- Đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 84,88% trong đó có 16,89% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vượt chỉ tiêu đề ra là 15%.

- Đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ chiếm 13,69%.

- Đảng viên vi phạm tư cách chưa hoàn thành nhiệm vụ 1,16%

- Tổ chức cơ sở Đảng đạt TSVM: 81,25%

- Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành nhiệm vụ đạt 18,75%

Không có tổ chức cơ sở Đảng yếu kém.

Đảng bộ đã kết nạp 73 đảng viên mới, trong đó tỷ lệ trẻ tuổi chiếm 67,13%, tỷ lệ nữ chiếm 24,65%, vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra 26%.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết TW 6 (lần 2) khoá VIII, Đảng bộ đã triển khai nghiêm túc cuộc vận động đạt kết quả thiết thực. Tháng 11 năm 2001 Đảng bộ đã sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII và cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng. Qua cuộc vận động Đảng bộ đã tiến hành tự phê bình và phê bình trong Đảng, tập trung vào ba vấn đề: Tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, trách nhiệm chính trị được giao. Qua tự phê bình và phê bình đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm với nhiệm vụ xây dựng chính đốn Đảng, phát hiện ngăn ngừa những việc làm sai trái, củng cố đoàn kết nội bộ, chấn chỉnh các khâu lãnh đạo quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường chế độ trách nhiệm của cá nhân, xử lý nghiêm minh những đảng viên sai phạm làm trong sạch bộ máy Đảng, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Công tác kiểm tra Đảng được tiến hành thường xuyên theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất, uỷ ban kiểm tra Đảng đã tập trung kiểm tra việc quản lý sử dụng đất đai, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, kiểm tra tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên chấp hành điều lệ Đảng. Kết quả đã kiểm tra 9 tổ chức cơ sở Đảng và hàng chục đảng viên, qua kiểm tra đã xử lý kỷ luật 06 đảng viên vi phạm khuyết điểm, trong đó khiển trách 02 đồng chí, cảnh cáo 04 đồng chí, xoá tên 05 đảng viên.

Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo thực hiện tốt cuộc bầu cử HĐND 3 cấp đạt kết quả tốt đẹp, đảm bảo đúng luật dân chủ, an toàn, tiết kiệm. Qua đó kiện toàn đội ngũ cán bộ trong bộ

máy chính quyền xã. Thực hiện cải cách hành chính nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND, UBND thường xuyên đổi mới tác phong, nề lối làm việc, tạo nếp làm việc theo quy chế, theo chương trình kế hoạch. Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ một cách cụ thể sát thực, thể hiện tính tập trung dân chủ, công khai, đúng luật. Kiên quyết đấu tranh chống bệnh quan liêu, giáo điều, đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong công việc được giao. Xử lý nghiêm những cán bộ công chức thoái hoá biến chất, có hành vi tham nhũng gây hậu quả nghiêm trọng về kinh tế làm giảm uy tín lãnh đạo của Đảng và Chính quyền.

Hoạt động của MTTQ cùng các đoàn thể có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ đoàn kết nhất trí cao, góp phần cùng Đảng bộ hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đông Cao lần thứ 18 đề ra. Mặt trận tổ quốc đại diện cho khối đại đoàn kết toàn dân, luôn tham gia tích cực trong việc xây dựng chính quyền từ xã đến cơ sở. Hoàn thành tốt cuộc bầu cử đại biểu quốc hội và HĐND 3 cấp. Vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tham gia tích cực các cuộc ủng hộ xã hội, luôn đi đầu trong các phong trào xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, xây dựng làng xóm văn hoá, khu dân cư tiên tiến, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, làm cho văn hoá nông thôn ngày một đổi mới. Các đoàn thể chính trị xã hội như: Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi luôn luôn là lực lượng nòng cốt tích cực trong công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của nhà nước, đi đầu trong các phong trào áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất, giữ gìn trật tự xã hội, phối hợp với chính quyền giải quyết, vận động và giúp đỡ các đối

tượng mắc tệ nạn xã hội hoàn lương, hoà giải các mâu thuẫn tranh chấp trong nội bộ gia đình, nội bộ nông dân, giữ gìn mối đoàn kết làng xóm, bản sắc văn hoá dân tộc, gia đình hạnh phúc. Tích cực tham gia chương trình xóa đói giảm nghèo, chương trình dân số KHHGD và nhiều chương trình xã hội khác. Có thể nói các tổ chức chính trị xã hội luôn đóng góp tích cực vào thắng lợi chung của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 18.

Trong 5 năm (2000-2005) tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ 18, mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức, song Đảng bộ và nhân dân Đông Cao đã có nhiều cố gắng vươn lên giành nhiều thắng lợi trong công tác xây dựng Đảng và trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Đảng bộ ngày càng vững mạnh, sức chiến đấu của các chi bộ được nâng lên đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Nền kinh tế trong xã có bước tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế được phát triển theo hướng nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Kết cấu hạ tầng được đầu tư xây dựng phục vụ tốt hơn cho sản xuất và đời sống nhân dân. Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Thành tích nổi bật là Đảng bộ đã lãnh đạo huy động vốn nội lực trong nhân dân để đầu tư cho cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ cho sản xuất và đời sống dân sinh, đồng thời đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi tự cấp, tự túc sang sản xuất hàng hoá đảm bảo lương thực, thực phẩm phục vụ cho đời sống và đáp ứng nhu cầu thị trường.

Song bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ 18 của Đảng bộ cũng còn những tồn tại đó là:

Về kinh tế nông nghiệp có mức tăng trưởng khá, nhưng chưa vững chắc, chưa tạo ra mũi nhọn trong sản xuất hàng hoá việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm, chưa khai thác hết tiềm năng đất đai và cơ sở hạ tầng sẵn có tại địa phương, tư liệu đất đai sản xuất của nông dân còn manh mún chưa phù hợp cho khoanh vùng sản xuất hàng hoá. Hoạt động của các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp theo luật còn lúng túng, chưa thực sự là đầu mối nâng đỡ cho sản xuất nông nghiệp phát triển. Công tác điều hành sản xuất và chăn nuôi có lúc, có nơi còn buông lỏng nhất là khâu chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng và phòng trừ dịch bệnh cho vật nuôi nên còn xảy ra dịch Lở mồm long móng ở đàn gia súc trên diện rộng.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp có phát triển song vẫn trong tình trạng nhỏ lẻ, chưa thích nghi với phương thức sản xuất lớn. Chương trình giải quyết việc làm cho lao động dôi dư tại địa phương còn hạn chế, hướng mở ngành nghề mây tre đan xuất khẩu tại địa phương không đem lại hiệu quả.

Công tác an ninh chính trị được giữ vững, song trật tự an toàn xã hội, tệ nạn trộm cắp, nghiện hút vẫn diễn biến phức tạp có chiều hướng gia tăng, sự phối hợp giữa xã với các xóm có lúc thiếu đồng bộ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ công an viên còn nhiều hạn chế. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia đấu tranh phòng ngừa tội phạm không làm thường xuyên liên tục, giải quyết một số vụ việc chưa nghiêm, còn để kéo dài gây mối dị nghị trong nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị còn có một số mặt hạn chế, công tác tổ chức cán bộ có lúc còn bị động chưa sát, chưa tốt và chưa có tác dụng thiết thực. Việc chỉ đạo phân công nhiệm vụ cho đảng viên còn thiếu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

kiểm tra đôn đốc nên chất lượng hiệu quả hoạt động của một số chi bộ và đảng viên còn chậm đổi mới. Một số ít đảng viên còn thiếu gương mẫu trong việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương như: lấn chiếm đất đai, vi phạm chính sách, nợ nần chây chưa và chấp hành Nghị quyết của Đảng chưa nghiêm. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân không được thường xuyên liên tục. Công tác kiểm tra, quản lý tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên còn có mặt hạn chế, việc xử lý những vi phạm sau kiểm tra làm chưa kịp thời.

Sau gần 20 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và với kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ 18, Đảng bộ và nhân dân Đông Cao đã thu được nhiều thành tựu quan trọng, có những bước đột phá như chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp- tiểu thủ công nghiệp- dịch vụ và tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn có sự chuyển biến mạnh mẽ làm cho bộ mặt nông thôn không ngừng được đổi mới, đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân được nâng cao.

Phấn khởi trước thành tựu đạt được sau gần 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, trong 2 ngày 07 và 08 tháng 7 năm 2005 Đảng bộ xã Đông Cao long trọng tổ chức Đại hội lần thứ 19 nhiệm kỳ (2005-2010). Về dự Đại hội có 154 đại biểu thay mặt cho 307 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã bầu ra BCH gồm 15 đồng chí, đồng chí Nguyễn Đức Thanh làm bí thư, đồng chí Ngô Xuân Trường làm phó bí thư thường trực, đồng chí Nguyễn Thành Biên làm phó bí thư Đảng ủy. Sau khi thảo luận thống nhất ý kiến đóng góp vào văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ

XVII, Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ 27, Đại hội đã thảo luận, thông qua báo cáo của Ban chấp hành Đảng bộ về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ 18 (2000-2005)

Đại hội thống nhất đánh giá trong 5 năm qua tình hình địa phương còn nhiều khó khăn về nhiều mặt, nhưng được sự chỉ đạo sâu sát của huyện uỷ, Đảng bộ và nhân dân Đông Cao đã nỗ lực khắc phục khó khăn, chuyển hướng hoạt động theo tinh thần đổi mới, phát huy mọi tiềm năng thế mạnh, tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi, từng bước phát triển và đã giành được những thành tựu quan trọng. Từ những thành tựu đạt được, Đại hội đã rút ra 4 bài học kinh nghiệm sau:

1. Phải biết tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của huyện uỷ, HĐND, UBND huyện, sự giúp đỡ của các cấp, các ngành thuộc tỉnh và huyện.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối của Đảng với hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất cao trong Đảng, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ tự phê bình và phê bình, nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của toàn Đảng bộ. Quán triệt sâu sắc đường lối đổi mới, các Nghị quyết, Chỉ thị, các chính sách của Đảng và Nhà nước tới các cấp uỷ Đảng, chính quyền, cán bộ Đảng viên và nhân dân để tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hoạt động. Xây dựng chương trình hành động, vận dụng sáng tạo đúng đắn các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng phù hợp với thực tiễn của địa phương. Tăng cường công tác quản lý và điều hành của chính quyền địa phương. Phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức đoàn thể quần chúng trong việc tập hợp các đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ.

3. Trong tổ chức thực hiện các mục tiêu phải đi vào nhiệm vụ trọng tâm và các mục tiêu trọng điểm để đề ra các nghị quyết lãnh đạo, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, chấn chỉnh rút kinh nghiệm kịp thời để ra hướng khắc phục.

4. Trong lãnh đạo, chỉ đạo phải biết dựa vào dân, phát huy sức mạnh của nhân dân, động viên mọi tầng lớp tham gia hưởng ứng, huy động tối đa nguồn vốn nội lực, tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" có như vậy mới đem lại hiệu cao.

Trên cơ sở của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần 17 và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ huyện Phố Yên lần thứ 27, Đại hội Đảng bộ xã Đông Cao lần thứ 19 đã xác định mục tiêu tổng quát 5 năm tới từ năm 2005 đến năm 2010 là: "Phát huy cao độ những thành tựu đã đạt được, tiếp tục đẩy nhanh quá trình sản xuất phát triển kinh tế nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, quan tâm đầu tư phát triển văn hoá xã hội, củng cố an ninh quốc phòng, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ cương, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, đảm bảo cho địa phương ngày càng phát triển bền vững"

Có thể nói Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Đông Cao lần thứ 19 là sự cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ 17, Đại hội Đảng bộ huyện Phố Yên lần thứ 27 trong tình hình mới. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Đại hội, hàng năm Đảng bộ đều có Nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế xã hội nhằm lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm từng bước rút điểm từng mục tiêu do Đại hội đề ra. Đồng thời Đảng bộ làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

dân nãm vững chủ trương phát triển của địa phương, tổ chức phát động các phong trào hành động cách mạng thi đua lao động sản xuất, kinh doanh do vậy đã đạt được kết quả thiết thực.

Về phát triển kinh tế Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Tăng nhanh thu nhập về tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ, năm 2005 cơ cấu nông nghiệp chiếm 72,6%. Tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chiếm 27,4% đến năm 2009, cơ cấu nông nghiệp chỉ chiếm 60% còn tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ chiếm 40%. Về sản xuất nông nghiệp chỉ đạo đồng bộ các giải pháp đầu tư thâm canh tăng năng suất các loại cây trồng, tích cực đưa các loại cây trồng có năng suất cao vào sản xuất tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá, tăng nhanh diện tích cây trồng vụ đông xuân như cây ngô đông, từ 70ha năm 2006 lên 104,4 ha năm 2008 do vậy đã nâng tổng sản lượng lương thực cây có hạt năm 2006 là 2592 tấn, năm 2007 là 2738 tấn, năm 2008 dự kiến thu hoạch 3242 tấn song trận mưa lũ kéo dài đầu tháng 11 năm 2008 làm thiệt hại nhiều diện tích lúa ngô (diện tích mất trắng là 115,7 ha), Đảng uỷ đã chỉ đạo trồng được 2,8 ha khoai tây để bù đắp sản lượng lương thực bị thiệt hại nên sản lượng lương thực cây có hạt năm 2008 đạt $2697,3 \text{ tấn} / 3242 \text{ tấn} = 83,2\%$ kế hoạch, năm 2009 sản lượng cây có hạt đạt 2478 tấn = 83% kế hoạch. Ngoài cây có hạt nhân dân cũng đã trồng các loại cây rau màu khác như: Lạc 41ha, đậu tương 10 ha, khoai lang 26 ha, sắn 7,9 ha, các loại rau màu 30,6 ha... có nhiều hộ đã đầu tư các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao như: Trồng hoa, cây cảnh, các loại rau giống...

Cùng với phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá, Đảng uỷ đã tập trung chỉ đạo phát triển mạnh chăn

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

nuôi gia súc, gia cầm đưa các giống vật nuôi có năng suất cao vào sản xuất, mạnh dạn đầu tư chăn nuôi theo quy mô trang trại, chăn nuôi theo hướng công nghiệp, chỉ đạo quyết liệt việc tiêm phòng định kỳ cho gia súc, gia cầm không để dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Đàn trâu bò năm 2006 có 685 con, đến năm 2009 có 899 con. Đàn lợn năm 2006 có 4200, năm 2009 có 5230 con. Đàn gia cầm từ 42.000 con năm 2006 đến năm 2009 có 43.903 con. Cùng với việc phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm nhân dân còn tích cực nuôi trồng thủy sản một số giống cá có giá trị kinh tế cao như cá lóc bông, cá rôphi dòng gip, đang thí điểm nuôi tôm càng xanh và các loại cá khác. Để phấn đấu đưa chăn nuôi thành ngành sản xuất chính trong nông nghiệp, Đảng uỷ đã chỉ đạo tăng cường chuyển giao kiến thức khoa học kỹ thuật, đã mở một lớp chăn nuôi tiên tiến và một lớp chăn nuôi thú y có 60 học viên tham gia học tập, nhờ vậy đã giúp các hộ nông dân mở rộng sản xuất, tăng thu nhập góp phần giải quyết việc làm từng bước giảm nhanh hộ nghèo ở địa phương.

Về sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để các hộ phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ như: sửa chữa cơ khí, điện tử, gò hàn, khai thác cát sỏi, sản xuất vật liệu xây dựng, nghề mộc, nề... Đồng thời xã cũng làm tốt công tác tư vấn tạo điều kiện cho khoảng 25% con em trong xã đi lao động làm việc ở các công trường xí nghiệp, các doanh nghiệp ở các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, địa bàn Hà Nội, các địa phương khác và đi xuất khẩu lao động. Trong những năm qua số hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ngày càng tăng, năm 2005 có 123 hộ, đến năm 2009 đạt 292 hộ. Giá trị tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ năm 2005 là 1,7 tỷ đồng, đến năm 2007 đạt 2,8 tỷ đồng và năm 2008 là 2,956 tỷ đồng. Thực hiện Nghị quyết 06-NQ/ĐU của Đảng uỷ xã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Đông Cao về việc "Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế của các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp" các HTX đang tiếp tục củng cố và ứi vào hoạt động, trong đó hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Cẩm La hoạt động có khá hơn.

Về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: Đảng uỷ đã chỉ đạo tập trung mọi nguồn vốn đóng góp của nhân dân, tranh thủ mọi nguồn vốn đầu tư của trên để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Do vậy đã đầu tư xây dựng được 9030m đường bê tông, cứng hoá được 3488m kênh mương, nâng cấp đường điện và xây dựng trạm bơm Trà Thị, xây cống Đại Giác - Đông Hạ, đổ bê tông chợ Chã và sân UBND xã, đầu tư xây dựng xong trạm y tế xã, xây một nhà làm việc cho trường THCS, 2 lớp của trường tiểu học, xây tường bao và 4 nhà 8 phòng học, 1 nhà hiệu bộ trường mầm non tại địa điểm mới sát với trường THCS, đang triển khai xây dựng 10 phòng học 2 tầng trường THCS để đón trường chuẩn quốc gia. Xây dựng nâng cấp đài tưởng niệm liệt sỹ thành nghĩa trang liệt sỹ của xã. Xoá được 28 nhà tạm, xây được 12 nhà văn hoá, xây dựng mới Hội trường UBND xã, hoàn thiện tu sửa nâng cấp nhà làm việc 2 tầng UBND xã. Có thể nói với sự cố gắng nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân công tác xây dựng cơ sở hạ tầng có sự phát triển mạnh phục vụ đặc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, làm cho bộ mặt nông thôn từng bước thay đổi.

Về công tác địa chính: Chỉ đạo quản lý chặt chẽ đất đai trên địa bàn, xử lý các đối tượng vi phạm luật đất đai. Xây dựng quy hoạch sử dụng đất đai giai đoạn 2006-2010 đã quy hoạch khu dân cư tập trung trên tuyến đường Chã đi Thanh Xuyên, cấp đất ở cho 162 hộ với diện tích 16.406m². Để thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện dự án đường cao tốc Hà Nội - Thái

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Nguyên, Đảng uỷ xã Đông Cao đã ra chỉ thị số 08-CT/ĐU ngày 26/9/2007 về công tác giải phóng mặt bằng dự án quốc lộ 3 mới trên địa bàn xã Đông Cao, đồng thời Đảng uỷ cũng thành lập Ban chỉ đạo giải phóng mặt bằng quốc lộ 3 mới, do tổ chức chặt chẽ các bước và làm tốt công tác tuyên truyền nên công tác giải phóng mặt bằng quốc lộ 3 mới được nhân dân các thôn Nam Đô, Cẩm La đồng tình ủng hộ nhận tiền bồi thường và bàn giao ruộng đất cho dự án đúng kế hoạch.

Về công tác thu chi ngân sách: Đảng uỷ đã chỉ đạo giao kế hoạch thu ngân sách ngay từ những tháng đầu năm. Thực hiện thu đúng, thu đủ, tận dụng mọi nguồn thu, sơ tổng kết, động viên, khen thưởng kịp thời những đơn vị tập thể và cá nhân có thành tích trong công tác thu chi ngân sách, do vậy hàng năm đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thu ngân sách, trong đó năm 2006 hoàn thành 134% kế hoạch, năm 2007 hoàn thành 103% kế hoạch, năm 2008 hoàn thành 168% kế hoạch.

Công tác quốc phòng: Chấp hành chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03/5/2007 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới; Nghị định số: 116/2007/NĐ-CP ngày 10/7/2007 của Chính phủ về giáo dục Quốc phòng - an ninh. Đảng uỷ, hội đồng nghĩa vụ quân sự kiêm hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh xã Đông Cao đã tổ chức 3 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đảng viên, cán bộ các đoàn thể ở các xóm thuộc đối tượng 5 đạt kết quả tốt. Từ năm 2006-2009 đã có 270 đồng chí cán bộ, đảng viên được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đạt 85,2% tổng số cán bộ đảng viên của xã. Lực lượng dân quân hàng năm đều được kiện toàn bổ sung theo đúng quy định của pháp lệnh dân quân tự vệ, quân số năm 2006 có 75 đ/c, năm 2007 có 90 đồng chí,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

năm 2008 và 2009 có 95 đ/c. Hàng năm BCHQS xã đều xây dựng kế hoạch và tổ chức huấn luyện theo đúng nội dung, chương trình, thời gian quy định của BCHQS huyện, kết quả kiểm tra đều đạt đơn vị huấn luyện giỏi. Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã thường xuyên được củng cố, kiện toàn hoạt động có hiệu quả thực hiện tốt các bước, các quy trình tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng, đúng luật từ khâu đăng ký độ tuổi thanh niên sẵn sàng nhập ngũ đến việc phân công thành viên hội đồng nghĩa vụ quân sự bám nắm động viên kịp thời. Trong những năm qua xã đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, từ năm 2006-2009 đã có 56 thanh niên lên đường nhập ngũ đảm bảo chất lượng tốt. Đảng uỷ, UBND xã đã quán triệt, triển khai thực hiện tốt pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên, đến nay quân nhân dự bị động viên thuộc diện phải đăng ký gồm 289 đ/c, hàng năm đều tổ chức phúc tra nắm tình hình di biến động để thay thế, bổ sung kịp thời, xã đã thực hiện nghiêm túc kế hoạch huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu của cơ quan quân sự cấp trên và đơn vị nhận nguồn, huy động đảm bảo 100% lực lượng DBĐV và phương tiện kỹ thuật cho các đơn vị theo kế hoạch, chỉ tiêu và thời gian quy định. Từ năm 2006 đến năm 2009 đã giao 281 lượt quân nhân dự bị động viên cho các đơn vị thường trực tổ chức huấn luyện. Thực hiện Chỉ thị của huyện uỷ, UBND huyện Phổ Yên về tổ chức diễn tập chiến đấu trị an và diễn tập phòng chống lụt bão. Đảng uỷ đã ra Nghị quyết, chỉ thị chỉ đạo các ngành, các cấp xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện thắng lợi các cuộc diễn tập, kết quả đạt được trong diễn tập: lực lượng tham gia diễn tập 17.215 lượt người, phương tiện huy động 158 xe, khối lượng công việc: Làm mới 2000m đường giao thông = 898m³, sửa chữa được 15.450 m đường = 900m³, nạo vét được 108.530m kênh

muong = 3520m³, phát quang 3,5km đê ... Với thành tích trong công tác quân sự quốc phòng năm 2006 lực lượng dân quân xã được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen trong phong trào thi đua quyết thắng. Năm 2007 được UBND huyện Phổ Yên tặng giấy khen trong phong trào thi đua quyết thắng, năm 2008 được UBND huyện tặng giấy khen 12 năm thực hiện pháp lệnh dân quân tự vệ.

Công tác an ninh: Làm tốt công tác đấu tranh và phòng ngừa các loại tội phạm, phát huy phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, phối hợp với MTTQ và các đoàn thể quần chúng tuyên truyền, cảm hoá giáo dục người phạm tội, các đối tượng nghiện hút ma tuý, tăng cường tuần tra canh gác ngăn chặn các loại tội phạm. Nhờ làm tốt công tác an ninh nên trong những năm qua tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được ổn định. Năm 2005, 2006 UBND huyện Phổ Yên tặng giấy khen trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc cho nhân dân xã Đông Cao.

Cùng với phát triển kinh tế, công tác văn hoá xã hội được Đảng uỷ quan tâm lãnh đạo đạt kết quả tốt. Về công tác giáo dục tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường, thực hiện tốt cuộc vận động "2 không" với 4 nội dung, tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học. Năm học 2006-2007 tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 96%, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp 87,1%. Năm học 2007-2008 số học sinh lên lớp đạt 91%, số học sinh tốt nghiệp THCS đạt 88,5%. Năm học 2008-2009 trường THCS có 5 em học sinh giỏi cấp tỉnh tăng 3 em so với năm học trước, học sinh giỏi cấp huyện 9 em tăng 3 em so với năm học trước, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 96,2%. Trường tiểu học có 3 em học sinh giỏi cấp tỉnh, 5 em học sinh giỏi cấp huyện tỷ lệ lên lớp đạt 96,2%. Trường Mầm non có

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

93,6% học sinh giỏi ngoan, cả 3 trường đều đạt tập thể tiên tiến. Để thực hiện xã hội hoá giáo dục, năm 2001 Hội khuyến học của xã được thành lập, Hội đã tổ chức đại hội khoá I năm 2005-2008, khoá II (2009-2012). Đến tháng 10 năm 2009 toàn xã có 24 chi hội khuyến học, trong đó có 13 chi hội xóm, 3 chi hội nhà trường, 8 chi hội dòng họ. Tổng số quỹ khuyến học từ năm 2005 đến năm 2009 có 148.353.000đ. Hàng năm UBND xã và Hội khuyến học xã đã tổ chức biểu dương khen thưởng cho các em học sinh đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng và các em học sinh giỏi đạt giải cấp tỉnh cụ thể. Năm 2005 có 5 em đỗ vào các trường đại học, 3 em vào các trường cao đẳng, học sinh giỏi cấp tỉnh 4 em. Năm 2006 có 11 em đỗ vào các trường đại học, 2 em vào các trường cao đẳng, học sinh giỏi cấp tỉnh 8 em. Năm 2007 học sinh đỗ đại học 12 em, đỗ cao đẳng 20 em, học sinh giỏi cấp tỉnh 4 em. Năm 2008 học sinh đỗ đại học 17 em, học sinh giỏi cấp tỉnh 2 em; Năm 2009 học sinh đỗ đại học 17 em, học sinh giỏi cấp tỉnh 8 em.

Đối với công tác y tế, dân số, gia đình và trẻ em: Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hoá, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho trạm y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng, chú ý chăm sóc sức khoẻ bà mẹ và trẻ em. Tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh. Y tế xã đạt chuẩn quốc gia vào tháng 7/2007. Để chỉ đạo tốt công tác DS KHHGD ngày 23 tháng 2 năm 2006 BTV Đảng uỷ đã ra Nghị quyết số 01 -NQ/ĐU về "Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và KHHGD", từ đó đã đẩy mạnh hoạt động của đội ngũ cộng tác viên dân số, thực hiện các đợt truyền thông lồng ghép, chăm sóc sức khoẻ sinh sản với DS KHHGD giảm dân số người sinh con thứ 3.

Công tác văn hoá, thông tin, thể thao được các cấp duy trì thường xuyên. Đã tập trung tuyên truyền những chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước cũng như tuyên truyền việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế của địa phương trên hệ thống loa truyền thanh của xã và của các xóm. Đồng thời Đảng uỷ còn chỉ đạo tuyên truyền thông qua hoạt động của MTTQ và các đoàn thể quần chúng với nhiều hình thức phong phú như kỷ niệm các ngày lễ của đất nước, ngày thành lập các tổ chức hội, tổ chức các hội thi, liên hoan văn nghệ, thể thao... tạo nên đời sống tinh thần vui tươi, lành mạnh trong xã, nhân dân nắm vững chính sách của Đảng và Nhà nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Công tác xoá đói giảm nghèo được sự quan tâm của toàn xã hội bằng nhiều hình thức giúp các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo như tạo điều kiện tín chấp cho các hộ nghèo vay vốn ưu đãi của ngân hàng chính sách xã hội với số dư khoảng 1,5 tỷ đồng, ngoài ra còn số vay của ngân hàng nông nghiệp khoảng 6 tỷ đồng, các tổ chức chính trị xã hội cũng đã giúp đỡ các hộ nghèo hàng trăm ngày công lao động, giúp đoàn viên, hội viên nghèo những kiến thức, kế hoạch phát triển sản xuất để thoát nghèo. Do quan tâm thực hiện tốt công tác xoá đói giảm nghèo nên trong 4 năm (2006-2009) xã đã xoá được 28 ngôi nhà dột nát, số hộ nghèo giảm mạnh, năm 2006 có 225 hộ nghèo đến năm 2009 chỉ còn 86 hộ chiếm 4,5%, số hộ nghèo trong toàn xã giảm 38,22% so với đầu nhiệm kỳ.

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" được đẩy mạnh, hướng hoạt động về cơ sở thôn xóm. Hàng năm tổ chức sơ kết phong trào, bình xét khu dân cư tiên tiến, xóm, cơ quan văn hoá, gia đình văn hoá. Kết quả hàng năm có 67% số xóm đạt khu dân cư tiên tiến, 20% số xóm đạt xóm văn hoá cấp huyện, 76,4% số gia đình đạt gia đình văn

hoá, 100% cơ quan đạt cơ quan văn hoá. Nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Giữ gìn tu bổ khu di tích đền giá, hàng năm tổ chức lễ hội long trọng và nghiêm trang. Đảng uỷ và UBND xã quan tâm đến hoạt động tôn giáo và tự do tín ngưỡng của nhân dân. Năm 2004-2008 họ đạo Chã xây dựng nhà thờ mới (tháng 2 năm 2009 đón linh mục về họ đạo). Tháng 12 năm 2009 họ đạo Chã chuyển thành giáo xứ Tiểu lễ. Giáo dân sống "tốt đời đẹp đạo", thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, lương giáo cùng đoàn kết xây dựng làng xóm quê hương giàu đẹp. Trong năm 2009 xã cũng tạo điều kiện cho thôn Trà Thị và Đông Hạ xây dựng đình làng. Bên cạnh đó Đảng uỷ và UBND xã cũng kiên quyết chấn chỉnh các hoạt động mê tín dị đoan, ngăn chặn tà đạo "long hoa di lạc" xâm nhập vào địa bàn xã.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng "phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt". Đảng bộ đã không ngừng củng cố và xây dựng Đảng vững mạnh trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức, đã tổ chức các lớp học tập nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 10, Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ 17, Nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ lần thứ 27, các Nghị quyết của BCH TW Đảng lần thứ 3,4,5,6,7,8 và kết luận Nghị quyết TW 9 (khoá X). Ngoài ra còn quán triệt triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết chuyên đề, các Chỉ thị của Trung ương, của tỉnh, huyện uỷ. Tổ chức 3 lớp học tập các chuyên đề về "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí

Minh" trong các năm 2007, 2008, 2009 với 5 chuyên đề, số đảng viên tham dự học tập các lớp bình quân đạt 88%. Qua mỗi lần học tập các đảng viên và tổ chức Đảng xây dựng kế hoạch phấn đấu đồng thời tổ chức triển khai lấy ý kiến của quần chúng đóng góp cho các tổ chức Đảng và đảng viên. Tổ chức 2 cuộc thi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, một cuộc thi Bí thư chi bộ giỏi, một cuộc thi cán bộ dân vận khéo. Qua các cuộc thi đã nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ và công việc được giao Đảng bộ đã xây dựng hoàn chỉnh quy hoạch cán bộ lãnh đạo A1, A2, A3 giai đoạn 2010-2015, qua đó đã cử đội ngũ cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đào tạo chuẩn hoá, trẻ hoá đội ngũ cán bộ, đã cử 3 đồng chí đi học đại học, 8 đồng chí học trung cấp chuyên môn, 8 đồng chí đi học trung cấp lý luận, 27 đồng chí đi học đối tượng Đảng, 16 đồng chí học lớp Đảng viên mới. Xét kết nạp Đảng cho 37 quần chúng. Tổ chức trao huy hiệu 60 năm tuổi Đảng cho 1 đồng chí, 50 tuổi Đảng cho 49 đồng chí, 40 tuổi Đảng cho 32 đồng chí, 30 tuổi Đảng cho 48 đồng chí. Ngoài ra còn cử hàng chục lượt cán bộ các đoàn thể và Bí thư chi bộ, trưởng xóm đi tập huấn nghiệp vụ.

Về công tác tổ chức: Đã thành lập chi bộ cơ quan xã vào tháng 10/2007 đến tháng 10/2009 toàn Đảng bộ có 17 chi bộ trong đó có 13 chi bộ thôn xóm, 3 chi bộ nhà

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

trường và 1 chi bộ cơ quan với tổng số đảng viên là 310 đ/c.

Về công tác kiểm tra: Tăng cường kiểm tra, giám sát của Đảng trong việc thực hiện các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng các cấp, kiểm tra đôn đốc việc thực các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ANQP của địa phương. Đã tổ chức kiểm tra, giám sát 18 lượt cấp uỷ chi bộ trong việc ra Nghị quyết lãnh đạo, kiểm tra đảng viên chấp hành điều lệ Đảng, qua đó chất lượng sinh hoạt của chi bộ được nâng lên, ngoài ra còn kiểm tra việc quản lý đất đai và mua sắm tài sản công. Quá trình kiểm tra đã kịp thời uốn nắn các sai phạm của các tổ chức Đảng và đảng viên, đồng thời cũng kiên quyết xử lý những đảng viên sai phạm, đã xử lý cảnh cáo một đảng viên, khiển trách 2 đảng viên, xoá tên 2 đảng viên.

Qua phân tích chất lượng đảng viên kết quả:

- Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ : năm 2006 = 66,8%, năm 2007 = 66,4%, năm 2008 = 65,5%.

- Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Năm 2006 = 11,6%, năm 2007 = 12,2%, năm 2008 = 8,8%.

- Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ : Năm 2006 = 31%, năm 2007 = 30,8%, năm 2008 = 25%.

- Đảng viên vi phạm tư cách: Năm 2006 = 0,3%, năm 2007 = 0,7%, năm 2008 = 0,7%.

Đối với tổ chức Đảng: Năm 2006 có 10 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, trong đó có 3 chi bộ đạt TSVM

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

tiêu biểu, 6 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2007 có 14 chi bộ đạt TSVM trong đó có 2 chi bộ đạt TSVM tiêu biểu, 2 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2008 có 5 chi bộ đạt TSVM trong đó có 2 chi bộ đạt TSVM tiêu biểu là chi bộ Trường Tiểu học và chi bộ Tân Trung, 7 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 5 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.

MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội có sự trưởng thành vững mạnh, tiến bộ không ngừng, tích cực hoạt động góp phần quan trọng vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu-kinh tế xã hội của địa phương.

MTTQ đã thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, tuyên truyền vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Giám sát hoạt động của HĐND, UBND xã, hàng năm tổ chức các Hội nghị tiếp xúc cử tri để tập hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân phản ánh với Đảng uỷ và chính quyền nhằm xây dựng chính quyền ngày càng vững mạnh. Trong những năm qua MTTQ đã triển khai thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng quỹ vì người nghèo, từ năm 2005 đến 2009 vận động nhân dân đóng góp quỹ vì người nghèo được 36.686.000đ, xây dựng được 33 ngôi nhà đại đoàn kết với tổng trị giá 612.500.000đ. Trong đó quỹ vì người nghèo hỗ trợ 29.250.000đ. Mặt trận tổ quốc cũng đóng vai trò quan trọng trong thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" góp phần xây dựng đời sống văn hoá tinh thần lành

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

manh, bài trừ các hủ tục và các tệ nạn xã hội trong các thôn xóm, xây dựng thôn xóm bình yên, gia đình hạnh phúc, với thành tích trong công tác, UBMTTQ xã đã được UBMTTQ tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen năm 2006 và UBMTTQ huyện Phổ Yên tặng giấy khen về thực hiện chương trình công tác MTTQ 5 năm (2003-2008).

Đoàn thanh niên xã hiện nay có 353 đoàn viên, sinh hoạt trong 16 chi đoàn. Thực hiện Nghị quyết trung ương 7 (khoá X) "Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá". Đảng uỷ đã có Nghị quyết chuyên đề về công tác thanh niên. Tổ chức đoàn thường xuyên giáo dục đoàn viên thanh niên kiên định lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức cách mạng, ý thức chấp hành pháp luật, sống có văn hoá. Trong những năm qua công tác thanh niên trong xã đã hướng vào thực hiện các cuộc vận động "thanh niên lập nghiệp", "Tuổi trẻ giữ nước" và các phong trào 5 xung kích, 4 đồng hành, phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Hàng năm đã tuyển chọn, động viên từ 15-20 thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ tổ quốc, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao. Tư vấn việc làm và tạo điều kiện cho hàng trăm thanh niên đi học nghề và lao động trong các cơ sở kinh tế, các doanh nghiệp. Ngoài ra đoàn viên thanh niên còn xung kích trong tham gia huấn luyện dân quân tự vệ, hoạt động văn hoá văn nghệ, thể thao, xây dựng nếp sống mới, phát triển kinh tế hộ gia đình...góp phần xây dựng quê hương phồn vinh

giàu đẹp. Đoàn thanh niên xã đã được Trung ương đoàn tặng cờ tổ chức đoàn vững mạnh 5 năm (1991-1994), 3 đồng chí được tặng huy chương vì thế hệ trẻ

Hội phụ nữ xã đến nay có 1327 hội viên, sinh hoạt trong 13 chi hội. Trong những năm qua hội viên luôn phát huy truyền thống đảm đang nuôi dạy con khỏe, con ngoan, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Hội tổ chức tốt các hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi cho các hội viên, giúp hội viên vay vốn để phát triển kinh tế hộ gia đình góp phần xoá đói giảm nghèo. Hiện nay hội đang tổ chức thực hiện phong trào "phụ nữ tích cực học tập, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc" và các cuộc vận động ủng hộ xây dựng hậu phương quân đội và quỹ mái ấm tình thương. Trong những năm qua Hội đã vận động ủng hộ xây dựng tượng đài mẹ Việt Nam anh hùng được 900.000đ, vận động quỹ "mái ấm tình thương" xoá nhà dột nát = 1.990.000đ, quỹ "hậu phương quân đội" = 6.353.000đ, vận động quỹ giúp phụ nữ nghèo vay không lãi năm 2006 = 3.990.000đ với thành tích xây dựng hội năm 2005, 2006.2008 hội được Huyện hội phụ nữ phụ nữ tặng bằng khen và giấy khen.

Hội nông dân có 1188 hội viên, hoạt động trong 22 chi hội Hội thực hiện tốt nhiệm vụ tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và thực hiện các quy chế của địa phương. Hội triển khai thực hiện 3 phong trào là "Phong trào hội viên nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xoá đói

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

giảm nghèo và làm giàu chính đáng", "Phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới", "Phong trào vận động hội viên nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng an ninh". Trong những năm qua đã vận động xây dựng quỹ hội được 64.430.000đ. Tổ chức tập huấn kỹ thuật cho hội viên được 24 lớp với số người tham dự là 1450 lượt người. Mở 2 lớp dạy nghề chăn nuôi thú y có 60 học viên tham dự. Cung ứng phân bón được 120 tấn phân các loại, 15 tấn giống lúa, ngô và khoai tây. Vay vốn cho số hộ nông dân nghèo số dự nợ hàng năm là 1.573.600.000đ cho 137 hộ được vay, vay vốn tạo việc làm được 480.000.000đ cho 61 hộ vay. Với thành tích trong xây dựng hội vững mạnh, năm 2006, 2007 hội được UBND tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen về phong trào nông dân giỏi. Năm 2006 được UBND tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen về phong trào sản xuất kinh doanh giỏi. Năm 2007 được UBND tỉnh tặng bằng khen về nông dân thực hiện cho vay vốn xoá đói giảm nghèo. Năm 2008 được Hội nông dân huyện Phố Yên tặng giấy khen về công tác xây dựng hội vững mạnh.

Hội cựu chiến binh thành lập muộn hơn so với các tổ chức chính trị xã hội khác. Ngày 05/2/1991 Hội được thành lập, Hội đã trải qua 5 kỳ đại hội, luôn thể hiện là một đoàn thể chính trị xã hội vững mạnh phát huy bản chất "Bộ đội cụ Hồ" trên mặt trận mới, là lực lượng chính trị tin cậy của Đảng và chính quyền trong xây dựng kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng. Hiện nay hội có 296 hội viên sinh hoạt trong 13 chi hội. Hội đã xây dựng quỹ do hội viên đóng góp được 49.716.000đ để giúp các gia đình hội viên nghèo hoặc gặp khó khăn hoạn nạn,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

đến nay đã giúp được 28 gia đình hội viên nghèo vươn lên thoát nghèo. Ngoài ra hội còn đóng góp tích cực vào xây dựng cấp uỷ, chính quyền các cấp, nhiều đồng chí hội viên tham gia ở các cơ sở với các chức danh bí thư chi bộ, cấp uỷ viên, trưởng xóm...Hội luôn quản lý giáo dục động viên các đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hội đã kết hợp với Ban thương binh xã hội xét 125 đồng chí hưởng chế độ nạn nhân chất độc da cam. Với thành tích đạt được, Hội cựu chiến binh đã được tỉnh hội, huyện hội tặng 5 bằng khen và tặng 24 huy chương vì sự nghiệp CCB cho hội viên.

Hội người cao tuổi đến nay có 1176 hội viên sinh hoạt tại 6 chi hội. Hội đang đẩy mạnh cuộc vận động "Hướng về cơ sở đổi mới xây dựng hội vững mạnh toàn diện và phong trào thi đua "tuổi cao trí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc". Hội phát triển nguồn quỹ chăm sóc người cao tuổi bình quân đầu người là 175.000đ. Thành lập câu lạc bộ dưỡng sinh, câu lạc bộ thơ. Các cựu hội viên gương mẫu, động viên con cháu thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, mừng thọ.

Hội cựu thanh niên xung phong của xã thành lập ngày 13/7/2006 trên cơ sở ban liên lạc thanh niên xung phong được tổ chức năm 1999. Hội tập hợp các cựu thanh niên xung phong thực hiện nghĩa tình đồng đội, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Đồng thời hội còn thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với cựu thanh niên xung phong, động viên hội viên chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến nay hội đã xây dựng quỹ được 7.200.000đ

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

để giúp đỡ đồng viên thăm hỏi gia đình hội viên có khó khăn hoạn nạn.

Tổ chức công đoàn cơ sở của xã được thành lập ngày 29/8/2005 gồm 21 đoàn viên. Tổ chức công đoàn thực hiện bảo đảm quyền lợi cho đoàn viên, chăm lo giúp đỡ đoàn viên khi ốm đau và gia đình có khó khăn đột xuất. Hàng năm tổ chức cho đoàn viên đi tham quan du lịch các danh lam, thắng cảnh của đất nước. Tổ chức công đoàn cơ sở của xã thường xuyên đạt vững mạnh.

Có thể nói trong 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đông Cao lần thứ 19, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của huyện uỷ, UBND huyện, sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng huyện Phổ Yên, cùng với sự năng động sáng tạo cố gắng của Đảng bộ và nhân dân trong xã Đông Cao, cơ bản các mục tiêu kinh tế xã hội đại hội 19 đề ra được hoàn thành, nền kinh tế của địa phương tiếp tục tăng trưởng và có bước phát triển khá, cơ sở hạ tầng được đẩy mạnh đầu tư, hệ thống chính trị được củng cố vững chắc, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện nâng cao.

Bên cạnh những thành tích đã đạt được, trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội 19 cũng còn những khuyết điểm như: Kinh tế phát triển khá nhưng chưa vững chắc, chưa khai thác hết tiềm năng đất đai, chưa thực hiện được dồn điền, đổi thửa và quy hoạch các khu đồng trồng cây cao sản và cây có giá trị kinh tế cao. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp còn mang tính tự phát, nhỏ lẻ. Chưa gắn được sản xuất nông nghiệp với chế biến tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Công tác Đảng và hoạt động của hệ thống chính trị tuy đã có nhiều chuyển biến

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

tích cực song vẫn còn những hạn chế như: Công tác phát triển Đảng không đạt chỉ tiêu, nội dung sinh hoạt của chi bộ chưa được đổi mới. Năng lực của một số cán bộ nhất là cán bộ xóm thôn còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Các đoàn thể ở xóm sinh hoạt còn chưa đều.

Quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, tuy rằng còn những khuyết điểm thiếu sót, song thành tựu đạt được là cơ bản, nền kinh tế trong xã không ngừng phát triển, bộ mặt nông nghiệp nông thôn có sự chuyển biến đi lên rõ nét. Điều đó khẳng định chủ trương Nghị quyết của Đảng bộ trong các kỳ Đại hội là hoàn toàn đúng đắn, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Đảng bộ có sự lớn mạnh trưởng thành không ngừng. Đạt biệt thành tích sau hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội của địa phương có sự phát triển vượt bậc: Sản lượng lương thực năm 1986 là 1.125 tấn, đến nay đạt 2763 tấn tăng 2,4 lần so với năm 1986, bình quân lương thực từ 216kg tăng lên 380kg/người/năm. Giá trị tiểu thủ công nghiệp năm 1986 là 120 triệu đồng đến nay đạt 2,95 tỷ đồng tăng gấp 24,2 lần, bình quân thu nhập đầu người năm 1986 là 950.000đ đến nay đạt 8.000.000đ tăng gấp 8,5 lần so với năm 1986. Cơ sở kết cấu hạ tầng không ngừng được đầu tư, năm 1986 có 10% số hộ dùng điện đến nay 100% số hộ dùng điện, đến nay có 95% hệ thống kênh mương được cứng hoá, 90% số xóm có đường bê tông thay cho đường đất lầy lội trước đây, đường giao thông liên xã được nhựa hoá, bê tông hoá. Trường học và Trạm y tế được đầu tư xây dựng thoả đáng, trường tiểu học, trường mầm non và y tế đã đạt chuẩn quốc gia. Các phong trào văn hoá, thể dục, thể thao và phong trào toàn dân đoàn kết

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư ngày càng phát triển. Bộ mặt nông thôn ngày một đổi mới. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện nâng cao.

Thành tích sau hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng bộ là thể hiện sự đồng thuận giữa ý Đảng, lòng dân. Trên con đường lãnh đạo phát triển kinh tế xã hội xây dựng quê hương giàu đẹp phía trước còn nhiều gian truân, song với kinh nghiệm hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, sự vững mạnh trưởng thành của Đảng bộ, sự tin tưởng và đồng tình ủng hộ của nhân dân, nhất định trong thập niên thứ hai và các thập niên kế tiếp của thế kỷ XXI Đảng bộ và nhân dân xã Đông Cao sẽ có những bước tiến mới xây dựng địa phương ngày càng phát triển phồn vinh góp phần vào thực hiện thắng lợi mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng dân chủ, văn minh" theo định hướng xã hội chủ nghĩa của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Kết luận

Hơn nửa thế kỷ chiến đấu và xây dựng, Đảng bộ và nhân dân xã Đông Cao đã viết lên những trang sử hào hùng, với truyền thống đoàn kết, kiên trung, cần cù sáng tạo vượt lên mọi khó khăn gian khổ, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân giành nhiều thành tựu vẻ vang trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng địa phương phát triển về kinh tế xã hội, vững mạnh về an ninh quốc phòng góp phần tô thắm thêm truyền thống vinh quang của huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên anh hùng.

Với tinh thần yêu nước, kiên cường bất khuất, nhân dân Đông Cao đã sớm tham gia cách mạng, cùng với nhân dân cả nước làm nên cách mạng tháng tám mùa thu lịch sử, lật đổ ách thống trị của thực dân phong kiến, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân trong xã. Trong chín năm kháng chiến chống thực dân pháp, nhân dân Đông Cao đã tích cực đóng góp sức người, sức của góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Hoà bình lập lại, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng khôi phục địa phương sau chiến tranh, củng cố xây dựng chính quyền vững mạnh, bắt tay vào xây dựng cơ sở vật chất ban đầu của chủ nghĩa xã hội, vận động nhân dân vào hợp tác xã nông nghiệp theo con đường làm ăn tập thể, xác lập quyền làm chủ của nhân dân lao động nông nghiệp nông thôn, nhân dân phấn khởi lao động sản xuất xây dựng HTX, do đó bộ mặt nông thôn từng bước đổi thay. Giữa lúc nhân dân đang hăng say phấn khởi lao động xây dựng HTX vững mạnh thì nổ ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế mỹ đối với miền Bắc, nghe theo tiếng gọi

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

thiên liêng của Đảng và Bác Hồ với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập tự do", "tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" nhân dân Đông Cao thực hiện "Tay cày, tay súng" vừa tích cực lao động sản xuất, vừa cảnh giác sẵn sàng chiến đấu phòng chống máy bay địch, đồng thời đóng góp sức người, sức của tham gia chi viện cho chiến trường Miền Nam. Dưới tầm bom đạn Mỹ, nhân dân vẫn an tâm lao động sản xuất làm nên những vụ mùa thắng lợi, vụ mùa "Quyết thắng giặc Mỹ xâm lược", đóng góp đầy đủ và vượt mức nghĩa vụ lương thực, thực phẩm cho nhà nước. Hàng trăm thanh niên hăng hái tòng quân lên đường đi đánh Mỹ đã lập nhiều chiến công trên khắp các chiến trường góp phần vào thắng lợi oanh liệt của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Sau thắng lợi đại thắng mùa xuân năm 1975, cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội, nhân dân Đông Cao lại phấn khởi xây dựng quê hương trong thời bình. Mặc dù đất nước còn nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh để lại, song vượt lên trên mọi khó khăn gian khổ, nhân dân Đông Cao vẫn bền tâm vững chí tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, cần cù chịu khó lao động sản xuất xây dựng quê hương từng bước vững mạnh đẹp giàu.

Trong công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Đông Cao lại tiếp tục bắt tay vào xây dựng quê hương trong giai đoạn mới của cách mạng hướng tới mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Trong hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nền kinh tế - xã hội trong xã có sự phát triển vượt bậc. Từ sản xuất thuần nông, manh mún, tập quán sản xuất lạc hậu, đến nay cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Trong quá trình sản xuất

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

tích cực chuyển giao khoa học kỹ thuật đưa cây, con giống có năng suất cao vào sản xuất theo hướng hàng hoá, tạo ra nhiều sản phẩm tăng thu nhập cho gia đình và xã hội. Đặc biệt đã huy động mọi nguồn lực trong nhân dân và hỗ trợ của nhà nước để tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng như đường điện, bê tông hoá đường giao thông thôn xóm, cứng hoá hệ thống kênh mương, tăng hoá trường học, xây dựng Trạm y tế... làm cho bộ mặt nông thôn không ngừng đổi mới. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện nâng cao đến nay 100% hộ dùng điện, 98% hộ có nhà xây lợp ngói, xóm thôn nào cũng có hộ xây nhà kiên cố 2-3 tầng, 80% hộ có xe máy, 95% hộ có tivi và các tiện nghi có giá trị, trên 50% số người trưởng thành dùng điện thoại di động, 25% số hộ dùng điện thoại bàn. Đến nay trong xã không còn hộ đói, số hộ nghèo còn chiếm hơn 4% số hộ. Dân trí trong xã ngày một nâng cao. Đến nay xã đã thực hiện xong phổ cập giáo dục đúng độ tuổi (Bậc Tiểu học năm 2000, bậc THCS năm 2003). Trường tiểu học, trường mầm non và y tế đã đạt chuẩn quốc gia về giáo dục và y tế.

Có thể nói sự phát triển phồn vinh giàu đẹp của xã Đông Cao trong hơn nửa thế kỷ qua gắn liền với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ xã Đông Cao - nhân tố quyết định mọi thắng lợi sự nghiệp cách mạng trong xã. Trong hơn 50 năm qua, Đảng bộ xã Đông Cao đã có sự lớn mạnh trưởng thành không ngừng. Từ buổi ban đầu mới thành lập (khi chia tách xã tháng 3/1954) với một chi bộ có 31 đảng viên, đến nay Đảng bộ đã có 17 chi bộ với 310 đảng viên. Đảng bộ luôn giữ mối đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, lãnh đạo tập thể đi đôi với phân công cá nhân phụ trách. Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo,

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

sức chiến đấu của Đảng, đồng thời thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng làm trong sạch tổ chức Đảng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của huyện uỷ Phố Yên, Đảng uỷ xã Đông Cao đã phát huy tinh thần tích cực, chủ động, năng động sáng tạo trong từng giai đoạn đã đề ra chủ trương sát với thực tiễn của địa phương, hợp với ý nguyện của nhân dân do vậy đã được nhân dân đồng tình ủng hộ, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đảng bộ đề ra. Sức mạnh của Đảng bộ chính là sự hoà hợp ý Đảng - lòng dân, phát huy đồng bộ vai trò của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng để tập hợp nhân dân thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Trải qua chặng đường 55 năm, Đảng bộ Đông Cao đã lãnh đạo nhân dân giành được nhiều thành tựu vẻ vang, thành tích đó thật đáng trân trọng tự hào, đó là nền tảng quý giá để các thế hệ mai sau viết tiếp những trang sử mới hào hùng. Tuy nhiên quá trình đi lên cũng còn những vấp vấp tồn tại, đó là những bài học kinh nghiệm bổ ích để các thế hệ kế tiếp khắc phục vượt lên xây dựng quê hương giàu đẹp phồn vinh. Chặng đường phía trước còn nhiều khó khăn gian khổ, song với truyền thống đoàn kết, kiên trung, cần cù, năng động, sáng tạo nhất định Đảng bộ và nhân dân Đông Cao sẽ làm nên kỳ tích mới trong thế kỷ XXI, xây dựng Đông Cao phồn vinh, vững mạnh, đẹp giàu.

Phụ lục

I - DANH SÁCH CHI ỦY CHI BỘ XÃ TÂN TIẾN

(1954-1962)

Từ tháng 3/1954 - 1955

1. Bí thư chi bộ : Nguyễn Mạnh Chấn
2. Phó bí thư chi bộ : Nguyễn Quang Hoà
3. Chi uỷ viên : Ngô Văn Cử

Năm 1955-1957

1. Bí thư chi bộ : Nguyễn Mạnh Chấn
2. Phó bí thư chi bộ : Nguyễn Quang Hoà
3. Chi uỷ viên : Tạ Việt Cường

Năm 1957 - 1958

1. Bí thư chi bộ : Tạ Văn Đăng
2. Phó bí thư chi bộ : Ngô Văn Đoan
3. Chi uỷ viên : Tạ Việt Cường

Năm 1958 - 1962

1. Bí thư chi bộ : Tạ Văn Đăng
2. Phó bí thư chi bộ : Nguyễn Văn Vở
3. Chi uỷ viên : Nguyễn Văn Pha

II - DANH SÁCH BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY QUÁ CÁC NĂM VÀ KỲ ĐẠI HỘI

Năm 1963 - Khoá 1

- | | |
|-------------------|------------|
| 1. Tạ Văn Đăng | Bí thư |
| 2. Nguyễn Văn Vở | Phó bí thư |
| 3. Nguyễn Văn Pha | Ủy viên |

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Năm 1965 - Khoa 2

- | | |
|-------------------|------------|
| 1. Tạ Văn Đăng | Bí thư |
| 2. Nguyễn Văn Vở | Phó bí thư |
| 3. Nguyễn Văn Pha | Ủy viên |

Năm 1967 - Khoa 3

- | | |
|-------------------|------------|
| 1. Tạ Văn Đăng | Bí thư |
| 2. Nguyễn Văn Vở | Phó bí thư |
| 3. Nguyễn Văn Pha | Ủy viên |

Năm 1969 - Khoa 4

- | | |
|-------------------|------------|
| 1. Tạ Văn Đăng | Bí thư |
| 2. Đinh Văn Tựu | Phó bí thư |
| 3. Nguyễn Văn Pha | Ủy viên |
| 4. Ngô Văn Sáu | Ủy viên |
| 5. Ngô Thị Ngôn | Ủy viên |

Năm 1971 - Khoa 5

- | | |
|-------------------|------------|
| 1. Tạ Văn Đăng | Bí thư |
| 2. Đinh Văn Tựu | Phó bí thư |
| 3. Nguyễn Văn Pha | Ủy viên |
| 4. Ngô Văn Sáu | Ủy viên |
| 5. Ngô Thị Ngôn | Ủy viên |

Năm 1974 - Khoa 6 (Đại hội tháng 5/1974)

- | | |
|-------------------|------------|
| 1. Tạ Văn Đăng | Bí thư |
| 2. Đinh Văn Tựu | Phó bí thư |
| 3. Nguyễn Văn Pha | Ủy viên |
| 4. Ngô Văn Sáu | Ủy viên |
| 5. Đinh Thị Sơn | Ủy viên |

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Năm 1975 - Khoá 7 (Đại hội tháng 7/1975)

- | | |
|------------------|------------|
| 1. Đinh Văn Tụ | Bí thư |
| 2. Trần Văn Mịch | Phó bí thư |
| 3. Nguyễn Văn ý | Ủy viên |
| 4. Đinh Thị Sơn | Ủy viên |
| 5. Ngô Văn Sáu | Ủy viên |

Năm 1977 - Khoá 8 (Đại hội tháng 5/1977)

- | | |
|--------------------|------------|
| 1. Đinh Văn Tụ | Bí thư |
| 2. Nguyễn Văn Thao | Phó bí thư |
| 3. Nguyễn Văn ý | Ủy viên |
| 4. Mai Xuân Bình | Ủy viên |
| 5. Ngô Văn Sáu | Ủy viên |

Năm 1979 - Khoá 9 (Đại hội tháng 4/1979)

- | | |
|--------------------|------------|
| 1. Đinh Văn Tụ | Bí thư |
| 2. Nguyễn Văn Thao | Phó bí thư |
| 3. Nguyễn Văn ý | Ủy viên |
| 4. Mai Xuân Bình | Ủy viên |
| 5. Trần Văn Lâu | Ủy viên |

Năm 1981 - Khoá 10

- | | |
|-------------------|------------|
| 1. Đinh Văn Tụ | Bí thư |
| 2. Trần Văn Tờ | Phó bí thư |
| 3. Nguyễn Văn ý | Ủy viên |
| 4. Mai Xuân Bình | Ủy viên |
| 5. Nguyễn Văn Lập | Ủy viên |

Năm 1983 - Khoá 11

- | | |
|----------------|--------|
| 1. Đinh Văn Tụ | Bí thư |
|----------------|--------|

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

- | | |
|-------------------|------------|
| 2. Trần Văn Tờ | Phó bí thư |
| 3. Nguyễn Văn ý | Ủy viên |
| 4. Mai Xuân Bình | Ủy viên |
| 5. Nguyễn Văn Lập | Ủy viên |

Năm 1985 - Khoá 12

- | | |
|-------------------|------------|
| 1. Trần Văn Tờ | Bí thư |
| 2. Trần Xuân Sáu | Phó bí thư |
| 3. Nguyễn Văn ý | Ủy viên |
| 4. Mai Xuân Bình | Ủy viên |
| 5. Nguyễn Văn Lập | Ủy viên |

Năm 1987 - Khoá 13

- | | |
|-------------------|------------|
| 1. Trần Văn Tờ | Bí thư |
| 2. Trần Xuân Sáu | Phó bí thư |
| 3. Nguyễn Văn Lập | Ủy viên |
| 4. Mai Xuân Bình | Ủy viên |
| 5. Hoàng Văn Thân | Ủy viên |

Năm 1989 - Khoá 14

- | | |
|---------------------|------------|
| 1. Trần Văn Tờ | Bí thư |
| 2. Trần Xuân Sáu | Phó bí thư |
| 3. Hoàng Văn Thân | Ủy viên |
| 4. Mai Xuân Bình | Ủy viên |
| 5. Nguyễn Đức Thanh | Ủy viên |

Năm 1991 - Khoá 15

- | | |
|-------------------|------------|
| 1. Trần Văn Tờ | Bí thư |
| 2. Trần Xuân Sáu | Phó bí thư |
| 3. Hoàng Văn Thân | Ủy viên |

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

4. Nguyễn Văn Thái Ủy viên

5. Nguyễn Đức Thanh Ủy viên

Năm 1994 - Khoá 16 (Đại hội tháng 3/1994)

1. Trần Văn Tờ Bí thư

5. Nguyễn Đức Thanh Phó bí thư

2. Nguyễn Đức Toàn Ủy viên

3. Hoàng Văn Thân Ủy viên

4. Tạ Văn Thành Ủy viên

Năm 1995 - Khoá 17 (Đại hội tháng 12/1995)

1. Trần Văn Tờ Bí thư

5. Nguyễn Đức Thanh Phó bí thư

2. Nguyễn Đức Toàn Ủy viên

3. Hoàng Văn Thân Ủy viên

4. Tạ Văn Thành Ủy viên

Năm 2000 - Khoá 18 (Đại hội tháng 1/2000)

1. Trần Văn Tờ Bí thư

2. Nguyễn Đức Thanh Phó bí thư

3. Tạ Văn Thành Ủy viên

4. Hoàng Văn Được Ủy viên

5. Nguyễn Thành Biên Ủy viên

Năm 2005 - Khoá 19 (Đại hội tháng 7/2005)

1. Nguyễn Đức Thanh Bí thư

2. Ngô Xuân Trường Phó bí thư TT

3. Nguyễn Thành Biên Phó bí thư

4. Đinh Văn Cường Ủy viên

5. Vũ Văn Mạnh Ủy viên



Đ/c: NGUYỄN MẠNH CHẤN
Bí thư chi bộ xã từ 1953 - 12/1957



Đ/c: TẠ VĂN ĐĂNG
Bí thư Đảng ủy từ 01/1958 - 4/1975



Đ/c: ĐINH VĂN TỰ
Bí thư Đảng ủy từ 4/1975 - 6/1984



Đ/c: TRẦN VĂN TỜ
Bí thư Đảng ủy từ 6/1984 - 6/2004

III - LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

Đàm Đức Hoà

Sinh năm: 1904, mất năm 1981

Quê quán: Xã Vạn An, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Trú quán: Xóm Soi - Đông Cao - Phố Yên - Thái Nguyên

Vào Đảng tháng 2 năm 1947. Chính thức tháng 8 năm 1947

Năm 1928 tham gia hoạt động trong tổ chức thanh niên cách mạng đồng chí Hội. Năm 1930 bị thực dân Pháp bắt giam ở Hoả Lò, sau đó đày lên nhà tù Sơn La năm 1935 ra tù tiếp tục hoạt động cách mạng, năm 1945 là chủ tịch Việt Minh đầu tiên của huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Từ năm 1954 làm Phó Ty kinh tế tỉnh Bắc Ninh.

Từ năm 1950 gia đình chuyển đến cư trú tại xóm Soi thôn Đông Hạ - xã Đông Cao.

Năm 1962 nghỉ hưu.

Do thành tích hoạt động cách mạng, đồng chí Đàm Đức Hoà được nhà nước Tặng thưởng huân chương độc lập hạng 2.

IV - CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

1. Nguyễn Thế Hào

Sinh ngày: 08/8/1917

Quê quán: Xóm Dộc - Đông Cao - Phố Yên - Thái Nguyên

Vào Đảng 31/3/1947, chính thức 26/6/1947.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

Tháng 6/1945 uỷ viên - uỷ ban dân tộc giải phóng xã Tân Tiến

Từ tháng 8/1945-1947 : Xã đội trưởng xã Tân Tiến, cán bộ huyện đội Phổ Yên

Từ năm 1947-1959 : Xã đội trưởng, công an xã Tân Tiến, cán bộ tổ chức huyện Phổ Yên.

Từ năm 1959-1963: Phó bí thư huyện uỷ Phổ Yên, Phó chủ tịch UB hành chính huyện Phổ Yên.

Từ 1963-1978: Phó chủ nhiệm công ty ngoại thương Bắc Thái, phó chủ nhiệm, chủ nhiệm công ty thực phẩm gang thép Thái Nguyên, bí thư Đảng uỷ công ty gang thép Thái Nguyên.

Tháng 4/1978 nghỉ hưu

Được tặng thưởng: Huân chương chiến thắng hạng nhất, huân chương kháng chiến hạng 3, huy hiệu 60 năm tuổi Đảng.

2. Đặng Văn Dê

Sinh ngày 15/8/1918, mất năm 2009

Quê quán xóm Trà Thị - Đông Cao - Phổ Yên - Thái Nguyên

Vào Đảng 13/2/11962, chính thức 28/3/1963

19/8/1945: Đội trưởng du kích huyện Phổ Yên

Tháng 12/1945: Đội trưởng đội quan Nam tiến, chi đội Độc lập 1

Từ tháng 3/1946 - 12/1961: Phục vụ trong quân đội

Tháng 1/1962 phục viên

Từ 9/1962 -6/1974 : Kế toán, thủ kho, thủ quỹ hợp tác xã nông nghiệp Trà Thị.



Đ/c: NGUYỄN ĐỨC THANH
Bí thư Đảng ủy từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2010

VII - MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

1. Mẹ Phạm Thị Hôn - Sinh năm 1917 quê ở xã Tụ Cát - huyện Trục Ninh - tỉnh Nam Định, gia đình trú quán tại xã Đông Cao, huyện Phổ Yên - Tỉnh Thái Nguyên đã từ trần năm 1958; có con độc nhất là liệt sỹ Phạm Nguyên Khải, hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

VIII - DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ ĐÔNG CAO

| | | | |
|-----|------------------|----------------|------------------|
| 1. | Nguyễn Văn Khoan | Xóm Dộc | Hy sinh năm 1945 |
| 2. | Đặng Văn Thiện | Thôn Việt Hùng | 1945 |
| 3. | Đình Văn Du | Xóm Soi | 1947 |
| 4. | Nguyễn Văn Phi | Xóm Đồi | 1947 |
| 5. | Đặng Văn Ngọc | Xóm Việt Cường | 1953 |
| 6. | Đặng Văn Sự | Xóm Việt Cường | 1953 |
| 7. | Nguyễn Văn Tác | Xóm Nghè | 1953 |
| 8. | Hoàng Đình Lăng | Xóm Đông | 1954 |
| 9. | Ngô Văn Sáng | Xóm Tân Thành | 1954 |
| 10. | Nguyễn Đình Lùn | Thôn Việt Hùng | 1954 |
| 11. | Trần Văn Báo | Xóm Tân áp | 9/1964 |
| 12. | Nguyễn Văn Bén | Thôn Việt Hùng | 1/1965 |
| 13. | Nguyễn Ngọc Khuy | Xóm Dộc | 11/1965 |
| 14. | Nguyễn Quốc Sử | Xóm Sấn | 1966 |
| 15. | Nguyễn Văn Miên | Xóm Me | 1967 |
| 16. | Đình Quang Trọng | Xóm Dộc | 8/1967 |

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

| | | | |
|-----|-------------------|----------------|---------|
| 17. | Nguyễn Văn Quý | X. Việt Cường | 11/1967 |
| 18. | Nguyễn Văn Vang | Xóm Nghè | 11/1967 |
| 19. | Nguyễn Văn Sự | Xóm Việt Cường | 12/1967 |
| 20. | Nguyễn Duy Tửu | Xóm Cờ | 12/1967 |
| 21. | Đàm Đức Hằng | Xóm Soi | 1967 |
| 22. | Nguyễn Văn Hợp | Xóm Nghè | 2/1968 |
| 23. | Nguyễn Văn Tâm | Xóm Dỏ | 9/1968 |
| 24. | Nguyễn Văn Êm | Xóm Thành | 10/1968 |
| 25. | Đào Văn Long | Xóm Rùa | 10/1968 |
| 26. | Tạ Văn Lai | Xóm Sấn | 11/1968 |
| 27. | Phạm Như Lôi | Xóm Trà Thị | 11/1968 |
| 28. | Nguyễn Văn Cách | Xóm Đồi | 12/1968 |
| 29. | Nguyễn Xuân Sang | Xóm Nghè | 12/1968 |
| 30. | Nguyễn Văn Phương | Xóm Dộc | 12/1968 |
| 31. | Nguyễn Văn Tô | Xóm Dộc | 12/1968 |
| 32. | Nguyễn Đình Tuyến | Xóm Trại | 12/1968 |
| 33. | Đình Xuân Trọng | Xóm Đông | 12/1968 |
| 34. | Mai Xuân Như | Xóm Việt Cường | 1968 |
| 35. | Hoàng Văn Thứ | Xóm Me | 01/1969 |
| 36. | Đình Duy Thêm | Xóm Trại | 02/1969 |
| 37. | Nguyễn Văn Kế | Xóm Thành | 03/1969 |
| 38. | Tạ Đức Hân | Xóm Dỏ | 4/1969 |
| 39. | TRẦN Xuân Linh | Xóm Rùa | 6/1969 |
| 40. | Nguyễn Văn Thai | Xóm Cờ | 9/1969 |

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

- | | | | |
|-----|-------------------|----------------|---------|
| 41. | Nguyễn Văn Chuyên | Xóm Dỏ | 10/1969 |
| 42. | Tạ Xuân ứng | Xóm Dỏ | 10/1969 |
| 43. | Hoàng Đình Chấm | Xóm Đông | 11/1969 |
| 44. | Nguyễn Văn Ché | Xóm Đình | 12/1969 |
| 45. | Trần Đức Thứ | Xóm Nghè | 12/1969 |
| 46. | Ngô Quý Sáp | Xóm Nghè | 01/1970 |
| 47. | Tạ văn Giảng | Xóm Đình | 02/1970 |
| 48. | Cáp Trọng Lệ | Thôn Việt Hùng | 3/1970 |
| 49. | Đình Quang Chiến | Thôn Việt Hùng | 4/1970 |
| 50. | Nguyễn Xuân Thuận | Xóm Nghè | 7/1970 |
| 51. | Nguyễn Xuân Tiến | Thôn Việt Hùng | 8/1970 |
| 52. | Tạ Hoàng Phái | Xóm Sắn | 10/1970 |
| 53. | Nguyễn Đức Chương | Xóm Thượng | 11/1970 |
| 54. | Đình Hồng Giang | Xóm Rùa | 12/1970 |
| 55. | Hoàng Đình Tuấn | Xóm Trại | 12/1970 |
| 56. | Trần Văn Hải | Xóm Tân áp | 12/1970 |
| 57. | Nguyễn Văn Độ | Xóm Thành | 3/1971 |
| 58. | Nguyễn Văn Hành | Xóm Me | 3/1971 |
| 59. | Đặng Văn Chiến | Xóm Cò | 4/1971 |
| 60. | Đình Văn Vòng | Xóm Soi | 5/1971 |
| 61. | Nguyễn Hồng Tín | Xóm Trại (CL) | 6/1971 |
| 62. | Đình Thị Chi | Xóm Soi | 7/1971 |
| 63. | Nguyễn Văn Tư | Thôn Việt Hùng | 7/1971 |
| 64. | Nguyễn Quang Lược | Xóm Sắn | 7/1971 |

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

| | | | |
|-----|------------------|----------------|---------|
| 65. | Nguyễn Văn Lập | Xóm Tân áp | 8/1971 |
| 66. | Đặng Văn Loan | Xóm Rùa | 9/1971 |
| 67. | Nguyễn Văn Mão | Xóm An Phong | 01/1972 |
| 68. | Nguyễn Công Lý | Xóm Tân áp | 01/1972 |
| 69. | Đàm Đức Duy | Thôn Việt Hùng | 3/1972 |
| 70. | Đinh Văn Bằng | Xóm Me | 4/1972 |
| 71. | Nguyễn Cao Đàm | Xóm Dộc | 4/1972 |
| 72. | Đinh Văn Thìn | Xóm Soi | 4/1972 |
| 73. | Tạ Quang Kỳ | Xóm Dỏ | 5/1972 |
| 74. | Đinh Văn Sinh | Xóm Soi | 5/1972 |
| 75. | Trần Văn Tác | Xóm Trung | 6/1972 |
| 76. | Trần Đại Phong | Xóm Trung | 6/1972 |
| 77. | Nguyễn Văn Chiến | Xóm Trại | 7/1972 |
| 78. | Trần Đức Long | Xóm Thượng | 7/1972 |
| 79. | Đinh Văn Thứ | Xóm Trại | 7/1972 |
| 80. | Trần Văn Tấn | Xóm Tân áp | 8/1972 |
| 81. | Trần Cao Thắng | Xóm An Phong | 9/1972 |
| 82. | Trần Xuân Toàn | Xóm Trung | 9/1972 |
| 83. | Hoàng Văn Uy | Xóm Dộc | 9/1972 |
| 84. | Đinh Văn Nhân | Xóm Me | 11/1972 |
| 85. | Nguyễn Thị Đoạt | Xóm Đồi | 12/1972 |
| 86. | Nguyễn Ngọc Dư | Thôn Việt Hùng | 3/1973 |
| 87. | Tạ Văn Bội | Xóm Thành | 6/1973 |
| 88. | Nguyễn Văn Quang | Xóm Trà Thị | 6/1973 |

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG CAO 1954 - 2009

- | | | | |
|------|------------------|----------------|---------|
| 89. | Trần Văn Chính | Xóm Tân áp | 7/1973 |
| 90. | Nguyễn Văn Quyết | Xóm Nghè | 9/1973 |
| 91. | Đình Văn Thìn | Xóm Soi | 11/1973 |
| 92. | Hoàng Đình Vang | Xóm Dộc | 5/1974 |
| 93. | Nguyễn Văn Sách | X. Việt Cường | 01/1975 |
| 94. | Tạ Văn Minh | Xóm Đình | 3/1978 |
| 95. | Nguyễn Thế Hùng | Xóm Nghè | 5/1978 |
| 96. | Nguyễn Văn Đàm | Xóm Thành | 2/1979 |
| 97. | Đỗ Văn Lộc | Xóm Trại | 2/1979 |
| 98. | Trần Văn Luận | Xóm Đình | 2/1979 |
| 99. | Nguyễn Văn Thanh | Xóm Cờ | 2/1979 |
| 100. | Phạm Đắc Thái | Thôn Việt Hùng | 2/1979 |
| 101. | Nguyễn Văn Chung | Xóm Trà Thị | 8/1980 |
| 102. | Phạm Ngọc Vân | Xóm Dỏ | 2/1981 |
| 103. | Nguyễn Văn Nhâm | Xóm Đồi | 6/1991 |

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lịch sử chi bộ xã Tân Tiến 1930-1954 (Sơ thảo)
- Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954-2000
- Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ tổ quốc huyện Phổ Yên (1945-2000)
- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập 2 (1965-2000)
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đông Cao các khoá 6, 7, 8, 9, 16, 17, 18, 19

MỤC LỤC

| | |
|---|-----|
| Lời giới thiệu | 3 |
| Chương I: Đặc điểm, hoàn cảnh quê hương Đông Cao | 7 |
| Chương II: Thực hiện xây dựng củng cố chính quyền, khôi phục kinh tế và bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 – 1965) | 19 |
| Chương III: Vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện chiến trường góp phần và sự nghiệp giải phóng miền nam, thống nhất đất nước (1965 – 1975) | 43 |
| Chương IV: Khôi phục và phát triển kinh tế xã hội ổn định đời sống nhân dân (1975 – 1985) | 71 |
| Chương V: Đông Cao trên đường đổi mới (1985 – 2009) | 96 |
| Kết luận | 158 |
| Phụ lục | 162 |
| Tài liệu tham khảo | 175 |